

Mục lục

Giáng khúc	2
Lão Thoáng	14
Mùa hạ đã qua	20
Nắng xế.....	25
Người đẹp Đông Dương	29
Người ốm.....	35
Phía trước	41
Khoảng cách.....	47
Sám hối.....	52
Chuyện sinh viên	80
Sóng phù sa	86
Thời đã xa.....	92
Đo bằng thời gian.....	97
Tiếng rung.....	102

Giáng khúc

Mệt quá? Tìm mãi, không thấy đâu, tưởng mất. Hai hàm răng va nhau lập cập, anh Chính nói đùa lúc đặt chân lên doi cát, khom người mặc quần áo.

Đêm đen bùng chặt mắt. Hết những ngón tay bằng nước đá, gió lách vào da thịt, tuốt lên, tuốt xuống dọc sống lưng. "Anh lo mất một em lo mất mười. Vì dấu sao, anh cũng có vợ, có con rồi". Nói cốt để anh biết tôi đang nghe anh nói, chứ thực ra, tôi đang lo cứ đi, đi mãi thế này, thì bao giờ mới tới Anh giục: "Sang đến đất Hưng Hoá rồi, chẳng còn tề điệp nữa, nhưng phải rảo chân, may ra sáng mai tới bên đò Ngọc Tháp"

Sau lưng: sông Hồng chảy nhu mì; bờ bên kia, đồi đất Trung Hà không một loé đèn. Dải cát xám mờ, thấm dần rồi biến hút vào đêm đặc quánh. Được một quãng xa xa, tôi nói: "Anh Chính kể chuyện gì cho đỡ buồn đi". Đây là vì sốt ruột, chứ tôi biết, dù không nài thế nào anh cũng rủ rỉ không biết bao nhiêu là chuyện về Hà Nội và những con người ở đó, từ người thân trong gia đình anh đến họ hàng, bè bạn... Tưởng chừng, cuộc đời anh là Hà Nội, là Diễm - con gái đầu lòng của anh, với một kho chuyện, kể chẳng bao giờ hết.

Lên đến Thanh Vân - Thanh Ba - Phú Thọ, tôi và anh Chính còn được ở cùng một đơn vị dăm tháng nữa. Rồi, mỗi người một ngả. Anh xuống vùng Vĩnh Yên, Phúc Yên. Tôi ngược lên mạn Tuyên Quang, Hà Giang.

Lúc xa anh, tôi như thấy mình bị búng mất chỗ dựa tinh thần. Hơn tôi chục tuổi đổ lại, mà cái gì anh cũng thông tỏ, từ giáo lý sách vở đến cách đối nhân, xử thế... Với tôi, anh Chính vừa là anh cả bạn tâm giao, đồng thời cũng là nhà truyền giáo của giáo phái tình thương và ái mộ cái đẹp. Một người như thế, không tin không yêu sao được?

Tin yêu anh, tôi chẳng giữ riêng cho mình một góc khuất trong lòng. Có đêm nằm cạnh tôi trên ổ lá chuối khô, anh hỏi: "Vì sao cậu đi kháng chiến?" "Anh đừng cười chứ em chưa thật hiểu rõ yêu nước là thế nào đâu. Đi chơi Hà Nội. Sợ đòn và thương mẹ không dám về nhà. Lang thang kiếm sống qua ngày. "Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường". Đời mờ mịt. Giá một chữ bẻ đôi không biết, đã đi một nhẽ. Đảng này... Gặp người như anh bảo đi, em đi."

Tối hôm ấy, anh em mình quen nhau ở đầu Hàng Lọng, thầy em bảo: "Người có gan, hòn tên mũi đạn nó tránh mình, chứ mình biết đường nào mà tránh". Còn khổ, em càng không sợ. Lên chiến khu, có đoàn thể lo liệu thế này, khéo còn sướng. Thế, anh đi vì lẽ gì?". "Chuyện mình lan man hơn cậu, dần dà, cậu khác biết. Nói hết một lần, sau còn gì để nói nữa?". Anh lảng ra. Lát sau, anh bảo: "Mình biết cậu quý mình và chẳng giấu điều gì. Tuy nhiên, mỗi người có một thế giới riêng và chỉ riêng của mình thôi, cũng không phải là cái gì quá tồi tệ". Lúc đó chưa thông, sau này nghĩ lại, tôi thấy anh hoàn toàn có lý.

Vì tính anh hơi khép kín thế, nên nhiều người không thích. Không thích chả phải vì hơi khép kín thì có hại cho họ. Chỉ vì muốn biết, mà không biết được những điều cũng chẳng ích gì cho họ. Bề ngoài, anh có cái vẻ đĩnh đạc của kẻ phí đời. Nhưng, nếu gần gũi,

sẽ thấy anh là người nhạy cảm, dễ vui buồn, xúc động. Những lúc như thế, mặt anh tái bọt, vành môi giật giật, run lẩy bẩy bàn tay.

Một chiều đào hầm trú ẩn xong, tôi và anh ngồi bó gối nhìn ra đầm nước rộng. Mắt mờ màng như có sương giăng, anh trầm ngâm: "Tiết thu muộn như thế này, ban mai hay ngày lụi, trên mặt sóng gợn Tây Hồ, sương mờ lãng đãng buông như một tấm voan trắng mỏng.

Ngồi một mình bất động trên ghế đá có khoảng khắc, mình tưởng như mình đang liên thông, giao hoà cùng trời đất. Cậu nên biết là không phải ngẫu nhiên mà người ta hay hát, hay làm thơ về mùa thu. Mỗi buổi sáng, dù mới chớm thu hay mùa thu đã úa, bao giờ mình cũng hít căng lồng ngực làn không khí tinh khiết sau một đêm tĩnh lặng, thoáng khi, cũng phảng phất mùi thịt da thiếu nữ hoà quyện với mùi nước hoa thơm thoảng từ xa đưa lại".

Bận khác, đâu như vào những ngày giáp Tết âm lịch, thấy anh có vẻ tư lự, tôi hỏi: "Anh Chính nhớ chị Duyên và cháu Diễm à? Vào xóm với em cho khuây khoả đi?". Mình đang muốn một mình để tận hưởng được cái chên vênh, xa vắng của chiều tàn ven núi". Anh Chính là thi sĩ mới hợp, hay anh cũng có làm thơ mà tôi không biết? . Tôi đoán chừng, mỗi khi nghe anh so sánh một cách mỹ miều về đẹp và các sắc thái khác nhau của những vùng quê chúng tôi đi qua với Hà Nội của anh.

Mãi đến sau này giải phóng Điện Biên, tôi mới gặp lại anh Chính. Dọc ngang những nẻo đường chiến dịch, gặp ai tôi cũng dò hỏi tin tức của anh. Tịnh chẳng ai biết. Trưa tháng năm nắng xé đất ấy, tôi cùng trung đội áp tải tù, hàng binh của quân đội viễn chinh Pháp đi qua tỉnh Tuyên Quang. Đến chỗ người ta vẫn gọi là "Cây đa nước chảy" (đúng là có cây đa và dòng nước chảy thật), thấy một con suối hẹp vắt qua đường, trên có cây cầu xi măng nhỏ, tôi cho cả đám lính thất trận dừng chân, xuống suối lấy nước uống và rửa mặt. Chợt có một toán bộ đội đi ngược lại. Có một dáng người quen quá. "ôi giờ,

anh Chính!". Tôi ù chạy lại, ôm chặt lấy anh. "Em cứ tưởng anh làm sao rồi cơ".

Nước mắt tôi lã chã trên khuôn mặt gầy xạm và nhem nhếch bụi đường. Nhìn trang phục và cung cách của anh tôi đoán anh là cán bộ cũng kha khá, đi làm công tác hậu chiến. Năm hai vai tôi, lắc mạnh, anh nói: "Khá lắm. Trưởng thành, cứng cáp nhiều rồi, không còn như giai tình lẻ nữa. Cậu trông kìa". Anh chỉ mấy tù binh gốc gà trống Gô-loa, râu tóc lồm xồm như râu ngô tẻ, "chúng cũng róm lệ khi thấy scène (xen: cảnh) này đây". Nói rồi, anh rút bao thuốc Mélia còn nguyên, dốc hết ra, bẻ gãy đôi, thả vào mũ.

Hau háu nhìn, yết hầu nhô lên, hạ xuống, đám tù binh túm tụm quanh đó kinh ngạc trước việc làm của anh. Đoạn, thông thả, từ tốn, anh nói với một tù binh có tuổi đứng gần, một hồi dài tiếng Pháp mà tôi chỉ nghe thủng dăm ba từ, trong đó có hai từ "quá khứ và tương lai".

Quay sang tôi, anh bảo: "Cậu có hiểu gì không? Mình nói là tôi chỉ có thứ thuốc lá dành cho phái yếu, các anh hút tạm để nhớ các bà, các cô phái đẹp ở Pa-ri. Về khoản khói ni-cô-tin, tôi theo trường phái tượng trưng, cũng như Pôl Va-lê-ry và Ma-lác-mê theo chủ nghĩa tượng trưng trong văn học Pháp vậy". "Anh nói thế mà sao hấn lại khóc?". "Có lẽ vì hấn thấy, rốt cuộc thì cũng có những người bên kia chiến tuyến chia sẻ được với hấn một chút gì đó. Mình còn nói thêm, đại ý là nước mắt với nụ cười, không cần phải có ai phiên dịch.

Từ lúc các anh đi về xuôi trên con đường này, một quá khứ đã khép lại sau lưng, và một tương lai đang mở ra trước mắt". "Tài thật, anh nói cứ như thánh phán vậy. Chính trị viên tiểu đoàn có khác".

Cuộc gặp bất ngờ, ngăn ngui không cho phép hai anh em chúng tôi được hàn huyên lâu. Chia tay, anh dặn: "Hoà bình rồi, có địa chỉ ổn định, nhớ liên hệ với mình nhé. Còn nhớ phố, nhớ nhà mình không?". "Đến chết, em mới quên anh Chính ạ!"

Trải hai đợt đi học tập trung tại các trường văn hoá quân đội, tôi đã có cái bằng văn hoá hết cấp III. Về đơn vị cơ sở chưa ấm chỗ đã lại được đi học tiếp. Lần này, tôi về trường đào tạo sĩ quan chính trị: May! Người học hành theo lối cóc nhảy như tôi sao có thể theo dạng các trường kỹ thuật quân sự được. Học viên từ các đơn vị cơ sở lần lượt về trường. Có hòm thư rồi, tôi viết thư cho anh Chính. Mãi không có thư trả lời. Sốt ruột, tôi đoán già đoán non: "Hay là gia đình anh chuyển sang phố khác?".

Quả nhiên thế thật. Thế mà, cái đêm cùng tôi bơi qua sông Hồng và đi bộ suốt từ Hưng Hoá lên Phú Thọ, anh nói say sưa: "Cậu biết không, mình luôn hình dung ra ngày đất nước khái hoàn. Mình trở về nhà, mở phòng văn ra, thấy mọi thứ vẫn y nguyên như buổi sáng hôm mình cất gót lên đường đi kháng chiến.

Bụi thời gian phủ kín mặt bàn, mặt ghế. Cây bút máy Parker nằm cạnh lọ mực Parker cạn kiệt. Bông hồng vàng con gái tặng bố, khô xác trong bình gốm xanh men rạn. Và truyện ngắn Les étoiles (Những vì sao) của An-phông-xơ Đô-rê ở trong quyển Les comtes du l'undi (Truyện kể ngày thứ hai) vẫn mở ra ở trang thứ nhất, chỗ người chần cừ bắt đầu kể chuyện...". Lãng mạn đến thế là cùng!

Đúng là quá sức mong muốn của tôi: mấy tháng sau, anh Chính về trường cùng với một số cán bộ giảng dạy văn hoá và chuyên môn. Anh nói, thư tôi viết đến tay anh khá chậm, vì bưu điện phải lần theo các địa chỉ mà gia đình anh di chuyển để giảm bớt tiền thuê

nhà. Lẽ ra, viết thư trả lời tôi ngay, nhưng biết sắp về dạy ở trường tôi học, anh Chính muốn giành cho tôi một niềm vui bất ngờ.

Trong những năm học ở trường, một vài tháng, tôi lại theo anh Chính về Hà Nội. Anh về với gia đình nhỏ của anh, khi đó đã có thêm thằng cu. Còn tôi thì đi bát ngát. Giữ kẽ, bảo cả nhà đừng để phần cơm, tôi nói dối: "Em đã hẹn ăn cơm ở nhà một người bà con bên nội".

Lần khác, tôi bịa: "Anh trung đội trưởng cũ gặp em ngoài phố cứ kéo bằng được em về nhà để chiêu đãi". Kỳ thực, tôi ngại dùng cơm khách. Vào cửa hàng ăn uống quốc doanh, làm một xuất cơm mậu dịch, thế là xong. Chỉ bị lừa mấy lần đầu những bận sau, anh Chính bảo: "Chú mày tính khách khí thế, từ nay trở đi, đừng về chơi với anh chị và các cháu nữa. Đã về đến đây thì phải ăn nghỉ ở đây. Cơm nước xong rồi, chú muốn đi đâu thì đi, anh chị không giữ. Xe đạp của Diễm đấy, đi cho bỏ những ngày trèo đèo lội suối..."

Những ngày ấy tôi mới có dịp biết cô bé Diễm trong ảnh ngày xưa. Gọi là "cô bé" vì tôi tự cho phép mình thuộc hàng cha chú Diễm. Dù là chú hay anh, trong con mắt của người đàn ông chưa vợ như tôi, lúc đó Diễm có sức ám ảnh lạ lùng; cô vừa như kéo nhẹ người ta lại gần, lại vừa như đẩy mạnh người ta ra xa.

Vì lẽ đó, tôi cảm mến Diễm như cảm mến cái bóng của cô, cái bóng linh động, khi trải dài ra đến mờ ảo phía xa; khi thu ngắn lại, đến đứng tròn bóng nơi gót chân, rồi lại ngả ra ở hướng khác. Dầu thế nào, Diễm cũng thành một cái cố nữa, để tôi thường xuyên về chơi hay đi qua Hà Nội, để tôi gần gũi và thăm hiểu thành phố này hơn, ở cả những mặt cao sang, quý phái lẫn các góc khuất tăm tối, ê chề.

Chiêm nghiệm lại lòng mến yêu Hà Nội mà anh Chính đã truyền sang tôi trong những năm tháng chiến tranh, giờ đây, tôi bắt đầu nhìn thành phố này ở tư thế khác, bằng một con mắt khác, như thể tôi được sinh thành ở đất kinh kỳ hay kẻ chợ vậy.

Cũng vào một lần về Hà Nội chơi như thế, lúc chỉ có tôi với anh Chính uống trà ở nhà, đột nhiên anh hỏi: "Cậu thấy con Diễm nhà mình thế nào". "Ý anh định nói về vấn đề gì?". Tôi thận trọng hỏi lại. Loanh quanh một hồi, cuối cùng anh nói lửng lơ đại ý là vợ chồng anh rất quý mến tôi, mà Diễm có vẻ như cũng quý mến tôi không kém.

Lờ mờ, mà cũng chẳng lờ mờ nữa, đoán được ý định tốt đẹp của anh Chính, tôi nói đùa, bỗ bã theo kiểu con nhà lính: "A' à, em nói không phải, anh bỏ quá cho. Anh định bắt em gọi anh bằng bố, gọi chị Duyên bằng mẹ chứ gì? Không được! Chú đâu có chú hư thân mất nết thế".

Thoáng bóng ba mẹ con chị Duyên đi chợ về, anh Chính nháy mắt, rủ tôi ra phố. Anh tiếp tục: "Cậu gần bát sách. Con Diễm nó gọi cậu bằng chú, chẳng qua là vì cậu là đồng đội của bố nó, chứ so tuổi cậu chỉ là đàn anh. Hơn chín, mười tuổi mà dám nhận là chú thật à? Nếu thế, mình cũng là chú của cậu chắc?". Tôi chớp ngay câu anh nói hớ: "Đấy, chính anh nói đấy nhé, chưa đáng tuổi chú mà anh lại muốn em gọi anh bằng bố".

Về chuyện đó, anh Chính còn trở lại với tôi nhiều lần, khiến tôi ngượng ngùng.

Ngượng vì anh nói có lý và trúng tim đen của tôi? Quả thực, tôi cũng mến Diễm. Mến nhưng không dám. Kể cả dám nhìn hơi lâu. Vậy mà sao anh Chính đoán biết được những xốn xang thầm lén trong tôi? Tài thật!.

Còn Diễm? Cô có để ý đến sự để ý của tôi chẳng? Và cô nghĩ về tôi thế nào? Giá Diễm không phải là con anh Chính, thì tôi đã đánh bạo nói một cách úp mở tình cảm của mình với cô. Nếu không được

hưởng ứng, thì cũng chỉ sượng sùng đến nóng dần mặt ra như có bận tôi đã bị một cô bé ở xã Thanh Vân - Thanh Cù cười phá lên khi nghe tôi ngỏ lời là cùng chứ gì. Lẽ ra, như người khác, khi đã được "vẽ đường cho hươu chạy" thì tôi phải tiếp xúc với Diễm nhiều hơn, tạo cơ hội thuận lợi để thêm dò tình cảm, ý tứ của cô. Đằng này, với mặc cảm tự ti cố hữu, tôi ngại gặp Diễm. Tôi yêu Diễm từ xa.

Thừa hưởng từ cha dáng người thanh mảnh, khuôn mặt trái xoan nhẹ nhõm, thoảng buồn; từ mẹ cặp mắt có hàng mi rợp mát, sống mũi cao thanh, nét môi do dự, đôi má mai mái trắng dưới lớp lông măng mờ xám, Diễm luôn khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh một Đức Mẹ đồng trinh. Khi yêu, người ta dễ trở thành thi sĩ qua những vần thơ tự biểu hiện mình, được chép nắn nót trong những cuốn sổ tay. Và khi yêu, người ta cũng dễ trở thành họa sĩ, không phải qua những gì anh ta vẽ để ai nhìn cũng thấy được mà qua những bức tranh đẹp đại khờ trong tâm tưởng. ở góc nhìn nay, tôi chính tông là một họa sĩ kỳ tài.

Diễm mang vẻ đẹp kiều sa, vời vợi mà những kẻ như tôi chỉ có thể đứng xa chiêm vọng, ước ao. Một thiếu nữ vừa biết thêu thùa, vừa nho nhỏ hát những ca khúc Pháp, làm sao có thể tương đồng, hoà điệu được với một người cục mịch thô ráp như tôi? Đến ngay như cái việc ăn uống, tôi cũng tự thấy mình thuộc loại xô bồ, trong khi Diễm và cả gia đình anh Chính ăn quá chừng thanh cảnh.

Còn nhớ bữa cơm nhà anh: món nào nom cũng ngon lành, sạch sẽ, đẹp đẽ, từ đĩa thịt rang cháy cạnh, vàng sậm nước hàng, bát cà pháo dầm xì dầu không vương hạt, đến đĩa rau muống luộc óng xanh nằm gọn ghẽ trong lòng đĩa sứ Giang Tây, bát nước chấm nhỏ xíu, vắt chanh côm và thả đôi ba lát ớt thái mỏng. Chỉ mỗi tội ít. Sức vóc như tôi, ăn phàm như tôi, quơ một đĩa là nhẵn thín. Biết ý, anh Chính chọn ghế ngồi đầu bàn để đón bát, xới cơm cho tôi. Anh bảo: "Cậu ăn uống thoải mái như ở trên đơn vị. Cơm nấu nhiều đấy. Thức ăn vẫn còn trong bếp".

Ngon miệng, lại được khích lệ, tôi ăn thả sức, không nhớ là bao nhiêu bát nữa, chỉ biết đứng lên, bụng vẫn chưa căng ních mà miếng cháy cũng không còn. Cả nhà cười thích thú. "Biết chú có sức ăn thế này lần sau chị nấu gấp đôi, xem chú có chở hết không?", Chị Duyên nói với giọng người nhà. Anh Chính đưa mắt nhìn chị: "Lính tráng chúng tôi không ăn thế, lấy đâu sức mà chiến đấu, học hành, luyện tập đêm ngày. ăn uống gầy gót như các bà, làm dáng không xong". Dẫu biết gia đình anh là chỗ thân tình, tôi vẫn cảm thấy xấu hổ, đỏ rần mặt. Còn Diễm thì như không hay biết gì. Dẫu sao thì bữa cơm đó cũng là một bài học đáng giá.

Mấy năm học ở trường sĩ quan, được sống gần anh Chính trôi nhanh, tưởng như chỉ vừa mới qua một đợt tập huấn vậy. Ra trường, tôi về Bộ tư lệnh một quân khu, vì thế anh em ít có dịp gặp nhau. Tuy vậy, hễ công tác qua Hà Nội, tôi đều ghé thăm gia đình anh. Thường thì chỉ có chị Duyên, Diễm và bé Phúc - con trai út của anh chị ở nhà. Diễm vẫn chưa xây dựng gia đình. Cô cũng trên dưới ba mươi tuổi rồi còn gì.

Dẫu năm tháng đã tử mẫn, nhân nại gấp được nhiều nếp nhăn nhỏ li ti trên đuôi mắt và khoé miệng, Diễm vẫn là cô gái đẹp dịu dàng, nhân hậu. Một vẻ đẹp thấp thoáng, mơ hồ bóng nắng những ngày thu phai. Mắt Diễm buồn hoang vắng, đến nỗi tôi không dám nhìn lâu. E nhìn lâu, cái ngấn long lanh chỉ chực ứa ra kia sẽ hoá thành nước mắt. Hay không phải thế mà tôi nhìn ra thế. Hay cái ngấn ấy đọng trong mắt tôi mà tôi không biết?

ít lâu sau, anh Chính chuyển ngành, nghe đâu làm công tác quản lý hành chính ở một công ty bông vải sợi Hà Nội. Thế là cũng phải. Anh Chính vốn gầy yếu, lại bị sốt rét vàng da hay đau thận, đau gan gì đó hồi đóng quân ở cây số 9 trên đường lên Hà Giang rẽ vào. Về trường, cũng hai lần anh phải đi quân y viện điều trị ngắn ngày.

Lần sau cùng, qua vài tháng vừa nghỉ ngơi dưỡng sức, vừa soạn lại giáo án, anh nhận được quyết định chuyển sang dân sự, trở về nơi

anh đã ra đi. Những tập giáo án công phu kia, anh tặng lại cho một cán bộ trong tổ bộ môn, xem như kỷ niệm của một người đã về đích trước.

Nằm trên giường bệnh trắng tinh, trông anh Chính mỏng dính như tàu lá. Lồng ngực anh nặng nhọc nhô lên, hạ xuống dưới tấm vỏ chăn bộ đội bạc màu. Khẽ đặt bàn tay lên vầng trán anh, tôi giạt mình thấy người ớn lạnh và ướt rịn mồ hôi. Anh sốt lạnh, nhiệt kế chỉ 35 độ rưỡi. Dấu hiệu rất đáng ngại.

Cúi xuống thật thấp, tôi nói: "Anh Chính. Đã lâu em không được gặp anh, nhưng mọi chuyện của anh, em đều được biết. Sáng nay, có dịp qua Hà Nội, em tìm đến anh ngay. Thật chẳng ngờ anh lại sớm đến nông nỗi này...". Dừng lại, tôi sợ mình lỡ lời. Anh gắng gượng mỉm cười chào tôi và định giơ tay ra bắt, nhưng cánh tay rơi phịch xuống cạnh người. Ngồi cuối giường, Diễm vội bước tới, khẽ kéo chăn đắp lên tay bố. "Thế là cuối cùng mình lại được gặp cậu. Nói xong, mệt quá anh thiếp đi một giấc dài.

Buổi chiều, cả chị Duyên và cháu Phúc cùng vào viện thăm anh. Tỉnh táo lạ thường, anh đòi ngồi dậy uống trà với tôi. Cả nhà vui mừng ra mặt. Tôi thì lại lo không ra mặt. Kinh nghiệm cho thấy, nhiều người ốm nặng, bỗng nhiên tươi tỉnh, minh mẫn hẳn lên, dễ là điềm xấu. Sợ không kịp nói hết những điều ấp ủ bấy lâu, anh Chính nói nhiều. Và nhanh. Hoàn toàn khác lời trăn trối. Đó là những lời tâm sự cuối cùng của một người thấu triệt giới hạn sinh mạng của mình. Bỗng, như chợt nhớ ra, anh bảo tôi đưa tay trái cho anh nắm.

"Cả Diễm nữa, con đặt tay phải của con vào lòng tay bố đi nào". Rồi anh hôn hên: "Khi khoẻ mạnh cũng như lúc lâm chung, bao giờ bố cũng chỉ mong cho con và người bạn của bố, đồng thời cũng là bạn

của con đây, được hạnh phúc. Diễm, con có dám hứa sẽ thực hiện niềm mong ước cuối cùng của bố không?". "Con sẽ cố..." Diễm oà lên nước mắt.

Anh Chính đã đạt tới cái vô cùng.

Hứa thế... Nhưng làm được thế... Khó thế? Anh Chính mất được một năm, đúng ngày giỗ đầu, tôi có đến thăm gia đình anh. Vì còn bốn, năm người đi cùng xe con, ở lại e không tiện cho tất cả mọi người, tôi xin phép không ăn cơm, hứa vài ngày nữa sẽ còn quay lại.

Vài ngày. Rồi vài tháng... Toan tính những chuyện hạnh phúc trần thế khi nắm một người nằm xuống mới chỉ kịp xanh một lứa cỏ đầu, có điều gì giống sự lãng quên và tàn nhẫn. Nín lặng là hơn. Diễm cũng không nói gì. Thế lại hoá hay. Vả chẳng, trước đó, tôi với Diễm nào đã có gì đâu. Nói ra, chắc càng khó xử. Nơi tận nơi sâu kín của lòng mình, tôi thấy tôi và Diễm quá đối khác với. Hạnh phúc chỉ là mong ước.

Hơn năm sau, tôi xin chuyển về tỉnh đội địa phương. Được bạn bè mối lái, tôi lấy vợ sau vài mươi ngày, kể từ buổi xem mặt người sẽ ăn đời ở kiếp với mình. Vợ tôi là một cô gái quê xinh giòn và mau mồm, mau miệng. Thế, có phải là hợp với tôi hơn không?

Buổi chiều hôm thứ hai lên Hà Nội, sau khi được bác sĩ chuyên khoa khi khám, bảo bệnh của cháu không đáng lo ngại, chỉ cần điều

trị vài ngày nữa là ổn, để vợ bế con nằm nghỉ ở bệnh viện, tôi đến thăm gia đình anh Chính. Chỉ có mình Diễm ở nhà. Mới có dăm năm không gặp mà Diễm đã già nhiều. Băm năm, băm sáu rồi còn gì.

Vẫn ở với mẹ và cậu em trai chưa vợ. Thắp hương cho anh Chính xong, quay lại, thấy Diễm đỏ hoe mắt. Mắt tôi cũng nhoè đi. Trước mặt, vẫn như là cô bé Diễm thời mười tám đôi mươi, mảnh mai, hiền thực. Chợt, Diễm vịn vai tôi tức tưởi, không thành tiếng. Lúng túng, tôi chẳng biết nói gì. Đoạn, lau mắt, ngượng nghịu Diễm cười. Suýt nữa tôi buột miệng hỏi chuyện riêng tư của cô thế nào. E sự quan tâm của kẻ yên phận rồi dễ làm người còn lênh đênh buồn tủi. Nên thôi.

Vợ chồng tôi vừa bế con về đến nhà thì nhận được bức điện: "Tối mai "cháu" lấy chồng. Đừng chúc mừng gì vợ. Diễm".

Chừng không yên tâm với mười từ điện tín khô khan kia, Diễm viết cho tôi một bức thư dài, vài ngày sau đó.

Ngoài những dòng nhắc nhở lại tình cảm, kỷ niệm giữa tôi và gia đình anh Chính trong suốt mấy chục năm qua, Diễm nói cô ưng thuận một hôn nhân chưa tình yêu, theo sự sắp xếp của gia đình, họ mạc. Và cô hi vọng một tình yêu rồi sẽ đến. Như tổ chim sẵn có sẽ gọi chim về. Biết sao mà nói trước...

Lão Thoáng

Cao Quý Hoa

Lão Thoáng nổi tiếng thật. Không chỉ trong làng mà cả xã cả huyện đều biết. Có lẽ lão bị đặt nhầm tên thật, lão chẳng thoáng chút nào mà còn kệt, quá kệt nữa là đằng khác, kệt đến mức không thể kệt hơn được nữa.

Đúng là vất cổ chày ra nước, có chín xu cứ muốn đổi lấy hào mốt. Người đời nói rõ không sai. Mặc xác họ, người ta nói miệng gần tai, mà người ta nói sau lưng ấy chứ. Ôi dào, nói sau lưng thì bỏ ngoài tai. Có giỏi thì nói thẳng vào mặt lão xem nào, lão thì chửi cho ung mả.

Mày phải ở với lão Thoáng mới hợp. Mày phải ở với lão Thoáng mới biết tu chí làm ăn. Mày là con cháu lão Thoáng mới đúng.... Người ta thường ví von như vậy. ấy là những lời nói nhỏ cũng xin các độc giả chớ bình luận to đến tai lão thì phiền lắm.

Lão Thoáng có nghề chẻ hom gianh, quanh năm có việc làm. Kinh tế gia đình lão thuộc diện khá giả trong làng. ấy thế mà trông lão thật tiêu tụy như kẻ ăn mày. Hiếm khi nhìn thấy lão ăn vận lành lặn tử tế. Quần áo mặc đến khi không thể vá được nữa lão mới chịu bỏ đi. Còn sinh hoạt của gia đình lão thì cực kỳ đơn giản, không đòi hỏi gì nhiều những món ăn cầu kỳ, thịt cá... nhìn chung lão không

thích, thực tình lão không thích chỉ vì nó tốn kém quá. Vậy nên quanh năm quay đi quay lại chỉ mắm muối tương cà họa hoàn mới được cải thiện là do mấy đứa con lão đi tát giọt hoặc kéo vó.

Nắng hè oi ả làm cho nước da đen của lão Thoáng càng sẫm lại, cái thân hình gầy gò của lão lại càng thêm tiều tụy. Lão ngồi chệch hom tranh ở gốc cây mà mồ hôi vẫn chảy ròng ròng. Quần áo ướt sũng. Chốc chốc lão lại ngẩn cổ nhìn ra ngõ như ngóng đợi ai đó.

Thấy các con đi làm về lão lên tiếng phàn nàn:

- Bu chúng mày ngủ ở chợ hay sao mà giờ này vẫn chưa về, có mấy nải chuối bán gì lâu thế. Có đĩa chuối trong chạn phần bu mày mấy quả còn chia nhau ăn đi.

à, hoá ra lão ngóng mọi người về ăn chuối. Lão thoáng có tính khác người là thích ăn chuối chín, thật chín. Quan niệm chín của lão là phải chín đen, tự nó rụng xuống ăn thế mới ngon. Buồng nào cũng vậy chặt về lão để xó nhà chờ đợi. Sở thích của lão về mùa đông thì chấp nhận được chứ mùa hè thì vô lý, thật vô lý, nhất là chuối tiêu.

Thế mà cả nhà vẫn phải chiều theo sở thích của lão. Không ngon cũng phải nhấm mát mà nuốt, nếu không lão nổi cơn thịnh nộ lên thì to chuyện.

Mãi xế trưa vợ lão mới đi chợ về. Nhìn thúng chuối nặng lão chép miệng lẩm bẩm:

- Lại ế rồi, bà thật không có duyên bán hàng. Thôi để vào trong nhà mai bán.

- Duyên duyên cái gì, chuối tiêu mùa này đã khó bán, ông lại dặn những năm trăm một quả, gặng mãi họ chỉ trả có bốn trăm. Ngồi đến trưa mà không bán được phải chịu chứ đợi về tôi sung sướng gì.

Nhìn thấy vợ cầm miếng thịt lợn, lão Thoáng tiếp tục lầu bầu:

- Mới mua thịt hôm nào nay lại mua, chỉ được cái hoang phí là giỏi.

- Có hai lạng mỡ ăn hàng tháng trời ông còn kêu hoang. Mà đây là tiền bán ốc chứ có lấy tiền của ông đâu mà kêu ca.

Lão Thoáng lừ mắt:

- Chỉ được cái nết cãi lại là giỏi. Tao mà nấu nướng thì phải được hai tháng.

Nghe thật vô lý. Nhưng lão nói đúng. Mỗi khi xào nấu lão chỉ nhúng đầu đũa vào lọ mỡ rồi lấy ra bỏ vào nồi. Cái chất mỡ khó tiêu cho nhiều ăn vào không hấp thụ được sẽ thải ra ngoài thật lãng phí như thế là không tiết kiệm. Lão thường nói vậy.

Mâm cơm vừa dọn ra thì cô con gái cả hốt hải chạy đến giọng hỗn hển:

- Ông bà cho con vay tạm năm trăm nghìn đồng. Nhà con bị đau ruột thừa phải đi mổ cấp cứu. Mấy hôm nữa bán lợn con gửi ông bà.

Lão Thoáng lặng thinh suy nghĩ rồi thủng thẳng nói:

- Vay thì vay luôn cả tháng chứ mấy hôm biết tính thế nào.

- Thôi ông ạ, nó là con cái trong nhà mà chồng nó như vậy ông cho nó giật nóng mấy ngày chứ lấy lãi làm gì. Làm phận con gái thiệt thòi mọi nhẽ ông hãy thương nó. Lúc ở nhà làm việc cực nhọc nào ai biết. Đến khi đi lấy chồng bố mẹ chẳng cho theo cái gì.

Lão Thoáng lừ mắt quát:

- Cái bà này lằng nhằng... Ngày xưa, bà có mang ít của hồi môn nào về cho tôi không? Lo cho nó đến lúc đi lấy chồng là tròn bổn phận. Bây giờ nhà chồng nó phải có trách nhiệm với nó. Người ta là cả cái áo mình chỉ có cái dải thôi bà hiểu không. Bây giờ nó có phận

nó mình phải giữ phận mình. Còn mấy đứa kia chưa đâu vào đâu lại còn cái thân phận mình lúc già nữa chứ. Đúng là đàn bà nghĩ nông cạn lắm chẳng biết lo xa chút nào.

Bà Thoáng bần thần nhìn theo những bước đi vội vã của con gái, lòng chột nhói đau.

Lão Thoáng thường dạy con cái:

"Tiền trong nhà tiền chữa, tiền ra cửa tiền đẻ. Thời này mà không chi li, không tính toán thì có mà ăn cám", lão thường nói vậy. Chứ còn văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền. Nhiều chữ mà ít tiền nói chẳng ai tin. Ít chữ lắm tiền nhiều thằng phải nể.

Đúng là rau nào sâu ấy, các con lão càng lớn càng giống tính lão như đúc, cũng kệt sỉn, cũng ích kỷ.... Có phần còn tinh vi hơn lão nữa. Lão Thoáng nhiều lúc ngẫm nghĩ thấy mãn nguyện: "Con hơn cha thật là nhà có phúc". Công lão dạy dỗ thật không uổng.

Lão Thoáng vẫn ngồi chè hom gianh, hôm nay trông lão phần khởi quá. Thế là lão Thoáng có người nối dõi. Thằng bé nặng một cân rưỡi. Thôi, có đầu có đuôi nuôi lâu cũng lớn. Đẻ to quá phải mổ xẻ thì thật là tốn kém. Lão nghĩ vậy. Lão vẫn mãi miết làm, nhưng không còn nhanh nhẹn như ngày xưa nữa. Năm nay lão sáu lăm tuổi còn gì. Ở tuổi sáu lăm mà ai cũng phải đoán ngoài bảy mươi. Thực sự lão già so với tuổi tác, có lẽ do lão làm quá sức rồi lại quá kệt sỉn làm nhiều ăn ít. Máy móc còn cần sự bảo dưỡng huống chi con người.

Nghe tiếng cạch xe của cậu con trai lão Thoáng lên tiếng:

- Mày mang cơm cho nó đấy à.

- Vâng, con lấy cơm cho bu đã.

- Mày nói cái gì, hoá ra mày đến để lấy suất cơm của bu mày hả?

- Vâng.

Cường trả lời một câu xanh rờn. Lão Thoáng nóng mặt. Mặt lão đỏ lên. Mắt lão quắc lên. Lão tức giận. Lão giận thật vô lý. Chẳng biết lão không chịu hiểu hay là thực sự không hiểu cái thành quả lão tạo dựng. Chỉ biết lúc nào lão đang điên tiết. Lão ngừng tay. Lão chửi vào mặt Cường cái giọng méo mó chua chát: "Mày thật là đồ tệ bạc. Vợ mày mang thai bao nhiêu ngày thì mẹ mày mang thai mày chừng ấy ngày. Nuôi nấng mày đến chừng này mà mày đối xử thế à. Mày có thiếu há miệng xin tao cho chứ mày bủn xỉn thế à. Thật là đồ bần tiện. Đồ bần tiện". Lão vừa chửi vừa đập đùi đen đét trông thật thảm hại.

Lão Thoáng lần lượt dựng vợ gả chồng cho cả bảy tám người con. Cuối cùng trật khác chỉ còn hai vợ chồng già sống với nhau. Kể ra tự hào cũng không sai. Các con lão đều làm ăn khá giả. Đã đến lúc vợ chồng lão không còn sức để làm mà phải sống vào đồng tiền cho vay lãi, gia cảnh đó ai cũng yên tâm cho vợ chồng lão. Nhưng không, ông trời thật trở trêu tự nhiên lại gieo vào lão một chứng bệnh thật tai ác. Lão đau bụng. Đau từng cơn. Lúc đầu còn ê ẩm sau thật dữ dội.

Ngày thứ nhất qua đi. Cơn đau tăng dần. Đau dữ dội hơn. Lão vật vã lão đau cuồng cả người lên. Mồ hôi vã ra như tắm. Lão vừa quần quai vừa cố nói với vợ: "Có lẽ tôi không sống được nữa... Tôi phải đi rồi. Bà ở lại cố... ời trời ơi đau quá! Bà cố mà ăn dè hà tiện giữ cho tôi cái cơ nghiệp này, không được phá sản. ời trời ôi... đau quá. Tôi chết mất!".

Vợ lão lo rồi ruột, bà đánh gió, đủ kiểu mà chẳng ăn thua gì, có lẽ phải cho lão đi viện mới yên tâm. Tiền mặt trong nhà còn chẳng đáng là bao. Tiền lãi thì chưa đến ngày lấy. Các con bà cũng đi làm xa hết chỉ còn vợ chồng thằng út ở nhà. à bà nhớ rồi vợ chồng nó vừa bán được ổ lợn giống không biết đã dùng việc gì chưa phải xuống bàn với nó đưa ông ấy đi viện thôi.

Bà vợ lão Thoáng lo lắng bao nhiêu thì các con lão bình thản bấy nhiêu. Trời ơi! Cái đau của lão chỉ làm rối nát trái tim già héo bà

vợ chứ không làm các con lão bận tâm. Người con trai đặt xếp tiền xuống giường lão và nói:

- Tiền đây. Số tiền này người ta nhận cả rồi bà định lấy bao nhiêu con bớt cho. Nhưng mà mười hai phân đấy nhé.

Tiền. Mười hai phân.... Lão ngồi phất dậy. Mặc dù lão vẫn đau lắm. Mặt lão vẫn nhăn nhúm vì đau.

- Không. Không vay. Tiên sư bố mày tao lấy người ta có mười phân mà mày ăn của tao dày thế. Mày đối xử với bố mày như thế hả? Hết chỗ thiện rồi mày quay lại thiện bố mày hả.

- Chỗ bố con tôi mới xé lẻ cho ông vay không thì tôi đưa người ta vay cho gọn tiền. Về kinh tế thì bố con cũng phải sòng phẳng chứ. Ông cũng kẹt lắm cơ, cháu ông ăn chứ hàng xóm ăn đau mà ông xót. Tôi nói cho ông biết, ông đẻ ra tôi. Tôi đẻ ra cháu ông. Bây giờ ông gục thì không ảnh hưởng gì, còn tôi mà gục thì một lũ cháu ông chết đói theo. Ông hiểu không?

Lão Thoáng uất lên định nói, nhưng không thể thốt nên lời. Mặt lão nghệt ra, mắt dại đi rồi ngã vật xuống giường. Lão vẫn quần quai nhưng không mạnh mẽ như trước, tới chín giờ thì lão tắt thở. Trước khi chết lão còn nói những câu mê sảng: "Nhất định không vay tiền mười hai phân nặng quá....".

Kể ra thì cũng tội nghiệp cho lão. Nhắm mắt xuôi tay mà lòng không được thanh thản. Chẳng biết lão chết vì tận số, vì bệnh tật hay là vì quá uất ức với con cái.

Mùa hạ đã qua

Nguyễn Phương Liên

Anh còn nhớ, mùa hè năm ấy bão mưa nhiều, ký túc xá mênh mông nước đến hàng tuần.

Hai khu nhà ở đối diện nhau qua một khoảng sân rộng và hàng nhãn um tùm. Từ cửa sổ tầng bốn bên kia, nàng thò đầu ra gọi:

- Anh Tuấn ơi... ơ... ơ!

Anh cũng ngó ra, răng và mắt kính trắng cùng lấp lánh cười.

Nàng giơ tay ra hiệu. Thế là anh vận soóc, bì bõm cho đôi cẳng chân gầy guộc rèn luyện cùng làn nước đục chứa hàng tỉ tỉ những sinh trùng mà ba hôm nay, cực chẳng đã ngay cả bọn khoa sinh nổi tiếng cẩn trọng cũng phải nghiêng răng lợi xuống.

Anh ra chợ mua một ít cá cơm khô, cà chua và dưa chuột cho đỡ tốn nước rửa. Khi quay về, nàng đã chờ sẵn dưới chân cầu thang, dúi vào tay anh chiếc xô (nàng có một thói quen xấu là thường thức khuya đọc và viết lách vớ vẩn nên thường ngủ qua giờ bơm nước buổi sớm). Và anh lại lọ mọ đi ra bể công cộng, xách một xô nước lên. Xô nước đủ cho nàng vừa đánh răng, rửa mặt, vo gạo, rửa cá, nấu canh.

Anh vừa ăn cơm, vừa nghe nàng đùa vui hay than phiền một điều gì đấy. Cá khô xào hành thật thơm, tuy hơi dai nhưng có vị ngọt đậm đà. Và anh suýt nữa muộn học. Còn nàng thì trốn học suốt những ngày mưa. Nàng viết giấy ốm rồi ngủ, đọc sách và làm thơ.

Rồi lại hì hụi nấu cơm bữa chiều để chờ anh về.

Anh nhìn qua những ô cửa kính. Tuyết trắng đến nhức lòng, chẳng thể tìm đâu ra một chút sắc xanh của cây lá.

Mùa hè năm ấy cũng oi nồng. Những đêm mất điện không thể nào ngủ được, hai đứa đi lang thang. Sân thượng ký túc lồng lộng gió. Hai giờ sáng rồi, chỉ có anh và nàng. Sân thượng nhà bên kia, một tốp nam sinh viên đang ngồi uống rượu và đàn hát. Tiếng ghi ta bập bùng vang trong đêm khuya.

Tóc nàng thơm mùi sả, và thân thể ngát hương mát rượi dưới sao trời....

Phương trở vào, đưa cho anh một lá thư. Thư của nàng. Mười mấy ngàn một con tem, chắc nàng phải nhịn quà sáng cả tuần để gửi thư cho anh.

Cặp mắt anh ánh lên mừng rỡ và đau xót. Phương dịu dàng và lặng lẽ quay ra, những bụi tuyết vương theo gót chân "Em nguyên rửa cái ngành Bưu điện tôi tệ luôn làm em thất lạc tin anh. Còn hai năm nữa cứ thế này thì chết mất Tuấn ạ!

Em sắp xong luận văn rồi. "Con người như những dòng sông"....

Phép biện chứng tâm hồn của Lép sao em thấy thấm thía lạ! Nhưng anh yên tâm, dòng sông em với anh sẽ mãi êm đềm, không có lúc dềnh sóng tràn bờ...

Mẹ viết thư giục em chuẩn bị thu xếp để về ngay khi tốt nghiệp xong, mẹ đã nhờ cậu Hà xin cho em vào báo Tỉnh.

ở Hà Nội khó lắm, kinh tế gia đình em có hạn. Còn em không muốn quăng quật để tự đánh mất mình, để làm anh đau. Sau này anh về nước mình sẽ tính.

à, câu thơ cuối bài thơ tặng anh trước hôm đi, em đã sửa thành: "Hoàng hôn em chờ đợi tím chân trời"...

Miền Trung bao giờ cũng nhiều nắng. Nhưng những ngày hè ấy nơi bến xe quê anh sao mà giội lửa. Hai đứa trầy trật mãi mới về tới Thạch Điền. Gương mặt bầu bình của nàng r ám nắng, mái tóc bờ phờ, gót giày đỏ bụi.

- Cha rất ưng em, Linh ạ! Cha bảo nếu mẹ còn sống, mẹ chắc cũng bằng lòng.

Anh thì thâm vào tai nàng. Nàng cười rất rạng rỡ, mắt đen lung linh.

Cũng chiều đó, thầy Phong gọi anh tới nhà:

- Cơ hội này không phải ai cũng có được. Tôi biết em có một chút vương mắc tình cảm. Song Tuấn ạ, người đàn ông chân chính là biết đặt sự nghiệp lên trên tất cả. Tôi có lý của mình khi chỉ chọn em giữa hơn chục sinh viên xuất sắc nhất. Con Phượng nhà tôi cũng chỉ đi đợt này, anh em bảo nhau mà phân đấu.

Phượng dịu dàng lướt qua ly cà phê trên tay, chiếc áo ngủ rực rỡ màu tuyết trắng và phảng phất hương tuy líp ở trong một cuốn sách nào.

- Phượng ơi, anh xin em.... Chúng ta hãy tạm thời bỏ đi... sau này về nước rồi hẵng hay, anh sợ cha anh....

Phượng nhìn sâu vào đáy mắt anh, cái nhìn bình thản:

- Đây đâu phải là kết quả của lỗi lầm hả anh? Bố đã gọi điện sang đồng ý cho mình tổ chức rồi, lại sẽ gửi thêm cả tiền nữa. Còn cha anh chắc sẽ đồng tình thôi.

Và mỉm cười, dịu dàng đưa những ngón tay trắng hồng vuốt ve cái sinh linh hai tháng tuổi dưới lớp váy ren bồng bồng.

Anh nhắm mắt. Nơi ngực nghẹn ứ.

Những giọt máu hồng lặng lẽ rơi trên chiếc váy sản phụ, gương mặt tím xanh xao và điềm tĩnh bước vào căn phòng trắng....

- "Không hiểu con của chúng mình mất màu gì anh nhỉ? Đen như em hay tro sẫm như anh? Đêm hôm nọ em mơ thấy nó cứ nhìn em cười, nhưng hai đồng tử lại đỏ ứa một màu...".

Nàng gục đầu trên vai anh, nhợt nhạt dưới sao trời. Anh xa xót ghì xiết đôi vai gầy. Ngày kia anh bay.

"Mày chỉ là một thằng khốn nạn... khốn nạn hơn những thằng khốn nạn khác vì mày có cái bằng phó tiến sĩ. Rồi mà xem, đến lúc có bằng Tiến sĩ mày sẽ còn khốn nạn....

Rốt cục, khi tao khóc con Linh đã phải cười. Cái cười ấy mày mà nhìn thất, chắc lúc chết sẽ không nhắm nổi mắt đâu, con ạ!...".

Anh vò nát lá thư của cha, ném qua cửa sổ. Những con bồ câu loạn xạ bay đi.

Tuyết vẫn trắng đến nhức lòng. Trong màu trắng ấy, anh nhìn thấy những giọt máu lặng lẽ rơi...

- Gọi ba đi! Ba bế con chút nào!

Anh ẵm con, sầm soi nhìn vào mắt nó - lần thứ hàng ngàn rồi - Để xác định rõ đây là màu gì. Lúc nào anh cũng cảm giác như màu tro ấy mang những sắc đỏ.

- Đến tháng 8 này mình về con sẽ cứng cáp hơn nhiều anh ạ! Anh chú ý chọn gỗ đóng thùng cho tốt và xem xét khi nhồi hàng, em mua nhiều đồ dùng linh kinh để vỡ lằm! Nghe nói hàng Nga bây giờ về cảng Hải Phòng đều bị bật tung ra để kiểm, tệt thật! Nhưng em đã

gọi điện trước cho anh Phú rồi, anh ấy sẽ ra tận nơi để thu xếp. Mình chỉ lo hỏng đồ thôi chứ cũng chẳng buôn gian bán lận gì mà sợ!

Anh ậm ừ. Lòng nhói đau.

Trở về căn phòng hai mươi bốn mét vuông, hai mảnh bằng Phó Tiến sĩ, hai bức giảng song hành.

Và đứa trẻ xinh đẹp mười sáu tháng không mang cặp mắt màu đỏ. Tất cả sẽ gói lại gọn ghẽ và vuông vức cuộc đời anh - giấc mơ của bao người.

Hết thật rồi, thời quạt gió, cá khô và vùng lạc. Vĩnh biệt nhé, răng khểnh và mắt đen.

Anh bồn chồn trước cửa phòng văn thư của trường. Đã một tuần nay anh chờ đợi từ lúc gửi thư đi.

Tiếng gót giày lộp cộp. Mai xuất hiện, nháy mắt:

- Chờ đợi mãi cuối cùng thư cũng tới!

Anh cho chiếc phong bì vào cặp, luống cuống đến mức suýt làm rơi vỡ kính.

Anh phóng xe vào ký túc. Những gương mặt sinh viên non nớt, xa lạ, nhạt mờ.

Chỉ góc cây này, chiếc ghế này là vẫn thế.

Chiếc ghế đá vỡ mất một phần ba, vì thế nên buổi đầu tiên anh mới được ngồi sát bên nàng và cầm tay nàng....

"Em đã quên anh rồi"

Chỉ vền vện và giản dị như thế.

Anh thờ thần đứng lên, chậm chậm bước.

Những cánh phượng hồn lả tả dưới chân.

Hết hè rồi mà sao còn nở mãi, phượng ơi?

Nắng xé

Nguyễn Thị Diễm Chi

Mẹ ngồi tựa cửa, ngày gần xé bóng, nắng vàng chéch trên cao, chùm phượng vĩ đang mùa sung mãn, chói chang một màu đỏ thắm.

Hơn hai mươi năm rồi, mẹ còn ngóng trông ai. Mà sau mỗi mùa phượng nở, mẹ lại day dứt hết đứng lại ngồi. Mẹ nhìn quanh, kiếm tìm, mỗi mồn và tuyệt vọng.

Trước khi ra đi, anh trồng cây phượng đỏ. Cô gái hàng xóm yêu hoa phượng nở, mẹ anh thích bóng mát. Anh trồng cây cho cả hai người thân yêu ấy.

Cô gái hàng xóm đã đi lấy chồng có hai đứa con trai, mỗi lần về thăm nhà lại đưa con sang gọi mẹ bằng bà nội. Mất mẹ đã mờ, đôi dòng lệ rưng rưng... Mẹ nhìn hai đứa cháu, mừng tượng như có ảnh hình anh nơi ấy.

Chị đến bên bàn thờ, dọn dẹp, lau chùi, rót chén nước, sắp ra đĩa mấy chiếc bánh hạnh nhân, thắp cho anh nén hương, thì thầm những gì không ai biết.

Đã nhiều năm qua, sự việc cứ diễn ra như thế. Mỗi lần chị về, mẹ lại thấy ấm lòng, trên bàn thờ, ảnh của anh như tươi sáng lên,

đôi mắt long lanh hơn, môi còn mím mím cười nữa chứ! Mẹ âu yếm mắng anh: "Mẹ này, bữa nay vui quá nhỉ!".

Vậy mà suốt năm qua chị không về! Mẹ thở dài buồn bã. Giờ thì cuộc sống bon chen, ai cũng đầu tắt mặt tối "lo làm giàu" ở phố chợ thì giờ đâu mà nhớ chuyện của năm nào năm nào... Hơn nữa, cụ ông, cụ bà của chị đều an nghỉ vĩnh hằng, nhà chỉ còn anh trai và chị dâu, chị ít về cũng phải.

Cơn gió chiều làm tung những cánh phượng xác xao bay, mặt đất đã đỏ màu hoa phượng, mẹ cầm chổi ra sân quét. Mai là ngày của anh 27-7. Mẹ sẽ đi chợ, nấu một mâm cơm.

Trời xẩm tối chị và hai con lại ủa về, tay xách nách mang... chị nước nở:

- Mẹ ơi! Xin hãy cho con được nương nhờ nơi mẹ.

Mẹ bàng hoàng lau nước mắt cho chị, nhìn hai đứa trẻ ngơ ngác đứng cạnh. Mẹ hỏi vì sao, thì chị như được rút cạn nỗi niềm:

- Chồng con đã bỏ mẹ con con đi từ hơn năm nay. Con một mình bươn chải nuôi con. Giờ anh về đòi lấy lại căn nhà vì đó là nhà ba mẹ anh ấy cho anh ấy... nên mẹ con con phải ra đi...

Mẹ đứng nhìn chị trân trân, hai tay buông thõng xuống một cách vô thức.

Bất hạnh đổ ập vào đời chị mà sao lòng mẹ le lói một niềm vui. Thật là trớ trêu, mẹ mừng vì từ nay mẹ sẽ có chị và hai đứa cháu ở cạnh mình. Ôi! Mẹ ích kỷ quá, mẹ lúng túng che giấu tình cảm của mình:

- ừ thì cứ về đây với mẹ, nhà chật thì ấm. Có mẹ có con càng thêm vui chứ có sao đâu.

Từ đó, chị về làm vợ, làm dâu cho một người chồng chưa bao giờ cưới đã không còn hiện diện trên đời. Người mẹ che tay nhìn nắng xế, mỉm cười.

Người đẹp Đông Dương

Trần Thị Thắng

Cuộc thi hoa hậu đầu tiên của báo Tiền phong tôi được ngồi ở hàng ghế đầu. Thật là sung sướng cho thời mở cửa, chúng ta có nhiều cách sinh hoạt văn hoá đa dạng. Tuy tuổi đã cao, nhưng lòng tôi cứ trẻ trung theo các bạn nữ lên bục thi hoa hậu.

- Thu Hằng, hoa hậu Nghệ An.

Tôi sững sờ cả người, bất giác hô lên.

- Xuân! Người đẹp Đông Dương.

Tôi biết mình đã nhầm, nên ngượng ngừng ngồi xuống. Nhưng rồi tôi đứng ngồi không yên khi thấy Thu Hằng sao lại giống một người bạn gái cách đây gần hai mươi năm hồi ở chiến trường; hay là con gái bạn tôi? Cách đây một năm, tôi có tìm về quê, gặp lại mẹ Xuân, bà vẫn nói:

- Cái Xuân bật vô âm tín, bác nhờ bạn bè đi tìm, chưa thấy một tin tức gì.

Lần cuối cùng gặp mẹ, tóc bà đã bạc trắng, nó giống như một nắm rơm khô phủ lên gương mặt bà lão. Nỗi lo lắng về con chưa lúc nào nguôi ngoai.

Cuộc thi vòng một kết thúc, chúng tôi ôm hoa tặng 15 người đẹp đã làm cho buổi biểu diễn thật là mỹ mãn. Tôi bắt tay Thu Hằng, mềm mại, ấm nóng như bàn tay Xuân.

- Con giống một người bạn của bác ngày xưa.

- Vậy con giống bác con.

Một sự đồng cảm sâu nặng, cả hai chúng tôi ôm hôn nhau, mà nước mắt cứ trào ra.

Sau mấy đợt đồng diễn, Thu Hằng trúng hoa hậu toàn quốc báo Tiền Phong. Một tháng sau kiểm cố đi công tác, tôi tìm đến nhà Thu Hằng ở ngoại ô thành phố Vinh.

Một căn hộ tập thể gọn gàng, ngăn nắp, cái cảm giác không có bóng dáng người đàn ông trong nhà được thấy ở mọi sự sắp đặt tại đây. Ngoài ngõ những hàng tóc tiên hoa trắng, lá xanh mượt, đang đứng đợi gió.

Từ ngày được là hoa hậu, Thu Hằng đi đâu cũng phải có mẹ kèm. Người tốt kiểm cố đến chơi, kẻ ngang ngược trêu ghẹo cũng không ít. Nhà thì bé, mẹ con phải rào tường thật cao, cổng thật chắc. Gặp tôi là người quen, mẹ con mừng lắm, khi tôi chúc mừng hoa hậu thì cả hai mẹ con đều tái mặt.

- Em cho con đi thi hoa hậu là để được ra Hà Nội chơi, thi chơi mà là thật. Là hoa hậu rồi, nhà toàn đàn bà lại là thẩm hoa. Nhưng mẹ con em còn một mục đích khác, để tìm hoa hậu thời xưa, chị Xuân em.

Đêm ấy tôi ngủ lại nhà hoa hậu mới, để nghe kể lại hoa hậu thời xưa mà tôi đã mất công đi tìm kiếm.

- Mẹ em sinh được bốn chị em gái, lần lượt mẹ đặt tên cho là: Xuân, Hạ, Thu đến em mẹ đặt là Mưa. Mẹ bảo là đặt là Đông thì ảm đạm quá. Đặt là Mưa có buồn một chút, nhưng cái buồn đáng yêu (cái buồn đáng yêu của em kia kìa).

Mưa chỉ Thu Hằng, tôi thì không hỏi thêm chuyện đáng buồn của Mưa, mà lăm bằm một mình.

- Nhưng sao lại giống Xuân như đúc.

- Cả nhà em, lúc nào cũng thương nhớ chị Xuân, cả khi ngủ với chồng em cũng nói chuyện về chị nên cháu giống bác.

Năm ấy Xuân 22 tuổi, chị được trường Đại học Y khoa cử đi niệm Nam năm 1967 để chuẩn bị cho Mậu Thân 1968, Đảng đã huy động hết sức người, vật chất cho chiến trường miền Nam. Trưa nào năm mẹ con em cũng quây quần bên ổ khoai llang luộc, mấy hôm ấy mẹ nấu nồi chè bí đỏ, đậu xanh.

- Mẹ nấu nồi chè này để ăn liên hoan tạm biệt chị con đi xa. Sau này mẹ có chết các con yêu thương, đùm bọc nhau đâu có nghèo vẫn ngọt ngào như nồi chè trưa nay mẹ nấu.

... Chúng tôi nhìn chị cả, chưa bao giờ chị lại đẹp như hôm nay, có đi kiếm cả thế gian này cũng không có ai sánh bằng. Khi còn rất nhỏ, tôi luôn đứng đằng xa nhìn chị từ dáng đi, kiểu ngồi, ngay cả lúc chị nằm ngủ. Tôi ước ao giá tôi được đẹp như chị, lúc đó tôi đã có ý nghĩ không bao giờ cho chị đi xa, để chị ở lại nhà mà ngắm cũng đủ no.

Năm đi đại học, lũ em chúng tôi đã khóc hết nước mắt. Bây giờ chị đi đâu? Một cảm giác chị biến mất trên thế gian này bỗng ập đến. Tôi lăn gào khóc một cách đau đớn, tôi ôm chặt chị trong tay chỉ sợ chị đi sẽ là mãi mãi không trở lại. Năm mẹ con chúng tôi ôm nhau khóc. Khóc cho tới khi mệt quá ngủ đi với sự lo sợ phập phồng. Lúc tỉnh tkhông thấy người, tôi lại lăn ra khóc, bỏ cả ăn uống, lúc ấy tôi chẳng thiết sống. Mẹ và các chị phải dỗ dành thuốc thang cho tôi, đến lúc khoẻ, thấy mình tóc bị rụng đi một nửa bởi vì những khi tỉnh tôi lại thương nhớ chị.

Năm giải phóng miền Nam, một người tìm về quê tôi hỏi chị Xuân, tôi cứ soán xuyết bên anh để được biết về chị. Đến lúc yêu nhau

mà lúc nào cũng nhắc về chị ấy... Anh Hùng ân hận vì yêu còn chị ấy mà không dám bước qua lời thề. Tình yêu còn lại anh để cho tôi và đứa con gái, nó là con tôi nhưng lại mang dáng vóc, lẫn tính tình của bác nó ...

Câu chuyện Mưa kể cho tôi nghe đã sống dậy cả một thời xa xưa của Xuân. Xuân ơi ở đâu tôi đang đau đầu đi tìm một con người làm nghiêng ngả cả Đông Dương. Ầy vậy mà Xuân lại biến mất. Tôi sẽ đi tìm Xuân để người thân của hoa hậu không còn phải khắc khoải mong chờ. Cái đêm tĩnh mịch ở Nghệ An thật là buồn. Nỗi buồn của tôi và Mưa là nỗi buồn của người bạn gái, em nhớ về một người phụ nữ đẹp cứ đeo đẳng suốt đời. Năm ấy ở chiến trường, Xuân viết thư báo cho tôi biết một quyết định sẽ lấy Nô Đen làm chồng, tôi buồn bực đứng giữa cứ tại xóm Thuộc Củ Chi bắn một băng AK lên trời mà hét.

- Lũ đàn ông thật là hèn mạt.

Rồi tôi bỏ cứ đi lang thang sang mấy đứa bạn. Thủ trưởng nhà tôi bị thất tình có thể bỏ chạy về phía bên kia, nên đã chuẩn bị phương án 2 dời cứ. Ba ngày sau tôi lững thững đi về như một kẻ mất hồn. Lần ấy tôi phải nhận một kỷ luật: khiển trách vì không giữ gìn bí mật cơ quan. Tôi chẳng quan tâm gì về vụ kỷ luật của tôi mà tôi chỉ thấy dòng chữ Xuân viết cho tôi những dòng đờn đau của một đời con gái: "...

Chỉ có Nô Đen nói là yêu mình, còn tất cả lũ đàn ông cứ vờn như vờn chuột. Họ sợ cái quá khứ của mình hằn vết cho đời họ. Xuân đồng ý lấy Nô Đen vì anh ấy ít nhất cũng dũng cảm yêu mình thật sự. Ngày cưới đã quyết định, mình không thông báo cho bạn bè biết ngày đó mà chỉ thông báo cho mình sắp lấy chồng. Có thương mình thì hãy nghĩ: "Thế là cái Xuân cũng đã lấy được chồng..."

Trận càn Đông Dương năm 1970, bệnh viện của Xuân làm nhiệm vụ di chuyển thương binh bên đất Campuchia. Túi thuốc, ba lô thuốc trên vai, là bác sĩ phải chạy ngược xuôi để chăm sóc thương

binh nặng. Đoàn đã đi đến gần thị trấn Rạch Pô thì bị đột kích. Trong vòng một giờ đồng hồ, thương binh nặng thì bị chết, các căng binh tản ra chặn biệt kích, Xuân thì bị một người nhét giẻ vào mồm, trói chặt vác đi. Anh ta vác Xuân từ 5 giờ chiều đến 11 giờ đêm thì tới một thị trấn nhỏ và đưa vào một căn nhà kín cổng cao tường rồi cởi trói cho Xuân.

- Anh bắt em về ở với anh, em đẹp quá!

- Tên đại úy lon ton nói tiếng Việt, tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ. Hàng ngày đại úy mang cơm vào cho Xuân ăn, không cho Xuân đi đâu ra khỏi phòng "ngoại bất nhập, nội bất xuất". Vợ đại úy cũng không được quyền đặt chân vào căn phòng này.

Một ngày trời đẹp thu, Xuân ngồi nhìn ra cửa sổ, cơn gió chút lá vàng, nhẹ nhẹ, như đang nói lời chia tay với những chiếc lá. Bỗng vợ đại úy bước vào, chị quỳ sụp dưới chân Xuân:

- Chị đẹp quá, báu vật của trời cho mà nhà tôi đã bắt được. Tôi không ghen với chị mà mong chị một lòng một dạ với nhà tôi.

Xuân cũng ngồi sụp xuống nói với vợ đại úy:

- Chị hãy thả tôi được về với đồng đội. Tôi bị bắt, tôi không có tình yêu với anh ấy thì không sống nổi, hãy thả tôi, tôi cảm ơn chị.

- Ra khỏi nơi này, con trai Campuchia trông thấy chị, họ bắt ngay; rồi chị lại rơi vào tay những kẻ đều cang.

Con có ý muốn lập miếu ghi công trạng người con cùng quê với Bác Hồ, ở đất này, những người con của Nghệ An ngã xuống không phải ít, chúng tôi cảm ơn mảnh đất trung dũng ấy đã đẻ ra bao người tài dựng nước và giữ nước dũng cảm.

Có lẽ tôi chỉ biết gói lời ấy về nói với mẹ Xuân, một người mẹ sinh ra bốn người con tài sắc trên một vùng đất rất nghèo. Các anh tiêm thuốc ngủ cho tôi để tôi không thể đòi hỏi một điều vô lý trên ... Tôi tìm lại bố con Nô Đen, người đau khổ nhất lúc này là anh, anh

yêu Xuân vụng dại, nhưng lạ rất thật lòng. Xuân mất, anh suy sụp cả tinh thần và sức khỏe.

- Tôi muốn chết theo Xuân, nhưng lại thương con, giọt máu còn lại của vợ tôi. Hai đứa con anh còn nghị lực hơn bố, chúng mếu máo nhưng cũng nói được với anh.

- Ba ơi, chúng coi chỉ còn ba, ba ở lại với chúng con, con lạy ba.

Cả hai đứa lạy ba nó, lạy sống một người.

Nửa tháng sau, tôi cùng ba cha con ra miền Bắc. Chúng tôi lục tục kéo về quê thăm bà mẹ già, mẹ không khóc được, mẹ chỉ sờ lên đầu từng người và đếm: "một, hai, ba, thiếu cú Xuân!".

Một bà mẹ của bốn đứa con, nay còn ba, gia đình con bà có bốn người còn ba. Bà cứ đếm như vậy từ chiều đến tối đen, khi mọi người đã lên đèn. Một ngọn đèn sáng đã đánh thức tâm trí bà dậy, bà bật khóc.

- Bữa ni thì nó chết rồi đó, ta sống mà mần răng.

Bà lăn ra khóc, nỗi đau lúc này mới toát ra ngoài, hình như nước mắt làm lòng bà dịu đi nhiều, bà níu lấy Nô Đen.

- Con ơi, ta với mi đều đau đớn, nhưng phải ráng lên con.

Tất mọi người phải ráng vượt lên số phận của mình, điều ấy Xuân đã sống và làm như vậy, chúng tôi chỉ còn biết học theo.

Nghe tin Xuân mất, những người bạn xa xưa đã về, họ mang đến nhà những bức tranh sơn dầu, bức tượng thạch cao và dày công vẽ và đắp chân dung một người đẹp ở một thời khói lửa có bao chuyện buồn đau, nhưng những con người biết giữ gìn nó một cách trân trọng.

Tiếng mẹ lại ngồi đếm một, hai, ba, mẹ biết con mẹ đã mất đi một bức tranh đẹp đến bao giờ mẹ mới nguôi ngoai. Tiếng mẹ đếm là

chúng tôi cứ thấy hẫng hụt khi thiếu vắng đi một người đẹp nhất trần gian.

Người ốm

Lê Thu Thủy

Gần hết giờ làm thì cái giọng cong vênh của Dinh đánh vống qua dây nói, đón lõng:

- Tổng Duy Tân, em nhé!

Ký ức phả vào mũi rờn rợn mùi thuốc Bắc. Những gói giấy vuông chần chặn, bần bật hai vòng chun xanh đỏ thít ngang, thít dọc. Cái siêu đất hình chiếc mũ nồi ám khói không dám đứng điệu trên chõm bếp. Những que củi gầy khô nổi hứng nghệ sĩ chân bung một vòng nguyệt quế. Có cái gì như lòng kêu hãnh, như nổi cảm động nhấp nhính dâng lên dưới nắp chiếc mũ nồi. Gương mặt mẹ mù mịt khói, xa vắng và thần tiên. Những bát thuốc cho một tuổi thơ còi cọc, ốm queo ốm quắt cũng nâu đen như ly cà phê của những phút cô đơn và rạn vỡ sau này...

Tôi nhớ mẹ, trời ơi!

Con gái có người yêu thì quên mẹ. Mất người yêu thì gọi mẹ. Mẹ là người nhà, thương muộn đầu có sao?!

Nếu có một bức điện bảo rằng mẹ ốm thì may Khương mới thu xếp cho vợ về thăm mẹ. Đằng này tin nhà bao giờ cũng khoe mẹ

khỏe, được các anh con trai lo cho đủ cả, duy chỉ có nhớ con gái lấy chồng xa thôi. "Mẹ già không nhớ con gái thì còn nhớ ai" - Khương nhả mặt cười, ta đây "vốn sống". "Trong mấy anh chị em, mẹ không yêu nhất nhưng lại thương và lo cho em nhiều nhất. Hồi nhỏ, em ôm lên ôm xuống, mẹ phải vất vả lắm mới giành công sinh của mình lại được và còn có để cho anh bây giờ". "Em không phải thay mẹ kể công. Chính biết vậy mà hồi xin cưới em, anh nộp tài đâu có bèo, dù lúc ấy và cho đến cả bây giờ, đã bao giờ anh được giàu cho đúng nghĩa đâu. Tiêu tiền cũng phải tư duy ghê không khác gì kiếm tiền. Mà giàu thực nghĩa, đúng ra là phải được tiêu thả cửa, thích gì sắm nấy, đâu phải lo dự phòng.

Đến một tên trọc phú cũng dễ dàng trở thành thần tượng của chồng tôi.

Nỗi đau dui tôi ra đường.

Đường phố. Dòng người nối nhau trông lạ lắm. Lầm lũi như kiến. Lại nhớn nhơ như bướm. Con người - hạnh phúc hay khổ đau, phải chăng rồi cũng đều có lúc bão hoà?

Người bỏ tôi đi là một nỗi ám ảnh khôn cùng. Khi có thì tưởng như chưa. Mất rồi mới tin là có, vẫn ngỡ hầy còn. Khương lúc đó hiện ra, dễ chiếm lĩnh như một con dộc ngắn và tôi nhắm mắt lặn xuống, đánh mất cái quyết tâm leo lên án ngữ đỉnh dộc cũ. Một mỗi, mất tin nhanh chóng biến tôi thành kẻ dễ tính và an phận.

Biết vậy mà lần đầu tiên bị Khương hôn, tôi vẫn tức tưởi khóc. Sao người đầu tiên làm điều trọng đại đó với tôi không phải người tôi yêu mà chỉ là Khương? Mồm Khương đã rộng lại còn chù, mỗi lần Khương ghé sát mặt tôi tính điều âu yếm thì lại hài hước lẫn kinh hãi trong tôi cái ý nghĩ như có con gì nó đang sắp ăn mình hơn là hôn mình. Bức không thở được!

Chao ôi là khi người ta không yêu! Thánh nhân rồi cũng có thể tâm thường hơn quỷ dữ.

Nửa là Khương!

Tôi úp mặt xuống những tháng ngày không yên ả ấy của tôi, day dứt và biết lỗi trước chính mình.

Thà con gái ốm queo ốm quắt như ngày xưa, còn có mẹ sắc thuốc bắc cho mà uống, mà gượng dậy. Nhưng con gái thất vọng vì tình yêu, có gọi mẹ thì cũng thế thôi, mẹ làm sao bắt được thằng đàn ông yêu con trở lại.

Lỗi tại con gái không biết biến mình thành kẻ được yêu vĩnh cửu, khi tình yêu xem ra cũng hữu hạn thôi. con có lỗi gì, khi người yêu con bỏ đi? Đàn ông, mẹ ơi, họ có trăm cơ để có thể ra đi hợp pháp, cũng như từng có triệu cách để tỏ tình.

Đàn ông là bi kịch và lời thác đồ của đời con. Những thang thuốc bắc của mẹ đã đến lúc không giúp gì con được.

ánh loãng không khí là mùi thuốc bắc hầm gà nồng và đậm đặc. Cái giọng cong vênh của Dinh sốt sắng, như thể tình thế đã gấp lắm rồi:

- ăn đi em, ăn đi, trời ơi, chết thật, khổ quá, nguội hết cả bây giờ.

Và lại cúi xuống húp oàm oạp.

Dinh thì hơn được gì Khương ngoài cái sốt sắng và dụi dàng nhất thời ở đàn ông công đoạn đi chinh phục mà tôi cứ vẫn còn phải đánh đu với trò giải toả này?!

Chiều tôi qua Khương đã bắt đầu thấy nghi ngờ:

- Đạo này cơ quan cô hay bắt nhân viên làm thêm ngoài giờ thế? hay là để tôi thuê thêm đứa ở nó nấu cơm hầu cô.

Mồm Khương thì hợp với công việc cầm cần và bới móc ấy rồi. Miệng tôi xinh - tôi dại gì mà chửi chồng.

Chiều qua, vừa trông thấy nổi ám ảnh cũ ngoài đường.

Vẫn thế, như tôi vẫn thường mê: vừa bụi bặm vừa trí thức. Nhớ tặng người những ngày trong trẻo cũ, tự hỏi đã cho nhau được là bao mà lấy đi của nhau nhiều đến vậy, để đến nỗi bao kẻ ngoại đạo nhảy vào quắp mất.

Đêm qua, cảm nhận rõ hơn bao giờ cái bi kịch trên giường ngủ với một kẻ mình không yêu.

Đêm qua, nghĩ đến Dinh - tay trưởng phòng đa tình.

Đêm qua, muốn tát cho con đàn bà hư đốn trong mình một cái để nó tỉnh người. Ràn rạt khóc.

Trời ơi, nào ai định sống thế đâu mà rốt cuộc cuối cùng, lại thế. Bề bộn và rắc rối quá chừng!

Ai, ai nhĩ có thể cắt cho tôi một thang thuốc Bắc đặc trị lúc này?

in nhà điện ra, khóc rằng mẹ ồm.

Khương mua vé ghê cứng cho vợ, kêu đành để em thân gái dậm trường vì công việc đang lúc đầu. Tội nghiệp cho chồng, chưa bao giờ được "giàu cho đúng nghĩa" cả để có thể mạnh dạn đầu tư vào những điều không sinh lợi nhuận.

Tội nghiệp chồng bị cái giấc mơ trọc phú nó hút cho khô người, để đến nỗi vợ đẹp thế, thương thế mà không giữ được.

Dinh đợi ở toa số ba với một chiếc giỏ may to dùng đựng bình rượu thuốc.

Đã bảo đừng mà vẫn cứ đòi đi cho bằng được. Đàn ông chán vợ coi cái gì liên quan đến bồ cũng là to chuyện hết, hòng kéo theo một đứa chán chồng.

Nhưng Dinh hay Khương, trong con mắt trống rỗng và mỗi một của người ốm thì hỏi có khác được gì nhau???

Phía trước

Cán Thị Vân Khánh

Mười bảy tuổi, tôi đã biết yêu. Yêu Thanh.

- Nó có xe máy chứ gì? - Dung vênh váo hỏi.

Tôi thở dài và gật đầu. Dung vẫn vậy, vô duyên và bộc tuệch. Nhưng Dung xinh đẹp hơn tôi rất nhiều. Thanh đẹp trai như một chàng hoàng tử, Thanh dịu dàng và đằm đuối.

Tôi say mê tâm hồn Thanh, si cuồng với những lá thư sắc mùi hoa hồng Thanh gửi. Hình như tôi không ngoan đạo như những người con gái khác, nghĩa là yêu sớm.

Hoang mang, tôi lòi ra để hoạch hoệ Thanh. Thanh cười khanh khách:

- Em ngốc lắm, và cổ hủ nữa. Em vẫn nên nép đấy chứ.

Hội con gái trong lớp ghen tị với tôi mỗi khi thấy Thanh chờ tôi ở cổng trường với chiếc xe bóng loáng. Riêng Dung lại phớt lờ, nó công khai: "Tình yêu chúng mày là tình yêu đồ... con vịt". Tôi uất nghẹn, gương mặt ra vẻ tự tin và bản lĩnh.

Mẹ bắt đầu sờ soạn đồng thư từ và nhật ký, tôi gào ầm lên như điên, và đốt hết. Mẹ than vãn: "Mẹ quan tâm đến mày, cốt để

mày hạnh phúc". Tôi lầm lì một cách độc ác. Tôi giận mẹ vô cùng chẳng có sự tò mò vô lý ấy cả.

Bố lên chúc giám đốc được tròn tháng thì mẹ trưởng phòng to xác mò đến. Tôi thao láo nhìn mẹ mờ mịt, đơn đả. Trông phát khiếp đi được, ánh mắt đảo điên, đôi môi cong tớn bóng nhẫy son nói cười xoén xoét. Bà ta đặt lên bàn một đồng quà rồi đơn đả:

- Chị gầy quá, phải bồi dưỡng vào. Gớm, chịu khó tập Eva như em đây này. Cần thận, bây giờ con gái mỡ màng đầy đường đầy chợ, lũ đàn ông lại rất bọn mèo đực cả. Chị nghe em, liều liều mà giữ chồng.

Mẹ tôi cười hiền lành, mẹ trưởng phòng ngoe nguẩy bước ra cổng. Gót giày khua cồm cộp. Mẹ chống cằm ra chiều suy tư. Tôi dần giọng:

- Rõ là đồ điên!

- Sao con lại nói người ta như thế?

Tôi quay phắt nhìn mẹ, bộ mặt của mẹ vừa buồn, vừa ngây dại. Bố về, tôi chú ý đến từng cử chỉ của ông. Coi kìa, bụng phệ vì bia bọt, mặt đỏ gay. Tôi thấy lạ lắm. Bố khác quá, khác xưa nhiều. Ngày trước bố cao thanh, hiền hậu. Ngày trước bố hay tâm sự với tôi. Nhưng bây giờ....

- Hôm qua bố gặp mày ở quán "Diễm xưa". Sắp cho bố lên chúc ông ngoại rồi hả?

- Còn bố, một ông già năm mươi ra đấy làm gì?

- Con này cãi như phá, láo thật.

Mẹ bưng mâm cơm lên, nhẩn nại. Tôi len lén liếc nhìn vẻ mặt tai tái của bố. Ông chạm vào tay mẹ, hơn hớn cười, tỉnh bơ. Tôi cầm mặt và vội bát cơm rồi chạy lên gác thay đồ.

Hôm nay có hẹn với Thanh.

Dung nghỉ học đột ngột, một ngày... hai ngày. Đến ngày thứ ba tôi lôi Thanh đến nhà Dung. Dung cười hình hích đu đưa chân:

- Tao không có khả năng học, tốt hơn hết là ra chợ.

Tôi sững mặt:

- Thế ước mơ làm cô giáo của mày?

- Mày tin hả? - Dung cười sặc sụa. Tôi nhún vai bất lực. Thanh hỏi han Dung những câu khó hiểu. Tôi gượng gạo.

Đường về, Thanh kết luận:

- Dung đáng yêu đấy chứ?

Tôi cắn môi:

- Bởi Dung quá đẹp, đẹp như một bông hoa vậy.

Về nhà, mẹ khóc rũ rượi. Tôi hoảng hốt, chưa bao giờ mẹ lại đau khổ như thế.

Mẹ ốm liệt, bố không có mặt ở nhà. Tôi lơ mơ nhận ra nỗi bất hạnh đã bao trùm toàn bộ gia đình. Nhưng tôi không thể khóc, cũng không thể ỉu dột như một cọng cỏ úa vàng. Tôi chăm sóc mẹ, mẹ câm lặng, nỗi đau xót hằn lên khoé mắt.

Thanh chở Dung đến nhà tôi. Tôi bản thân, không biết tại sao hai người lại thân nhau nhanh thế. Dung oang oang:

- Hôm qua tao gặp bố mày chở một mụ đàn bà nào đó....

Tôi sững người. Thanh cau có nhìn Dung rồi âu yếm đặt tay lên vai tôi:

- Bình tĩnh nào em...

Tôi gục đầu vào ngực Thanh và nấc lên từng tiếng. Dung đỏ hoe mắt:

- Tội nghiệp mày quá Hằng ạ.

Tôi chả thiết, tôi chả cần những lời an ủi vô nghĩa kiểu ấy. Tôi chúa sợ.

Kết thúc lớp mười hai, nhìn bộ dạng tất tả của hội lớp, tôi đắm đuối buồn.

Thanh vắng đến nhà tôi. Tôi phát cuồng lên vì nhớ Thanh. Chẳng lẽ Thanh lại vô tâm đến thế. Dung cũng vậy, tôi có cảm tưởng mình đang lạc lõng vào một mê cung tăm tối.

Ngôi nhà hai tầng rộng hoác, gió thổi vào thông thốc. Mẹ già xạm, gầy rộc rạc. Tôi xếp sách vở vào một góc tối.

Bố lân la về. Tôi không chào, chỉ lặng lẽ nhìn và câm nín.

Bố ngồi đối diện với mẹ, trao đổi những câu ngắn ngủi. Tôi nem nép sau cánh cửa, rồi thấy rằng vô nghĩa. Mọi hạnh phúc đi qua chàng chéo, cuối cùng chỉ còn là dấu ba chấm lơ lửng, nghiệt ngã. Trước đây tôi ngây thơ, tôi chưa từng nếm trải đòn đau. Nhưng khi đã ngồn ngộn trong lòng cảm giác lạc lõng, chênh vênh, tôi mới thấy mình thèm thuồng từng giây phút bình yên, giản dị mà hạnh phúc đến thế nào.

- Bố sẽ lấy vợ, Hằng ạ!

- Sao cơ? - Tôi phát hoảng.

- Mẹ đồng ý, bố lấy bà trưởng phòng....

- Mẹ điên rồi! - Tôi gào lên, lạc giọng.

Thanh đi bên tôi, không nắm tay, không dịu dàng. Thanh im lặng. Tôi biết trong giây phút này đây, mình thực sự xấu xí và thừa thãi. Tôi đã mất đi lòng kiêu hãnh tự bao giờ.

- Hằng, cho anh hôn em!

- Không! - Tôi sợ sệt, lẩn tránh ánh mắt có lửa của Thanh.

- Em khác quá... Anh quá lắm tưởng về em...

Thanh thất vọng, tôi chán nản. Hạ chói trên từng chùm phượng vĩ.

Chập tối, bố mò về nhà, thở hổn hển ngoài cổng. Tôi trở thành bức tượng câm. Mẹ ra đón bố, dáng vẻ tất tả và nôn nóng. Tôi mỉm cười với số phận của mẹ, người đàn bà cam chịu.

Đêm, bố ở lại nhà (nhà của bố kia mà). Tôi lau những giọt nước mắt nóng hổi trào ra, rồi chui lủi khỏi nhà. Không biết mình sẽ đi đâu....

Một lũ con trai phóng xe trâu ầm lên. Tôi chạy tới gốc phượng cuối đường thở dốc. Và nhớ Thanh, cần Thanh quá.

Mẹ cố cười và trang điểm cho mình một vẻ bình an. Tôi thương mẹ. Vậy là cuốn phim ngắn ngủi của đời tôi đã phô diễn rất bi kịch và đầy màu sắc.

Dung thăm tôi, lúng túng. Nhưng Dung vẫn đẹp mê hồn, vẫn bộ mặt không ẩn giấu nội tâm. Dung cố ý nhắc tới Thanh. Chỉ biết ôm chặt lấy tôi, tưởng chừng làm tôi nghẹt thở...

Mẹ lọ mọ làm thủ tục ly hôn, mẹ không tức tưởi nữa. Mẹ càng làm tôi lo lắng vì những đêm thức trắng.

- Chúng ta sẽ về nhà bà ngoại! - Mẹ dứt khoát.

Tôi rùng mình, thế là đi Hải Phòng, một thành phố hoàn toàn không bình yên, hoàn toàn xa lạ.

Bố tìm mọi cách gặp được tôi, chỉ để buông một câu:

- Bố xin lỗi con rất nhiều...

Tôi cúi mặt, vương vất buồn.

Thanh đến với tôi, ngượng ngập đặt vào tay tôi tấm thiệp hồng. Tôi mong du lịch mặt sau tấm thiệp, mỉm cười.

- Anh xin lỗi em rất nhiều...

Tôi rã rời nhìn Thanh, Thanh đấy, người cũ của tôi. Vẫn đôi mắt thiết tha, đắm đuối, vẫn dáng người dong dong cao, nhưng Thanh đã thuộc về Dung - người bạn gái xinh đẹp của tôi - tự bao giờ. Vậy là mẹ đã thực sự mất bố. Cả tôi nữa, cũng thực sự mất Thanh. Tôi nhận được những lời xin lỗi rất chân thành. Có thể nào còn oán trách, có thể nào còn hờn giận?

Bước sang tuổi mười tám, tôi gắng gượng bồi đắp cho mình niềm tin khi đã bước qua cái bấp bênh của cuộc đời. Tôi gắng gượng dậy. Mẹ thì quen rồi, quen với sự im lặng, nhưng mẹ lại là chỗ dựa vững chắc nhất của tôi.

- Sự đời lắm cái méo tròn, phải vượt lên con ạ!

Tôi ngồi trên chiếc tàu chòng chành, cố ngoái lại đằng sau những kỷ niệm một thời, vừa rơi rớt nổi những giọt nước mắt yếu mềm còn sót lại. Tôi sẽ vẫn sống, vẫn phải vững vàng trên đôi chân của mình.

Khoảng cách

Lê Công

Tồn nhận được tin qua Thắm: Khâm bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ đã trở về. Tồn kinh ngạc vì Khâm chỉ đi nước ngoài có ba tháng mà Việt Hàn lâm Khoa học nước ấy lại cấp bằng Doctor cho anh. Thắm bảo: "Chúng mình đến chúc mừng anh Khâm chị Hương đi anh!". Tồn nói: "Để từ từ xem đã!".

Hôm về Viện, bác bảo vệ của Viện nói: "Thằng Khâm rồi sẽ tiến xa đấy!". Tồn giật mình: "Nó bao giờ cũng là chướng ngại vật của ta". Tồn đến Viện để nắm thêm thông tin. Hà Nội mùa thu: đi trên con đường Nguyễn Du, mùi hoa sữa thơm ngào ngạt mà lòng Tồn quặn đau. Tồn nhớ lại ngày nào, Tồn, Hương và Khâm cùng đạp xe dàn hàng ngang trên con đường này; bao giờ Hương cũng đi giữa, Tồn đọc thơ, Khâm kể chuyện tiểu lâm, Hương cười như nắc nẻ. Bây giờ Tồn đã thấy Khâm là đối thủ của Tồn. Tồn tìm cách tách Hương ra nhưng Khâm còn có sức mạnh ghê gớm vì Khâm đẹp trai, lại học giỏi. Hương vừa xinh lại vừa thông minh. Da trắng, hai hàm răng trắng đều như hạt sen. Tồn cứ nghĩ nếu Khâm không chen vào thì Hương đã yêu hẳn.

Một lần Tồn hỏi Hương: "Hương có yêu Khâm không?. Hương bảo: "Em không biết nữa". Tồn lại hỏi: "Thế Hương có yêu tớ không?".

Hương nói: "Em chưa xác định". Thế là Tôn chờ đợi, hy vọng. "Thằng Khâm được cái mã nhưng đẹp trai không bằng chai mặt". Hương khéo. Khi đi chơi với Khâm, khi đi chơi với Tôn không bao giờ để cho ai mất lòng. Vì vậy Tôn cứ nghĩ Hương yêu hắn hơn.

Chẳng hiểu từ bao giờ Tôn đã ghen ghét, đố kỵ với Khâm. Lúc nào cũng sợ kém hơn. Hồi cùng học với nhau, Khâm đã học giỏi lại khoẻ mạnh. Tôn thì bệnh gan. Lần đó Khâm bị lây bệnh cũng vì chăm sóc Tôn. Học lực của Khâm xuống hạng nhì.

Thấm hỏi: "Ngày trước anh yêu Hương lắm phải không?". Tôn gắt: "Sao cô cứ cửa vào nỗi đau của người khác thế". Thấm im. Ngày ấy Tôn đã bảo Khâm: "Tớ yêu Hương đấy. Mà phải rút lui khỏi "vũ đài" đi. Khâm tái mặt. Anh rút lui và cũng không hề giận Tôn. Trận đấu không còn đối thủ. Tôn liền dùng các ngón nghề học được ở những cuốn sách rẻ tiền để chinh phục Hương. Tôn nào có biết tình yêu không phải là một thứ nghệ thuật mà là sự chân thật. Hương lãnh đạm khiến Tôn không chịu được. Một hôm Tôn trèo qua cửa sổ vào phòng ngủ của Hương....

Tôn ngồi với Thấm ở sân của Viện. Thấm cứ nằn nì: "Mình đi mừng họ đi anh". Tôn bảo: "Để chờ mọi người đến xem sao!". Ngay từ hồi ấy Hương đã tìm cách gán ghép Thấm cho Tôn mà không biết Tôn không thích Thấm. Cô người thô lại ăn nói linh tinh. Cái miệng thì đánh ngoắt ra sau ót. Cũng tội, cô đã theo đuổi Tôn gần mười năm chẳng chịu lấy ai. Mặc dù Tôn làm ra vẻ nói: "Anh đã hy sinh cho khoa học rồi. Cuộc đời anh chỉ có khoa học mà thôi". Thấm nói: "Thế thì em cũng hy sinh cho khoa học". Rồi toe toét cười.

Tôn nhớ mãi cái ngày Khâm cưới Hương bởi vì trùng vào ngày sinh nhật của Tôn. Thật là trớ trêu. Trời mùa đông mà Tôn thấy nóng nực. Tôn cứ muốn giật phăng cái sơ mi ra. Cái cà vạt như cột chặt cổ Tôn. Tôn ngồi trong góc hội trường không muốn Khâm nhìn thấy. Không khí ngột ngạt. Tôn đốt thuốc liên tục cháy cả tay. Hương trong bộ áo dài truyền thống đẹp đến mức Tôn như điên tiết lên. Khâm nâng chén rượu cùng với bạn bè. "Hôn nhau đi". Những kẻ quá

khích kêu âm lên. Khi hai làn môi chạm vào nhau, Tôn phải quay mặt đi. Trái tim Tôn bùng nổ. Tôn đứng dậy ra khỏi hội trường.

Suốt cuộc chạy đua với Khâm, Tôn luôn níu chân Khâm lại mà không được. Tôn đã nói xấu Khâm tại cuộc họp xét đi nghiên cứu sinh lần đầu của Viện. Để tìm cách đánh gục đề án của Khâm ngay trước khi trình lên Bộ. Thế mà Tôn vẫn không thoả mãn.

Khâm bình tĩnh nói: "Tôn này, chỉ duy nhất có hai đứa mình là cùng lớp ở Viện. Chúng mình phải giúp đỡ nhau để vươn lên chứ". "Giúp đỡ cái con khỉ". Tôn cáu: "Ganh đua với bạn, bao giờ chơi trội lại cướp người yêu của bạn mà còn lên giọng đạo đức giả". Khâm bảo: "Tớ đâu có ganh đua, đấy là cậu tưởng tượng ra đấy thôi. Bây giờ cậu là trưởng phòng, tớ chỉ là kỹ sư quen. Làm sao cậu bảo tớ chơi trội".

Khâm dừng lại châm điếu thuốc hút một hơi rồi tiếp "Còn chuyện tớ với Hương. Tớ đã rút lui ngay từ đầu khi cậu đề nghị. Nhưng cậu không chinh phục được là lỗi ở cậu. Cậu biết Hương không yêu cậu mà còn định làm nhục cô ấy là đi quá xa rồi đấy....". "Thôi im đi". Tôn nổi xung: "Tao biết cái bộ mặt của mày. Mày cậy sự thông minh, đẹp trai, tài năng. Nếu không có mày thì Hương đã yêu tao". Khâm bảo: "Hình thức không quan trọng. Cái chính là cậu phải thể hiện được cái gì hay ho để cô ấy yêu". "Cút khỏi nhà tao!". Tôn đuổi Khâm ra như thế.

Hồi Khâm cưới Hương, ai cũng bảo: "Thật là một cặp uyên ương". "Thằng Khâm đẹp trai, đức độ. Con Hương yêu nó là phải rồi". Cưới được một năm thì Hương sinh con gái, bỗng cả Viện xôn xao: "Con gái thằng Khâm giống đức thằng Tôn". "Trẻ con làm sao mà đã biết được". "Thì giở nhà ai quai nhà nấy chứ!". Nhưng rồi dư luận bị dập tắt ngay vì họ không nỡ làm nhục Khâm, một người hiền lành như đất. Đáng lẽ như thế thì Tôn phải im đi. Tôn lại đi loa khắp nơi: "Đứa con gái của Hương là con tớ đấy". Bây giờ Tôn cứ tưởng như thế là vinh quang lắm.

Tồn nhớ lại cái đêm trèo qua cửa sổ vào phòng ngủ của Hương. Cô hét hồn định kêu lên nhưng Tồn đã đặt tay lên miệng cô. "Suyt! Bình tĩnh Hương. Anh không làm gì em đâu". Hương với tay định bật đèn, Tồn bảo: "Đừng làm mọi người thức giấc. Anh muốn hỏi em chuyện này?". "Chuyện gì thì để sáng mai. Anh ra đi không em kêu lên đây này". Hương bật tung chăn đứng lên. Bộ đồ ngủ mỏng manh của cô dưới ánh trăng mờ qua cửa sổ toát lên một sự hấp dẫn kỳ lạ.

Tồn đặt tay lên vai Hương ấn cô ngồi xuống. "Anh muốn hỏi em một lần cuối. Hôm nay em phải nói thực đi. Em có yêu anh không?".

Hương nhìn thẳng vào mặt Tồn: "Không! Tôi không bao giờ yêu một người đàn ông thô bạo như anh. Anh ra đi".

"Nói dối!". Tồn vẫn lì lợm: "Chẳng lẽ bấy lâu anh theo đuổi em mà em không có chút cảm tình nào với anh sao".

Chưa kịp để Hương trả lời. Tồn chớp thời cơ ghì đầu cô hôn lên môi. Hương vùng vằng rồi xô mạnh, Tồn phải buông ra. Không kiềm chế được mình cô giáng một cái tát vào mặt Tồn. Tồn ôm má sưng sờ. Hương chạy ra mở cửa, bật điện. Tồn buộc phải ra về như một con thú bị thương.

Vào dịp đó Khâm đi công tác ở Sài Gòn. Tồn nhờ Hoàng cùng vào để bắt Khâm phải cắt đứt quan hệ với Hương. "Mày phải chuyển đi cơ quan khác để cô ấy quên mày đi!" Khâm kiên quyết không chịu. "Tình yêu không thể ép buộc được. Nếu Hương yêu cậu thì tớ đi khỏi Viện cũng vậy thôi". Lần đó ở nhà khách của Viện, Tồn bị mất tiền.

Số tiền Tồn và Hoàng bán xe máy buôn từ Hà Nội vào, không có cánh mà bay. Phòng khách chỉ có ba người. Tồn đã nghi cho Khâm. "Mày lấy tiền của chúng tao giấu ở đâu?". Tồn vặn hỏi. Khâm tái mặt: "Chúng mày đồ trẻ con!". Tồn bảo: "Nếu mày chịu trả số tiền cho chúng tao, tao sẽ nhường con Hương cho mày và sẽ không nói cho ai biết việc mày ăn cắp".

Mặt Khâm từ tái chuyển sang đỏ bừng: "Đồ mất dạy. Chúng bay muốn làm gì tao thì làm chứ không được động đến cô ấy!". Cao thượng ghê nhỉ?".

Tồn nói rồi nháy mắt cho Hoàng ra đóng cửa và xắn tay áo lên đe dọa. Nhưng Tồn biết Khâm không phải là thằng ăn cắp. Từ ngày học với nhau Khâm chưa hề lấy cái gì của bạn.

Cuối cùng Tồn bảo: "Tao đã ngủ với con Hương rồi đấy! Mà dám cưới nó không?". Khâm sống người đi một lúc. Tồn đoán chắc lần này Khâm sẽ bỏ Hương.

Khâm về viện thì tin ăn cắp của anh đã lan khắp. Ai cũng nhìn Khâm với con mắt dò xét. "Sếp" của anh cũng thành kiến với anh. Khâm ít nói đến trầm lặng.

Từ ngày cưới Hương, Khâm lấy khoa học làm vui. Anh mày mò với mấy cái nguồn phóng xạ nguy hiểm hòng nghiên cứu vấn đề gì đó nhưng Tồn cười mỉa vì Khâm đâu biết để có được thí nghiệm chính xác phải cần tiền tỷ mà người trình đề án lên Bộ xét duyệt lại là Tồn.

Một cú bất ngờ đột biến trong đời Khâm: Người Viện trưởng mới quan tâm đến vấn đề anh đang theo đuổi vì vậy đã cho anh đi dự hội thảo khoa học ở nước ngoài ba tháng. Thế mà Khâm bảo vệ được luận án phó tiến sĩ.

Thẩm nói: "Chú Duy, Viện trưởng kể anh Khâm bảo vệ được phó tiến sĩ là nhờ những báo cáo tính toán lý thuyết gì đó được Viện nước ngoài đánh giá cao".

Tồn vẫn ngồi im.

Thẩm giục: "Đi đi anh, mọi người đi hết rồi đấy!".

Tồn bật dậy: "Cô đi với họ đi. Hãy để cho tôi yên!".

Mặc Thấm ngạc nhiên, Tôn đi ra cổng Viện, vẫy xe tắc xi về nhà. Tôn chợt để ý đến những cây trụ điện bên đường, cứ đều đều từng quãng một, chống đỡ những luồng cây cao thế. Rồi để vượt qua sông, người ta phải xây trụ cao cấp nhiều lần. Tôn liên tưởng đến Khâm, bây giờ khoảng cách giữa Tôn và cậu ấy đã quá xa.

Sám hối

Ngọc Mai

Từ ngày bà cụ chết, tự dưng ông ta bị mất ăn mất ngủ, người cứ bần thần ngơ ngẩn thế nào. Lúc sai cháu lấy cái này, khi mang đến ông lại bảo cái kia, vừa ăn đấy ông lại ngỡ mình chưa ăn, chưa thì lại bảo ăn rồi. Không hẳn già lẫn cấn cũng không hẳn người mắc bệnh dớ dẩn.

Có người bảo: Hẳn ông ta sợ quá mà ra như thế. Người lại bảo: Ông ta bị thương tổn về tinh thần vì quá lo nghĩ. Có người bảo ... thôi thì đủ. Mãi sau có một nhà sư nhủ rằng:

- Muốn cho người này tĩnh tâm lại cần khuyên ông ta cầu kinh sám hối đêm ngày.

Giả như trước đây mà nghe thấy những lời như thế, ông ta lại chẳng nhổ toẹt vào. Ấy là chưa kể còn kèm theo mấy mắng. Phải, ông làm gì thất đức mà phải sám hối? Ông mà lại thêm tin, thêm đọc mấy cái thứ vớ vẩn này? Ông... Láo thật! Thật láo! Song bây giờ lòng dạ sắt đá khăng khăng một mực đó đã bị cái chết của người mẹ già nung chảy ra thành mùn. Ông ta nghe theo nhà sư, sám chuông, sám mõ ...

Lúc đầu xấu hổ, ông ta đuổi hết vợ con xuống tầng. Một mình ngồi ê a đọc. Hãy thử tưởng tượng xem, một ông già bảy mươi tuổi ăn mặc còn rất mốt may râu nhẵn nhụi, mồm ngậm một cái tẩu mun lúc nào cũng dẫu ra một cách kiêu hãnh trong lòng thì không có gì tin cẩn hơn đồng tiền, giờ đốc chứng tự đứng lại chấp tay bó gối niệm Phật tụng kinh.

Quả thật trông cái dáng ngượng ngùng của ông ta chẳng khác mấy một bức tranh biếm họa. Kể đến nữa là vốn chữ nghĩa đã chẳng nhiều lắm, lại thêm cái giọng quanh năm họng hạt hoành hành khàn chẳng ra khàn, trong chẳng ra trong vì vậy câu kinh bị vắn ngang vắn ngắn quẹo bên này quẹo bên kia, lúc dế lên lúc luồn xuống ê a ề à, chữ tác chữ tộ, mỗ một nơi, chuông một nẻo nhịp dài nhịp ngắn cứ âm âm như trống trận. Đến mình nghe mình còn thấy chướng tai. Tức mình lắm ông liền mua mấy băng tụng kinh của các nhà sư. Bây giờ thì mở băng cho to rồi tụng theo sợ gì. Chỉ một thời gian thôi là ông đã thông thạo. Thông thạo và hăm hở. Hăm hở và nhiệt thành.

Người ta khuyên chỉ cần tụng niệm ngày hai buổi sớm tối. Kệ lúc nào thấy bồn chồn rờn rợn là ông lại thỉnh chuông gõ mõ. Có đêm giữa khuya còn nghe những lời cầu nguyện vang lê trên tầng lầu nhà ông. Nhưng những lúc cơn cố bất chợt như thế ta nghe hình như không phải những lời dạy trong kinh Phật. Nó giống một chuỗi âm thanh khô khan, do bị bóc ra từ một quả tim bằng đá đang tung ra đập vào không gian chất chứa vội vàng. Cốc, cốc, cốc, cốc, cốc, cốc, cốc bong.

Khoảng chừng năm 1951-1958, tôi được độ tám, chín tuổi. Hồi ấy lũ máy bay lù lù và ì ạch của giặc Pháp thường lượn lơ quấy đảo có khi suốt cả ngày. Nhất là những con "bà già" hay dai như đĩa đối. Theo bà con trong thị xã, mẹ con tôi sơ tán vào dãy núi đá Tam Nhị Thanh. Mẹ tôi chừng ba lăm ba bảy gì đó trông người cũ kỹ và theo cái nhìn của tôi thì mẹ tuy còn rất khỏe, nhanh nhẹn nhưng đã già. Có lẽ khi ấy người lớn già hơn bây giờ thì phải. Vả lại với tôi thì đã là mẹ ắt phải già chứ không thể trẻ được.

Mẹ tìm chỗ trú cho chúng tôi một cái hang. Cái hang mới thật khiếp! Mỗi lần vào ra người lớn trẻ con gần như đều phải bò. Có điều lòng hang rộng, khá cao và vô cùng ấm áp (chao ơi, với cái số rẻ rách chúng tôi đeo trên người thì cái hang không có lỗ thông hơi đó thật quả là một thiên đường). Nền hang phủ một lớp đất rất mịn, trải manh chiếu lên thì cứ gọi là êm như ổ rơm.

Chúng tôi đi ngủ đêm thứ ba trong cái hang vừa yên ổn vừa ấm áp. Và mẹ vẫn nằm ngoài chị nằm trong, tôi nằm giữa. Có lẽ vào khoảng nửa đêm, mẹ tôi chợt thấy phía bên ngoài chần có con gì cựa quậy, thân mình nó đề vào một góc âm ẩm. Cửa hang đã được chèn cẩn thận, chẳng lẽ có con mèo nào có thể chui vào? cũng phải nói thêm là mẹ tôi rất bạo và dũng cảm gặp những trường hợp khó khăn bà thường hay tự xử lý lấy một mình. Lúc này mẹ khẽ khàng ngồi dậy với tay vịn to ngọn đèn hoa kỳ để nhìn rõ lòng hang. Thì eo ơi! Đó là một con rắn (hoặc rắn gì đó) thấy tiếng động nó vội oằn mình trườn vào một ngách hang. Mẹ rùng mình không dám ngủ lại mà cứ ngồi trông cho chúng tôi đến sáng.

Hôm sau theo đường rắn trườn chúng tôi mò sâu vào phía trong. Lạ chúa! Chỉ chít là những đường như thể có ai đó vừa lăn đi lăn lại một chiếc lốp xe đạp mòn lỳ. Hú vía, chúng tôi đã chiếm mất nơi ở của loài rắn đá.

Mẹ lại tìm được cái hang thứ hai bé xinh xinh ngay phía đối diện. Cả nhà phải đào bới cật lực mất hai ngày. Bây giờ thì đã có một chỗ ở thơm mát đáng để nhiều gia đình mơ mộng. Cửa hang khá rộng, bên trong lại có thể kê vừa hai cái giường, cùng cả đồ đạc linh tinh.

Cách hang mẹ con tôi sinh sống chừng trăm mét có một cái hang Trâu. Gọi là hang Trâu vì nó là một hang rộng và lớn nhất trong toàn bộ khu Tam Thanh, cửa hang phải cao to bằng cả một ngôi nhà hai tầng.

Ngày hôm ấy, suốt từ sáng đã có báo động và trên bầu trời không lúc nào thiếu vắng cái tiếng ù ù đến là khó chịu của con mụ "bà già". Người lớn tức một, vì chẳng ai dám đi đâu làm gì cứ phải ngồi bám lấy chỗ trú ẩn, bọn trẻ chúng tôi còn tức gấp năm lần. Ôi là những cái chân nháy! nó mới ngứa ngáy khó chịu làm sao.

Máy bay quần nhiều nhưng không thấy chúng bắn bom ở đâu, mọi nơi trú ẩn gần đây bà con đều đổ về hang Trâu rộng rãi. ở đây có thể cùng nhau uống nước chè, ngồi làm việc như đan lát và đặc biệt là chuyện gẫu. Vặt đá chườm ra ngoài, cả một khoảng sân có mái che râm mát lại chắc chắn, mọi người tha hồ tùm tùm lại ngay cửa hang. Tôi và hai bạn gái đang chơi lò cò, thì nghe dậy lên tiếng của người lính cảnh giới:

- Chạy đi! Nó bắn đây ...

Một chiếc máy bay bổ nhào giữa khoảng trống một bên là ngọn núi Tam Thanh, bên là núi Tô Thị nhằm thẳng vào hang Trâu. Phốc! Tiếng đạn nổ chát chúa, luồng khí nóng thổi tôi vào trong hang, đá và mảnh đạn văng rào rào, khói bụi mù mịt cùng lúc có tiếng người kêu lên đau đớn. Tôi ngã người vào một hốc hang, ở ngón tay ở giữa có cái gì nhoi nhói, máu bắt đầu nhỏ. Bịt chỗ bị thương bằng ngón cái, như một một bản năng tôi lồm cồm bò dậy khi nghe mẹ gọi tên mình. Mẹ hầm hầm bước lại, trông mặt đến là khiếp (lúc đó tôi nghĩ là bà giận). Mẹ nắm luôn vào bàn tay đau của tôi lôi về. Qua chỗ bị thương, tôi sợ phải trông thấy máu nhấm nghiền mắt, chân thấp chân cao bước theo lời chửi của mẹ.

- Con chết đâm chết chém này. Ai bảo mày dám sang đây chơi để bà hết cả hồn vía. Cha ...

Mẹ tiếp tục tuôn ra một thôi một hồi những lời tục tĩu có bài có bản như thường nhật. Tay tôi rất đau vẫn không dám kêu sợ chỉ gây cho mẹ thêm tức giận, mãi đến lúc hầm hầm ấn tôi ngồi xuống giường bà mới nhận ra.

- à, con này bị thương hả? Sao cô không nói? - Mẹ cúi xuống xem xem rồi lại xỉa nói: - Còn xa ruột chán. May chưa bà chỉ mong nó cắn cho mày què cái chân nhảy này đi hiểu chưa? Rồi mẹ vê một miếng thuốc lào to tướng nhét vào vết thương nơi ngón tay tôi. Tôi nhẩy căng lên vì sốt nhưng vẫn không dám kêu. Với lại rằng tôi đang đánh vào nhau lập cập, chắc có muốn kêu cũng chẳng thành lời.

Đêm ấy ngón tay đau làm tôi không sao ngủ được. Nhưng cứ nằm yên coi như mình ngủ say. Tôi thấy mẹ lạch cạch dọn dẹp cái gì một lúc, xong đến ngồi xuống đầu giường và cái điều kỳ diệu lại xảy ra! Mẹ đặt nhẹ mu bàn tay vào trán tôi, thở dài. Ôi, cái bàn tay thần tiên ấy sao mà dịu dàng, sao mà mát rượi! Không biết bao nhiêu lần tôi đã giả vờ ốm, giả vờ ngủ để được mẹ nhẹ nhàng áp bàn tay vào trán hoặc rờ lần tìm chảy cho mình. Tôi mơ màng thiếp đi trong sự dịu êm ấy. Cũng có lần tôi đang ngủ say chợt tỉnh vì sự mơn man thần bí khi những ngón tay mẹ khẽ ruốt những sợi tóc của tôi rồi bỏ vào mồm nhâm nhấm.

Mẹ đứng lên, lại thở dài. Rồi tôi thấy mẹ múc một bát nước lã, bỏ nhúm muối vào nồi khoảng khoảng. Có lẽ mẹ sẽ gọi tôi dậy cho uống để đỡ đau. Nhưng không phải. Mẹ đặt bát nước xuống bên giường, cũng gượng nhẹ như ban nãy chừng để tôi khỏi tỉnh giấc, tháo miếng rẻ bần thủ đang buộc nơi ngón tay tôi ra, miếng thuốc lào đã bết chặt vào đấy. Mẹ nhúng cả ngón tay bị thương của tôi vào bát nước muối. Tôi muốn thét lên, nhưng cảm kích vì lòng thương của mẹ đành nghiến răng và run lên từng hồi. Tôi nghe tiếng thì thầm ghen ghen của mẹ:

- Khổ thân con tôi, nó đau phát sốt mà chẳng có kêu ca một lời. Cha đẻ mẹ mày con ạ.

Nước mắt tôi rơi từng giọt, từng giọt xuống manh chiếu mủn.

Như trên đã nói, trong hang đủ kê hai cái giường. Gọi là giường cho oai, thật ra là những tấm ván khếp lại khắp kha khắp khênh. Đêm đêm tiếng một nghiến nghe đến là đáng ghét. Mẹ tôi sớm sớm đi

bán rượu nếp, ở nhà còn một cái quán hàng con con. Cũng quán cho sang, trong cái tủ lưới quanh đi quanh lại cũng chỉ dăm gói thuốc Lào cuộn tròn, mấy bao thuốc lá ... Người Trung Quốc quán bằng tay, một lọ kẹo bột, một lọ kẹo lạc đều làm bằng đường đỏ. Những thứ ăn được này mẹ tôi đã đếm từng cái. Với lại chị em tôi dù có đói muốn chết cũng không bao giờ dám ăn vụng, ăn cắp.

Mẹ luôn đe dọa chúng tôi là "đói cho sạch, rách cho thơm". Lúc đó tôi hiểu nôm na là cấm có được ăn cắp. Tôi nhớ là cả một thời kỳ dài bà Tư hàng kẹo, một lò sản xuất kẹo bánh giàu có ở thị xã đã gửi xuống gầm giường nhà tôi hàng mấy hòm tiền. Những cái hòm nguyên đựng đạn, chẳng có khoá khùng gì cả, ấy vậy mà không hề suy xuyễn. Mặc dù xin được nhắc lại là chúng tôi rất đói.

Chiều hôm ấy mẹ thoáng đi đâu một lúc, tôi nhìn thấy hoa cà hoa cải nhảy trước mắt mình, ruột quặn quặn và nó réo sôi một cách khô khan. Biết làm gì bây giờ? ăn cắp một cái kẹo lạc? Không mẹ sẽ biết. ăn cắp một kẹo bột mẹ đếm rồi. Chỉ nghĩ vậy thôi tôi đã thấy run y như hôm bị máy bay bắn chết hụt. Nhưng mà đói quá, trong tủ lại có tiền, khá nhiều đồng. Tôi đi vào đi ra, nhìn sau nhìn trước. Lại đi ra đi vào nhìn trước nhìn sau. lại ... nhanh lên không mẹ sẽ về và như thế là phải chờ đến bữa tối.

Còn bây giờ có một đồng sẽ mua được một cái bánh chưng. ối cha, bánh chưng hẳn là ngon phải biết. Cần phải liều. Tôi xăm xăm băng qua yên ngựa để sang phía Nhị Thanh. Bên ấy có hợp chợ. Chợ thì mới có bánh chưng. Mồ hôi tứa xuống lưng, mồ hôi tuôn vào mắt. Chân run, tay run, người run. Thật khôn khổ, một đồng tiền. Đến chợ tôi đi vòng quanh một lượt. Lại vòng lượt thứ hai. Lại vòng và cứ thế, cứ thềm thuồng chấy bỏng một miếng bánh chưng cho vào mồm vẫn nhát thếch với chiếc bánh chưng đang được vẽ lên trước mặt. Tay vẫn nắm chặt, mồ hôi ướt nhèm cả đồng tiền. Tôi lăm lét bỏ lại tờ bạc vào trong tủ. Vừa hoàn hồn ngoảnh ra đường cái đã thấy mẹ hầm hầm cầm roi bước đến ào vào trong nhà.

- Con ăn ... mà chết, chết lại ăn ... kia. Mày lấy cắp của bà một trăm bạc mang đi đâu? Tao sẽ tuốt xác mày rồi mang cho quạ mổ. Đồ ... Mẹ gầm lên lạc cả giọng - quỳ xuống, một trăm bạc đâu?

Khiếp quá tôi vội vàng quỳ xuống. Cứ như mọi lần, việc mẹ bắt quỳ là điều khó nhất đối với tôi.

- Mẹ ơi, con lạy mẹ. Một trăm ở trong tủ. Con giả nó vào đây rồi. Xin mẹ đừng đánh con!

Mẹ mở tủ thấy tờ bạc thấm đẫm mồ hôi vẫn được vo tròn nằm nép giữa những tờ tiền, giọng mẹ dịu lại nhưng vẫn cau có.

- Thế mày ăn cắp tiền để làm gì? Tại sao lại đồ đốn ra thế hả?

- Con đói. Mẹ ạ con đói lắm. Con định mua bánh chưng, sợ quá con lại mang nó về.

Chiếc roi bông rơi khỏi tay mẹ. Một giây sống lại bàng hoàng. Tôi chưa hiểu ra sao thì mẹ đã đỡ tôi lên ghì vào lòng. Và lần đầu tiên trong quãng đời thơ ấu của tôi, tôi thấy mẹ nức nở vì mình.

- Khô thân con! Mẹ để con đói quá. Thôi, đi lấy củi vào đây, mẹ không bắt con đói nữa. Cha tiên nhân cái thằng tây nhiều lương! Giá như không vì giặc dã thì mẹ con bà đâu đến nỗi.

Mẹ ơi, con no rồi. Con no vì những giọt nước mắt và cử chỉ yêu thương của mẹ. Đời con sẽ mãi mãi ghi sâu kỷ niệm có một không hai này.

Mùa thu năm 1984, ông cụ Thiều ở trại cứu tế xã hội, sau khi ăn tết rằm tháng bảy với một người bạn ở đâu mãi Thạch Đạn gần biên giới, về bị chảy máu dạ dày và qua đời. Thật tội nghiệp! Cụ đã ngoài bảy mươi nhưng với bộ dao kéo cũ, vẫn còn đủ sức lang thang vài chục cây số để kiếm thêm cải thiện đời sống cho mình. Cụ vào trại cứu tế gần như chỉ để nhờ vào chỗ ở. Cái đồng trợ cấp ít ỏi không đủ để rau cháo mười ngày, nên ở đây ai cũng phải tự mình kiếm thêm. Cả người què quặt cả người bị mù lo, họ người thì trông trẻ,

người thì có họ hàng phụ thêm, người thì nhận làm những việc lật vật kiếm ít đồng. Mỗi người mỗi niêu mỗi bếp. Đau yếu thì dựa vào nhau, cũng có lúc chửi cãi nhau om tỏi. Phải ở gần những người có khuyết tật, mới hay họ có một tính khí thất thường. Nhiều khi tốt đấy xấu đấy vừa rất đáng thương vừa buồn cười. Tuy vậy họ vẫn là những người khá tốt, thậm chí đáng tin cậy.

Thay vào chỗ ông cụ Thiều là một bà già, rất già nữa kia. Vì bà cụ ở tuổi tám tư.

Vai gánh đôi làn tre, tay chống gậy, cụ lang thang hết nhà ga rồi lại sang bến xe, ngày ngày cũng chín mười giờ đêm mới thấy mặt cụ ở nhà. Trừ những ngày bị mưa rét, còn đôi làn gồm thuốc lá, bánh, kẹo rẻ tiền đã giúp cho đời cụ vừa có miếng ăn đạm bạc vừa dành dụm được đôi đồng lẻ bái, cụ đã quy chùa từ tuổi năm mươi nên rất tín ngưỡng và thành kính.

Sát tường nhà tôi chính là trại cứu tế. Những lúc rảnh có thời giờ sang chơi tôi thường gọi chuyện hỏi thăm về đời cụ. Và đây là toàn bộ những lời chấp vá:

Cụ không có đứa con nào. Quê ở xuôi, phiêu bạt lên Lạng Sơn từ lúc còn khoẻ mạnh. Buôn bán có khi đã phát đạt, có cơ ngơi. Lúc chỉ lật vật kiếm dăm ba đồng. Không có họ hàng bạn hữu thân vì ai cũng ra đi trước cụ. Thọ quá cũng thiệt thòi. Cụ thở dài lắc mái tóc bạc phơ như thể rũ đi cái tuổi tác quá cao của mình, và bao giờ cũng tới đó: chấm hết. Những lúc như vậy tôi cứ ngấm nhìn hoài khuôn mặt phúc hậu đẹp đẽ của cụ, lòng không khỏi tiếc thâm.

Năm tháng đã gặm hết bộ răng hằn phải n hư những hạt na đều đặn, đôi môi mỏng vẫn còn phớt hồng với đường viền rõ nét, với cái mũi thẳng thanh tú, vàng trán đều đặn ... Tất cả toát lên vẻ đẹp hài hoà tời trẻ chung. Đẹp lắm, con người này đẹp lắm! Không biết khi thanh xuân đã có bao người đàn ông rạp dưới chân bà? Biết bao nhiêu? Mà nay cụ lại phải vào cứu tế? Không có con cái thật quả là đáng sợ! Tôi thấy thật diễm phúc biết bao khi mẹ của mình. Người

đang được sống quây quần bên con cháu. và tuy cuộc sống chẳng giàu sang lắm nhưng bà không phải chịu thiếu thốn bất kể cái gì. Và lại cuộc sống của mẹ, cũng như bà mẹ đây nào có đòi hỏi gì nhiều. Bữa ăn dù đầy mâm đầy món, các già cũng chỉ chấm chấm mút mút. Quần áo dù có xếp đầy hòm, cũng chỉ qua quýt bằng mấy mảnh rung rúc, có khi tã ra rồi con cháu giấu vút đi, các cụ vẫn còn tiếc rẻ.

Tôi biết rằng trong hồ sơ nhập trại cứu tế xã hội cụ tên là hạnh, nhưng khi được hỏi tên là gì, cụ bảo ai cũng gọi tôi là ba. Người ta cứ gọi là bà Ba. Cái tên đó xuất xứ ra sao cụ không giải thích mà chỉ cười.

- Người ta cứ gọi rồi thành tên. Gọi thế nào thì nên thế vậy.

Thấm thoát thế mà cụ đã ở đây được năm năm. Cụ ba giờ đã yếu đi nhiều không còn sức để gánh đôi làn nữa, chỉ ở quanh quẩn và chăm chút kinh kệ. Nhà nước cũng đã tăng phần trợ cấp cho những người ở cứu tế. Cụ Ba vẫn dành dụm được trên trăm ngàn phòng khi nằm xuống thì nhờ chúng tôi đưa vong cụ lên chùa. Đang ăn ba bữa cụ rút xuống ăn hai bữa. Không đủ ăn cơm thịt cá cụ ăn cháo ăn rau. Khi nào chưa có trợ cấp thì đành phải nhờ vào lòng hảo tâm của hàng xóm. Cũng xin nói thêm là lúc đó mọi người xung quanh cũng còn rất khó khăn, cụ biết vậy nên ai biếu gì nhận nấy chứ không khi nào ngỏ lời xin hoặc kể lể làm người động lòng. Đã vậy không một kỳ mồng một nào cụ quên gửi lễ đến nơi chân quy, không một đám tang nào trong phố xá cụ không đến viếng.

Một hôm cụ chống gậy xuống nhà tôi và thì thầm.

- Tôi bảo rằng tôi còn sống đến năm chín tư tuổi. Chị xem dùm cho, năm nay xung khắc với tôi, không biết có làm sao không? - Cụ nói nhỏ tới mức tôi phải hỏi lại.

Những điều tôi xem ra cho người khác, chính tôi cũng thấy thật lạ kỳ. Có thể đây chỉ là những sắp xếp ngẫu nhiên, hay là một sự huyền bí nào đó làm tôi rất khó tin ở chính mình. Nhưng rõ ràng là bằng ba mươi hai cây bài tây giở ra để xem cho cụ, tôi đã thấy một

điều rất là vớ vẩn. Người đàn bà này đã qua hai đời chồng, có hai người con trai còn sống hằn hoi. Tôi hoang mang quá nhưng cũng mạnh dạn nói ra điều đó.

- ừ, ông tức chết, tôi lấy ông thứ hai này làm ba (thì ra tên cụ là Ba chắc bắt nguồn từ sự việc trên). Đúng tôi có hai thằng với ông trước nhưng nghe nói sau khi lưu lạc chúng chết hết rồi.

Đúng là chó ngáp phải ruồi. Tôi lại nhấn thêm:

- Không đâu, họ còn sống cả. Một người thì biệt tăm ở rất xa, còn một người cụ biết ở đâu đấy. Khổ quá, thế mà cụ đành sống khổ sống sở ở đây như thế này. Tìm về với họ đi! Cháu chắc cụ còn có điều gì trắc ẩn gì, không cần kể cũng được, nhưng nên gạt bỏ hết. Cụ già rồi hãy tha thứ cho họ, tìm về để họ phụng dưỡng cụ ạ.

- Không, tôi không biết họ còn sống hay đã chết. Mà cũng chẳng biết họ đi đâu. - Nói vừa hết câu cụ Ba đã chống gậy lọc cọc ra về.

Từ đó tôi luôn luôn có mối nghi ngờ về cuộc đời của cụ. Tôi không biết mình sai hay là cụ nói dối. Tôi cũng không biết người đàn bà đã có một thời nhan sắc này sống như thế nào mà lại đến nỗi như thế này.

Tính tò mò luôn hồi thúc tôi hỏi cho rõ ngọn ngành song lại e chạm vào nỗi đau của cụ.

- Cụ Ba ơi, trước ông nhà làm gì ạ?

- Hả! - Cụ ba chưa hề điếc nhưng phải nghe tôi nhắc thêm tới hai lần nữa cụ mới ậm ờ: làm... tôi cũng chẳng nhớ nữa. Lâu lắm rồi.

Rõ ràng cụ không muốn trả lời câu hỏi của tôi nên vẫn nằm nhắm mắt, không tỏ chút mặn chuyện. Gợi vào chốn xa xưa của cụ quả là việc khó khăn.

Song chuyện gì đến ắt đến ngày giờ nào đó nó sẽ phải đến. Một hôm đi ngang qua cửa trại cứu tế nhìn vào bất chợt tôi thấy cụ ba

đang ngồi trên giường, thông đôi chân xuống đất, đôi bàn tay già nua ôm chặt lấy đầu gối cũng được chống xuống đất. Hình như cụ sắp đi đâu. Tôi rẽ vào tính hỏi nhưng lại thất đôi mắt cụ nhắm nghiền, chiếc miệng nhỏ móm mém mím chặt. Ngồi xuống giường một cô trại viên bị mù cả hai mắt, cũng là người trẻ nhất lại có thâm niên lâu nhất ở trại, tôi thì thầm:

- Này Hoà, bà cụ định đi đâu hay sao ấy. Trông rất chinh tề mà ạ.

Vừa nghe tiếng tôi, cụ Ba bừng mở mắt.

- Tôi phải đi thôi các chị ạ. Phải đi thôi!

- Cụ định đi đâu? Đi xa ạ - tôi hỏi.

- Đi tìm nó. Về Hải Phòng.

- Cụ về Hải Phòng? Tìm ai ạ? - Tôi nhón nhác hỏi dồn.

- Tìm thằng con cả ở đấy. Tôi biết phố, nhưng không biết số nhà bao nhiêu. ở gần chợ Sắt.

Trời ơi! Con cụ ở Hải Phòng? Cụ biết?

- Thế cụ đã về đấy bao giờ chưa?

Cụ Ba không trả lời mà lắng vào suy nghĩ rất lâu, tôi sốt ruột càng dồn hỏi cụ.

- Cách đây ba mươi năm tôi đã tìm thấy nó ở đấy. Nó có một cái nhà trọ rất to. Vợ bán hàng ở chợ, còn thằng ấy thì làm thợ máy dưới tàu biển. Tàu viễn dương. Nó đi khắp cả tây tàu.

- à, đó là tàu viễn dương. Thế thì sang quá. Nhưng sao hồi ấy cụ không ở lại với ông con trai. Khổ!

- ở làm sao được. - Cụ ba thở dài giọng càng ngậm ngùi: Nó có nhận tôi đâu. bảo rằng vì trước đây tôi đã bảo đi lấy chồng khác,

không ở vậy nuôi anh em nó . Làm cho chúng phải mỗi đứa một nơi không biết thằng em sống chết thế nào, nên nó từ. Khổ! - Cụ thở dài nảo ruột - Bố chúng chết tôi mới hai năm tuổi. Bà mẹ chồng độc lắm. Suốt ngày cứ nguyên rửa bảo chỉ vì lấy tôi mà con giai họ phải chết oan, vì tôi hồng nhan sát chồng. Khổ sở quá mới phải bỏ con mà đi, chứ đời thừa nào lại không bằng con chó nỡ bỏ con bao giờ.

Cụ dừng lời, thò hai ngón tay run rẩy vào túi áo móc ra chiếc khăn mùi xoa thấm nước mắt. Có một cái gì đó vỡ nát ra trong lòng người nghe khiến tôi ghen ruột không sao hỏi thêm được câu nào. Còn cụ, giống như một mạch nguồn bị chặn từ lâu. Chắc cụ tính sẽ chôn thật chặt để chết mang đi.

Bây giờ bỗng nhiên một gói thuốc nổ đặt vào, ầm! Thế là nước phụt lên tung toé. sau khi lau khô những giọt nước mắt hiem hoi, cụ lại tiếp. Thì ra cụ lấy ông chồng thứ hai này làm ba (tên cụ được gọi là ba tà đấy). Được chồng yêu thương rất mực. Hai vợ chồng trước toàn con gái cũng yên phận không ghen tuông quá quắt. Chỉ tiếc là trời không thương đến kiếp đời của người đàn bà này, sống suốt hai mươi năm cho đến khi chồng qua đời, cụ sinh được hai lần, cả hai đều chết yểu.

Hồi cụ Ba bỏ con lại bước chân sang ngang lần nữa, người mẹ chồng độc địa đã vãi gạo muối theo, cấm cửa con dâu không cho dù chỉ một lần về thăm lại các con. bây giờ lại thân cô thế cô, cụ ba quay lại làng, nhưng sau trận đói bốn năm, người làng chỉ còn lại lác đác. Họ cho biết; bà đi được năm năm, cụ nhà lẫn ra chết, hai thằng dất díu nhau đi tha phương, từ đó chẳng có tin tức gì về làng. Mười bốn năm sau cụ Ba mới dò ra tung tích của đứa con trai cả. Tưởng không còn nỗi vui sướng nào hơn.

Ngờ đâu ... Vâng, đâu có ngờ. Cụ ba lại thấm chiếc khăn mùi xoa lên đôi mắt đục nhờ trong đau khổ và nước mắt. Không biết đã có bao nhiêu chiếc khăn lau mắt trở thành cũ kĩ và hoen ướm thế kia?

Ai cũng mừng vì cụ ba vẫn còn con cái, cũng lo cho tuổi quá già, sức quá yếu của cụ, Không biết có chịu nổi đoạn đường dài và sự tìm kiếm lần thứ hai này không? Song còn cách nào tốt hơn kia chứ. Cụ mà tìm thấy con trai thì thật chẳng may mắn nào bằng. Kể ít người nhiều thôi thì gọi là chút đỡ tay và cầu chúc cho chuyến đi của cụ gặp nhiều thuận lợi.

Cơ sở cứu tế xã hội này tiếng là một cái trại, nhưng thực ra chỉ có ba người. Một anh tên Hanh, nghe nói gần ở tuổi năm mươi, cô Hoà (cả hai đều bị hỏng mắt do di chứng của bệnh sỏi) và cụ Ba. Trại thuộc phòng thương binh xã hội quản lý nhưng không có người trông nom trực tiếp. Hàng tháng, khi thì người này lúc người khác mang tiêu chuẩn trợ cấp xuống cho ba người. từ hôm cụ Ba đi, ít khi trại cứu tế vắng khách. Gần như ngày nào cũng có người đến hỏi thăm.

Câu chuyện được xoay quanh mấy điều: Không biết sức khoẻ cụ ra sao? Không biết cụ có bị hoạn nạn? Cụ có tìm thấy ông quý tử? Chắc thế nào ông ta cũng nghĩ lại Mẹ già chín mươi chống gậy về tìm lẽ nào lại đuổi cụ đi? ... Cứ thế cho đến ngày thứ mười thì mọi người đều chắc chắn, cụ đã tìm thấy con, cuộc đời cô đơn của cụ hẳn đã được chấm dứt. Trong cứu tế hai người còn lại đã tính đến việc chia nhau của "thừa kế". Không nhiều nhận gì, cũng có được vài cái bát đĩa sứ xeo, ba cái nồi, cái làn đựng thức ăn, đôi ba cái lọ, đặc biệt là ít củ. Phải, ít củ tích trữ mùa mưa của cụ là đáng giá nhất. Chỗ đó phải chia thật công bằng, không có phiền phức to.

Họ chưa kịp chia tài sản thì cụ ba chống gậy về. Chiếc xe cứu nạn đỗ xích, máy nổ âm âm, một người đàn ông chừng tuổi ba nhăm bước xuống trước, anh ta đỡ bà cụ và tiếng gậy quen thuộc chạm vào mặt đất cộc cộc. Cụ ba mặt hồng hào, tươi tắn đầy đặn hẳn lên, vui vẻ giới thiệu với hàng xóm đang ứa tới.

Đây thằng cháu nội thứ ba. Nó đưa tôi lên lấy đồ đạc.

- Đồ đạc ạ? - Mấy tiếng cười cùng lúc ngạc nhiên hỏi. Chẳng lẽ cụ có gì quý đến mức cả hai bà cháu cùng phải lên?

Người cháu trai của cụ lúng túng ấp úng:

- Bà cháu cứ đòi lên, buộc em phải ... phải ...

Linh tính báo ngay cho tôi sự chẳng lành. Tội nghiệp! Cụ Ba có vẻ tin và vui vẻ lắm.

Ngay sớm hôm sau cậu cháu tuyên bố với mọi người:

- Bây giờ tôi phải về. Gửi cụ lại đây ít hôm nhá, rồi gia đình chúng tôi sẽ có người lên đón. Mong các chị các bác thông cảm.

Nghe sao mà chối. Cần phải hiểu như thế nào? Họ gửi cụ lại ít hôm, chắc là để "làm thủ tục chuyên trại" cho cụ? đến thánh cũng không hiểu nổi.

Trong những ngày chờ họ lên đón, tôi hỏi thăm cụ. ba về chuyên đi xem tốt xấu thế nào. Cụ ba kể: Khi thấy mẹ lò dò chống gậy được một bà bán ở chợ Sắt dẫn vào, không cần biết nếp tẻ, ông con trai đã sa sầm mặt, không nói năng nửa lời, chỉ thấy chiếc tẩu thuốc trên mồm bập bập phun khói. Tình hình nghe chừng rất căng, người con dâu cho gọi mấy người con đến. Họ bàn đi tính lại một hồi rồi đưa cháu thứ ba đón cụ sang nhà mình. Cụ ở với nó cho đến hôm lên đây. Họ bảo cụ hãy lên Lạng Sơn tạm ít bữa để con "thu xếp gia đình" rồi sẽ lên đón.

Chuyện này thật đến trăm phần trăm mà khi viết ra tôi vẫn có cảm giác là mình bịa. Sự việc diễn biến kì cục đến nỗi ai cũng bàn tán, người bảo: Thôi, chúng nó đánh lừa cụ trả về cứu tế rồi. Thành con bạc ác đúng là có một. Sao thiên lôi không đánh chết cái loại như thế đi! Người lại vớt vát: Chắc hẳn phải có duyên cớ gì ông ta mới thế. Cứ chờ hẵng. Chẳng lẽ họ dám đánh lừa một người như mẹ, một người bà già cả như thế này. Thôi thì dẫu sao chúng ta vẫn còn hy vọng. Hy vọng ở cái tình "giọt máu đào hơn ao nước lã". Cầu mong sao họ không bỏ cụ những ngày cuối đời vất vưởng ở đây.

Một tuần sau. Vâng đúng là chỉ một tuần sau thôi, người cháu trai hôm nọ của cụ ba lại lên. Anh ta lên đón cụ đấy. Thật là sung sướng cho đời cụ. lần này trông anh ta mới đẹp trai làm sao. Diện làm sao. Đúng là trai đất cảng, trông y một nhà doanh nghiệp lớn mà vẫn giản dị, bình thường trước một người bà tội nghiệp. Anh ta không đi ngủ ở khách sạn, cũng không theo lời mời của mọi người sang nhà họ ngủ. Như lần trước anh ta vẫn nghỉ giường của Hoà còn cô thì sang nhà hàng xóm. và cũng đúng như lần trước, sáng sớm hôm sau thằng cháu nội của cụ mời tôi, một hàng xóm hay le te và cũng gần nhất sang.

Cái đập vào mắt trước hết là một bọc tiền đang nắm khư khư trong bàn tay thằng cháu quý hoá ấy làm tôi choáng váng. Nhìn sang cụ Ba, một tàu lá chuối đang như bị hơi lửa rữ xuống chảy dài trên khuôn mặt già nua chịu đựng của cụ. Tôi bàng hoàng chỉ cò nghe được lồm bồm những lời thanh minh vớ vẩn từ mồm ai đó xa xăm tạc tạch rơi vào tai. Té ra là như thế. Tôi nhìn anh ta, đúng là nhìn chằm chằm nhưng không sao nhận rõ đường nét tên khuôn mặt còm còm tai tái ấy. Đôi mắt, cái mũi, cái mồm ... chẳng ra hình thù gì. Anh ta đang lấp bấp những quái quỷ nào thế? Ông bố không cho đón bà về à? bảo rằng nếu có bà thì không có bố à? Để lại cho bà năm trăm nghìn, hết thì nhờ tôi điện xuống anh ta sẽ mang lên thêm à? Có nghĩa là họ rử lòng thương bố thí cho mẹ và bà của mình như thế cho những kẻ ăn mày. Còn đón mẹ, bà về phụng dưỡng thì không thể. Không thể?

Tôi muốn nhảy bổ vào thằng cháu của cụ Ba. Tôi muốn cào cấu, rạch dao vào khuôn mặt, chẳng thừa hưởng được một nét đẹp nào của bà cụ quá. Thay vì cái ý muốn mãnh liệt đang bùng rục trong lòng, tôi chỉ giục:

- Cậu đi đi! Đi nhanh ra xe không lại nhỡ. Để tiền và để cụ đấy. Tôi sẽ điện khi cần nhưng nhớ là phải lên ngay, không thì không xong với chúng tôi đâu. Quý tha ma bắt bố con cậu đi! Đi đi mà!

ở tuổi chín mươi một, một lần nữa cụ ba lại đầu hàng số phận, cái số phận ngặt nghèo không người thân thích, không kẻ ruột thịt yêu thương. Song cụ đã quá già, đời đối với cụ lúc này chỉ bằng ngọn đèn hạt đỗ xanh leo lét. Nó có thể phụt tắt bất kể lúc nào, cụ chờ đợi cái giây phút ấy xảy ra. Tôi biết cụ đau đớn lắm. Bởi vì trước đây lúc nào cụ cũng hoảng sợ một mùa xuân sang, giờ cụ ngong ngóng nó như thể đó là cứu cánh dập tắt mọi nỗi ưu phiền của cuộc đời.

Giữa quãng đời ba năm còn lại, cụ được gia đình con trai đoái hoài đến một lần.

Chuyến viếng thăm ấy thật rùm beng. Ba người một lúc dâu, cháu và chất.

Người con dâu cao giọng, bà có trách cứ cụ mà cứ y tuyên bố trước bàn dân thiên hạ.

- Bà đừng oán trách nhà con. Nếu khi xưa không bỏ con nhỏ dại mà đi lấy chồng thì đâu đến nỗi. Cứ cho là cụ nội các cháu cay nghiệt đi thì đã sao nào? Mẹ chồng nàng dâu mà lại. Cách đây ba mươi năm, đạo ấy bà tìm được chúng con, nhà con có nặng lời từ chối bà thật.

Nhưng từ đó đến giờ sao mẹ không đoái hoài gì? Bây giờ gần chết, thiếu thốn mới lại tìm về để hàng phố chê cười, làm cho nhà con càng thêm bực. Với lại bà cũng đã sống ở đây lâu, quen thủy quen thổ, bao giờ bà tịch con sẽ lên đưa vong vào chùa, thế chẳng tốt hơn là phải ở với một ông con trái tính sao?

Té ra là như vậy. Họ lên không phải vì tấm lòng con cháu đối với mẹ với bà mà để khẳng định rõ việc làm của họ là đúng đạo, là rất phải. Không thể chê trách vào đâu được. Họ cho cụ ít quần áo. ít tiền thế là quá tốt. Nếu không, cũng chẳng ai làm gì được kia mà.

Cái lý do họ từ mẹ chỉ vì trước đây cụ bỏ con đi lấy chồng, thú thực không thuyết phục nổi tôi. tôi cứ tin rằng thế nào cũng còn một lý do nào khác nữa. Chồng chết. Mẹ chồng ác nghiệt. Buộc phải bỏ con đi bước nữa. Toàn những cụm từ có nghĩa ghép lại thành một sự

việc nghiêm trọng làm tôi muốn điên đầu. Tức quá tôi liền đập luôn một trận vào giữa mặt người con dâu cụ Ba. Tôi nói cái lý mà bà ta đưa ra đến chớ cũng không ngửi được. Rằng, chính mẹ tôi xưa cũng đã đi bước nữa. Khi ông này mất rồi, chị gái tôi người có kinh tế nhất đã đón mẹ về chăm sóc lúc tuổi già. Rằng mẹ tôi vẫn được các con chồng trước, cũng như con chồng sau hết sức kính trọng. Rằng chúng tôi vô cùng cảm ơn trời đất đã phù hộ cho mẹ tôi thọ lâu, cho chúng tôi được hạnh phúc là vẫn còn mẹ để được gọi mẹ thành lời, được nắm đôi bàn tay cứng đờ vì năm tháng của người. Được yêu thương chăm sóc mẹ. Rằng ... tôi dồn lên thanh một hơi khiến mặt bà ta đỏ ra, chống đỡ ú ớ, còn miệng lưỡi dẻo quẹo ban nãy thì như thể vừa bị ai nẹp vào một thanh củi.

Nếu nói rằng bố chết mẹ nở bỏ con đi lấy chồng thì mẹ tôi còn "tệ" hơn cả cụ Ba. Cụ Ba chỉ đi một bước còn mẹ tôi phải đi những hai bước. Ông chú dưỡng thứ nhất được một em gái, mẹ bỏ. Chúng tôi chẳng rõ nguyên do. Chỉ biết là lại có một cuộc sống tràn trề hạnh phúc đến, tôi có đầy đủ hoàn toàn một bà mẹ, không ai là người ngoài chen lấn vào, lại có cả em, đứa em bé bỏng và xinh xắn tuyệt vời. Tôi đã trông em suốt ngày đêm để mẹ lên tận Đồng Đăng đi chợ. Thế mà dùng một cái, mẹ đi lấy chồng. Lại rước về một ông thật xấu xí vừa nghiện rượu, cứ động say là ông lại ngêu ngao ca không biết những bài nào đó nghe ông ổng. Lý do để mẹ quyết đi bước nữa là vì muốn tìm kiếm một đứa con trai. Bà không thích con gái. Bảo: "chết cũng chẳng thêm nhờ thằng rể". Đã kha khá lớn và buồn vì không gần được mẹ, tôi bỏ đi làm công nhân địa chất xa hẳn nhà.

Chắc mẹ không bao giờ hiểu được lòng tôi sau này. Khi xa bà rồi tôi mới thấy thương nhớ và hiểu mẹ biết bao nhiêu.

Những ngày làm công nhân địa chất, người ta đồn rằng tôi rất yêu đời. "chẳng mấy khi không nghe thấy cô ấy hát. Muốn tìm nó hả? Cứ theo tiếng hát mà tìm". Nhưng không một lần nào tôi để cho người đời bắt gặp tôi đang chan hoà nước mắt trong lời ca, bởi tôi đã biết kìm nén lời ca không cho chúng ghen ngào.

Trong năm tháng đó đại loại tôi thường hát như thế này: "Mẹ ơi, lòng con bây giờ hết rồi không còn thấy giận hờn mẹ nữa. Con chỉ mong sao mượn được một đôi cánh chim thật lớn để bay về bên mẹ, nói với mẹ rằng con yêu mẹ lắm mẹ ơi! Dù mẹ thế nào, con vẫn yêu thương mẹ nhất ở trên đời ..."

Cô bé mười lăm tuổi trong tôi đã hiểu rằng mẹ cần được sống và làm theo ý muốn của riêng mình. Rằng: "Con trông cha không bằng bà trông ông". Nếu tôi cứ khăng khăng giữ mẹ thì những khi như thế này, tôi xa nhà hàng trăm cây số, làm sao chăm sóc an ủi mẹ lúc trái nắng trở trời. Làm sao suốt đời lúc nào tôi cũng ở bên để chăm sóc mẹ?

Mười lăm tuổi tôi nhận ra điều ấy, còn ông già bảy mươi tuổi thì coi "điều này" là một tội lớn, tới mức không thể tha thứ được .

Cụ ba trở bệnh nặng vào đúng năm đúng tháng cụ chuẩn bị cho mình. Lạ thật, tôi nghiệm thấy những người thọ cao, hầu hết đều biết trước cái chết đến với họ rất chính xác. Cụ Ba đưa tôi số tiền chắc bóp còn được đúng một trăm tám mươi ngàn, dặn đưa cụ lên chùa vào tuần bốn chín. Cụ còn tha thiết nhờ tôi lên thỉnh hoà thượng cùng các già cho cụ xin vắn kinh sau lúc nhập quan. bảo: "Cả đời người tôi chỉ mong có vậy, chị đừng quên nói giúp với hoà thượng, rằng người đã hứa khi nào tôi chết thì xuống tụng kinh cho tôi siêu thoát. Tôi van chị, chị cố xin với người và các già thương sót tôi, bao nhiêu năm hầu hạ phật thánh chỉ mong có lúc này ...".

- Vâng xin cụ yên tâm. Cháu sẽ giúp cụ hết lòng . Tôi hứa. Nhận điện đến lần thứ hai, bà con dâu và đứa cháu gái cụ Ba mới lò dò lên. Họ tưởng cũng như lần trước, chẳng qua bà cụ hết tiền thì chúng tôi điện chứ chẳng việc gì quan trọng. Mà cũng lạ, cụ Ba nằm rên rỉ cả chục ngày nay, chỉ húp tí nước cháo, hoặc tí sữa, vừa thấy con cháu cụ ngồi ngay dậy, hai chân thông xuống đất chẳng cần ai nâng đỡ. Người con dâu a lên:

- Còn cụ khoẻ chán! - bà ta đẩy thêm. Nhận liền tù tì hai bức điện, cứ ngỡ là lên thì người ta đã đưa cụ đi rồi.

- "Người ta", người là bố của cụ chắc. Cô Hoà ghé vào tai tôi nói nhỏ. Hẳn nếu cô ấy còn mắt sẽ lườm cho cụ một cái thật đáng đời!

Cũng như những lần trước thấy gia đình cụ ba có người lên, mấy hàng xóm tốt bụng đã xúng xính chạy đến. Bà Vân giọng ngà ngà nói thẳng:

- Thì bác cứ ở đấy báo hiếu cụ mấy hôm. Cụ mà khoẻ được chẳng có phúc lắm à.

Tôi để thêm:

- Cụ ba có con mà chẳng được bác con dâu tốt bụng, nếu không hẳn có chết cụ cũng chẳng yên lòng nhắm mắt. Thôi, cố sống thêm vài năm nữa cụ ạ, các bác ấy sẽ gửi tiền lên cho cụ thật nhiều.

Bà con dâu cụ Bà lừ mắt về phía tôi. Cái nhìn của bà ta tôi hiểu được trọn vẹn ý nghĩa nhưng lại thấy thật hời hợt hờ dả. Đúng là nói được một câu đau cũng bỏ ghét. Để đỡ bị sượng mặt, con dâu cụ Ba đứng lên sai cháu.

- Thôi, đi đun cho bà ấm nước để tắm tấp cho cụ, con!

Từ sân sau nhà tôi có thể nhìn và nghe rất rõ mọi điều bên dưới. Tôi nghe thấy tiếng bà già nọ ngọt ngào:

- Cháu Hoà này, giúp bác tắm cho cụ làm phúc nhé! à, cháu thích một cái áo thể thao hả? Lần sau lên bác mua cho, ở dưới Hải Phòng có mà đây.

"Cháu Hoà tắm cho cụ làm phúc", nghe thấy có lộn ruột không.

Trưa hôm sau cụ Ba cảm khải. Và đêm hôm ấy có lẽ chừng khoảng hai, ba giờ sáng, thấy bên dưới lộn xộn, ý ới tất bật thế nào,

tôi mừng thầm cho cụ Ba. thôi thế là cụ đã từ giã cuộc đời gần trăm tuổi một cách nhẹ nhàng, cũng may còn có một người máu mủ vuốt mắt cho cụ.

Sáng sớm, việc đầu tiên tôi phải làm là lên chùa thỉnh nhà sư xuống tụng kinh. Sư trụ trì, người kém cụ Ba chừng bảy tám tuổi.

- Chị cần gì?

Tôi kính cẩn thưa:

- Bạch, cụ Ba mất rồi ạ. Trước khi mất cụ nhờ con lên thỉnh hoà thượng cùng các già xuống cho cụ xin vắn kinh ạ.

Nhà sư không nghe rõ, tôi phải nhắc lại từng lời và nói rõ thêm những điều cụ Ba dặn trước khi mất.

- ờ ờ ... bây giờ thì tôi nhớ ra rồi. Có, tôi có hứa trước đây là khi nào ấy quy tiên tôi sẽ cùng các già xuống đưa đi. Nhưng bây giờ thì tôi đang ốm. Chị sang mời sư bác qua đây tôi bảo.

Sư bác sang, sau khi nghe tôi tha thiết thỉnh cầu và vị hoà thượng cũng nhắc nhở. Thật may sao là sư bác nhận lời hẹn mười một giờ trưa sang đón. Lòng tôi đang bồn chồn lo lắng, bỗng như trút được gánh nặng, tôi thở phào te tái chạy về báo mọi người. Ai cũng mừng cho cụ.

Lần này ở nhà, cán bộ phòng thương binh xã hội cùng tổ hiếu khối phố đã đông đủ. Họ cho tôi biết tin là con dâu cụ Ba đề nghị chôn cụ ngay buổi chiều. "Họ bảo không có người túc trực". Ông tổ trưởng tổ hiếu nói : "Tôi bảo họ thuê người trực cho, thì họ bảo mệt lắm, chỉ có hai người đàn bà xoay sở. Thế có láo không chứ! Cứ làm như chúng ta chỉ là lũ bù nhìn. Thôi thì con cụ còn muốn vùi mẹ xuống ngay, chẳng lẽ mình lại cố gàn". Ông ta lắc đầu thở ra đến thượt. Tôi tức muốn nổ ruột ra nhưng cũng chỉ im lìm thầm sốt thương cho cụ.

Mỗi người chết đi, đều để lại trong lòng kẻ sống một ấn tượng nào đó, nó có thể là tốt, cũng có thể ngược lại. Một đứa bé thơ bụ bẫm, ngoan và láu lỉnh, tự dưng bị một tai biến. Hết! làm cho người sống dù chẳng chung máu mủ cũng vô cùng thương tiếc. Một người già đã hưởng đầy đủ thọ, phúc quy tiên, con cháu đốt pháo mừng tiễn biệt. Một cặp vợ chồng cùng lúc bị tai nạn giao thông, để lại hai đứa con khờ dại làm tan nát trái tim tất cả mọi người. Cũng có kẻ đang sống sờ sờ, người ta lại nguyện rửa chết đi để bớt cho thiên hạ một hoạ hại ...

Còn cụ Ba qua đời, tôi không biết nên phải diễn tả như thế nào về tình cảm của mọi người quen biết đây. Mừng là cụ rất thọ mà ra đi nhẹ nhàng khỏi kéo dài sự đau đớn. Thương cho số phận nghiệt ngã của cụ. Trong những ấn tượng cụ để lại, có lẽ điều sau cùng là hằn đậm dấu ấn trên khuôn mặt những người đang theo đám tang. Cụ ra đi không kèn không trống. Điều đó cũng chẳng có gì đáng lạ. Vì cụ chỉ là một trại viên cứu tế kèn trống kiếm đâu ra? Theo sau xe tang, có một người phủ mũ dài trắng đang hoàng, đang hờ âm ỉ riết móc cái đời khôn khổ của cụ.

Đến ngã ba Chùa Tiên, được thêm một bà điên xông vào xin đám, hờ khóc mẹ nghe đến thê lương. Cô Hoà khoác bên cánh tay tôi bước cao bước thấp, đôi mắt không còn đồng tử chớp chớp liên hồi, động trong hốc mắt kèm nhèm ngấn lệ. Những giọt nước được ứa ra từ hai con mắt, bất kể vì lý do gì con người đều gọi là nước mắt. Nó cũng chung một vị mặn giống nhau, nhưng lại được cũng chính con người phân thành nhiều loại. Nước mắt của cô gái mù loà này thuộc vào loại chứa chan tình thương. Cô sống chung với cụ mười năm có lúc hai bà cháu từng chửi rửa nhau om sòm, nhưng hễ người này ốm thì người kia quên hết thù oán giận hờn sẵn sàng chăm sóc sớm khuya cho người nọ. Họ sống chung buông cho tận đến khi cụ gần mất, cô mới chuyển đổi sang buông bên cạnh chả là cho đỡ sợ ma.

Tôi đang hỏi chuyện Hoà.

- Đêm qua ai vuốt cho cụ thế? Con dâu hay là chất?

- Ông Hanh.

- Sao, không phải là con cháu cụ à?

- Còn lâu! Mụ cùng đứa cháu co rúm lại ở bên buồng mụ chỗ mồm sang sai khiến hai người mù. Thương cụ quá chúng em phải làm chú, tức điên lên được. Vuốt mắt này, mặc áo thần phù này, cho gạo và đồng tiền vào mồm này. Chỉ ân hận không làm sao thay được cái quần sũng nước giải của cụ, với lại tìm mãi không thấy chuỗi hạt bồ đề đeo vào cổ, mãi trưa nay mới tìm ra, đành lúc niệm đặt lên trên người cho cụ mà thôi.

... !

Gần đến tuần bốn chín, tôi đang đứng trong sân chùa thì một đoàn đông đảo trong cái gia đình con trai cụ Ba hốt hoảng kéo nhau lên. Tôi nói một đoàn vì ngoài hai người có mặt lo tang cho cụ hôm nọ, còn có thêm hai đứa cháu trai thứ ba và bà thầy cúng. Tôi nói hốt hoảng vì họ vội vội vàng vàng lên một cái làm lễ cúng, với đủ thứ làm lễ chay, lễ mặn đã được sắm tặn dưới Hải Phòng. Họ làm rùm beng vì lễ rất lo, khoá lễ kéo dài từ sáng đến tối. Thôi thì mẹ con bà cháu, khẩn khẩn vái vái sì sì sụp sụp ... Tịnh không có đứa nào dám láo lếu móc máy cụ một câu.

Rõ là có hiếu! Thôi thì như thế cho vong hồn cụ cũng được ngậm cười. Vật rồi mà họ vẫn chưa yên tâm, còn cầu khẩn, van vỉ với sư bác "thôi thì có chút lễ mọn tâm thành, nhờ bác sớm chiều chiêu mộ xin cho vong hồn cụ mau chóng được lên cõi Niết Bàn! Thật cảm động! (Cũng may họ không nói hết ý là để cho cụ khỏi về quấy rầy con cháu).

Đúng là lúc sống thì chẳng cho ăn, đến khi mẹ chết làm văn tế ruồi. Chẳng là hôm ấy trời rất nực, lại có gió nồm nam nữa chứ, cứ gọi là lũ ruồi tha hồ hoành hành bu đen bu đỏ các mâm cỗ những là giò chả, miến măng ... Mùi ôi xông lên, đến ma đói ma khát cũng thấy ghê hồn, ấy vậy mà họ dám cung thỉnh các quan khắp đông tây nam bắc. Cái "lòng thành" ấy của họ, thấy mà đáng sợ. Họ cũng cung

kính thỉnh mời anh linh cụ Ba cùng chung hiến hưởng. Không biết cái vong hồn không ảnh không hình trong suốt của cụ có ôm hết được những hồ lớn ruồi bầu đen kịt kia không? Thắc mắc vì không hiểu tại sao họ lại vội vàng cúng trước tuần bốn chín, tôi dò hỏi bà thầy cúng gia đình thỉnh từ dưới Hải Phòng lên (nghe đâu cao tay lắm, có thể sát quỷ trừ tử dễ như bỡn). Bà xởi lởi trả lời:

- à bà cụ chết đúng ngày sát chủ. Ông con trai cụ ở dưới nhà đang ...

- Ông cháu bị dần vật, bị dần vật lắm cô ạ. Đứa cháu nội cắt ngang lời bà thầy cũng nói chẻ hoe ra.

Thì ra là như thế! Ông ta mà còn biết có sự dần vật hiện diện ở trong đời. hay đơn thuần họ sợ vong linh cụ về báo oán? Chết và được đem vùi ngay vào ngày sát chủ. "Chủ", còn ai vào đấy nào, nếu không phải có ông quý tử nọ.

Số tiền người cố gửi tôi đưa hết cho bà con dâu nhưng giữ lại hai mươi ngàn đồng. Tấm bia hậu chưa có tên cần phải nhờ sư bác.

Giữa tôi và vị tăng ni cách nhau bức màn ni lông rủ xuống phía cửa. Phía trong nhà tôi thấy hai vị sư trẻ đang ngồi đàm đạo. Một vị nói tiếng Quảng Nam. Người này tôi đã gặp sáng nay ở đền Kỳ Cùng, lúc ấy ông đang khát thực bên đường trông rất nghiêm trang. Nước da mai mái cùng một thân hình khổ hạnh (mặc dù ông rất trẻ) khiến tôi hết sức cảm động.

- Dạ, mong bác giúp cho việc khắc chữ Hạnh tên bà cụ vào bia.

- Được. Hiện thì không có dao khắc. Chị yên tâm rồi tôi sẽ lo. Tôi đưa cho ông số tiền ít ỏi rồi ngỏ lời cảm ơn chân thành.

Đã ba năm rồi, năm nào tôi cũng nghe thấy những người trông chùa kháo là con cháu cụ Ba đều lên thanh minh, họ thường đến nơi bia hậu của cụ thắp hương và còn nói là bao giờ kỳ bốc mộ họ sẽ đưa hài cốt cụ về Hải Phòng. ấy dà dà, bây giờ lũ con cháu chắt của cụ Ba

lại có hiếu với nắm xương tàn đến thế? Chỉ tiếc nắm xương ấy đã rời ra từng khúc, nó không biết đi, biết ăn, không phải trông nom săn sóc hàng ngày mất công sức, mất tiền của. Nếu phải mất những thứ đó, chẳng hiểu họ có đào mồ cụ lên vớt xuống sông không? Quái quỷ thật. ở đời cứ có những cái thực nực cười. Khi anh còn sống sờ sờ mà mất loa chân chậm, chẳng thằng cóc nào nó thêm sợ. ấy vậy mà khi anh vô dụng rồi, chẳng còn gì hết, chẳng là cái gì hết ngoài một dùm xương thì lại có ối kẻ sợ. Tôi e con cháu cụ Ba sợ vong hồn cụ hơn là xót thương thành kính. ý nghĩ này là thâm trộm ở trong đầu thôi, bố bảo cũng chẳng dám nói, họ nghe được thì có cơ vỡ mặt.

Khi bình thường, tôi sợ máu chảy một thì sợ những lời chửi rửa tục tĩu mười. Mà ở cái trại cứu tế nhỏ bé này thì lại quá thừa thãi những lời chửi rửa. ở bên những người có một cuộc sống không được bình thường do khuyết tật, do cuộc đời quá cô đơn và tàn nhẫn, nhất là do họ chẳng được học hành, thì việc gặp bất kể cái gì trái ý là họ phát khùng lên, chửi nhau không còn tiếc lời nào nghe chừng cũng là lẽ đương nhiên.

Hoà là một cô gái khá, và cũng tốt, nếu thi thoảng không có những cơn điên đầu hành hạ, cô nói là một đứa ngoan. Thân hình mập mạp nhưng nhanh nhẹn. Thời gian dỗi hoặc đi trông con cho khắp mọi nhà. Cô cũng đã từng đi buôn như cụ Ba. mấy bao thuốc lá, vài chục cái bánh mỳ ...

Nói chung Hoà được nhiều người thương và thông cảm. Phải mỗi một tội là cô hay chửi bậy. Vừa nghe thấy ai nói gì đó phong phanh có dính líu xa xôi đến mình, chẳng cần phân biệt thực hư, thế là cô ta chửi. Trời ạ, những chuỗi lời thô bỉ của Hoà tuôn ra còn có bài có bản hơn cả mẹ tôi ngày xưa. Chửi tất, và cụ Ba thường là bị cô ta néo vào nghe chửi nhiều nhất. "Tôi chẳng có tội tình gì, chẳng qua bị dội lên đầu cơn điên của nó mà thôi". Cụ thường than với tôi như vậy.

Một ngẫu nhiên trùng hợp, giữa hoàn cảnh chúng tôi lại có một nét chung. Hoà cũng mồ côi bố, nhưng sớm hơn tôi, mẹ cũng lấy chồng khác. Bố dượng Hoà là một người miền Nam tập kết, nhưng

cũng say rượu và mẹ cô trở thành cái bung sung để những trận đòn rượu bí tỷ đó dánh xuống thường xuyên, buồn bã vì họ hàng hai bên (chồng cũ và bên mình) đau đớn vì ông chồng phũ phàng bạc ác, sau khi sinh được một đứa con trai, mẹ Hoà đã tự kết liễu cuộc đời mình bằng lá ngón. Ôi cái lá độc của rừng, biết bao người phụ nữ dân tộc đã mượn nó để "giải oan" cái cuộc sống đen bạc. Chị của Hoà mười sáu tuổi đã vội vàng lấy chồng, còn cô được nhà nước đưa vào trại nuôi dưỡng những người tàn tật và không nơi nương tựa. (ở đây vẫn quen gọi là cứu tế xã hội).

Suốt mười mấy năm sống gần cô, tôi chưa thấy có lần nào bà chị ruột và họ hàng đến thăm Hoà, họ bị bỏ rơi cô như thể đánh mất một cái bị đã rách. Hoà thường rất đau đớn vì lẽ đó. Có thể vì tất cả những điều trên (cuộc đời lúc nào cũng dữ dội đối với mình) nên bản tính Hoà lúc hiền lành rất dễ thương, lúc nanh nọc độc địa. Những người khuyết tật thường lại hay có tính tị nạnh. Tôi không có điều kiện để chăm sóc được cả ba, có gì ăn được đành phải lén lút như người ăn trộm dúi vào đầu giường cho cụ. Song họ lại rất thích, ngửi thấy mùi thức ăn lạ, chẳng biết ai cho cụ, họ chửi bâng quơ, họ ghét người cho, ghét cả người được cho. Tuy sự ghét bỏ ấy chẳng mấy sâu sắc, lại thường làm khổ lòng tôi vô cùng. Biết cụ cái gì cũng tội, không thì chẳng đành, cứ như vậy suốt nhiều năm tôi luôn bị dằn vặt day dứt. Và nhiều khi thà không cho cụ còn hơn là nghe chửi.

Cũng may là dần dần rồi sự thông cảm cũng gắn bó chúng tôi lại với nhau, cụ Ba đã được cô Hoà chăm nom bằng việc tận lòng săn sóc, lúc bình thường cũng như khi trái nắng trở trời, thực sự coi cụ như người bà đã sinh ra bố mẹ. Những trận chửi bới suốt mấy tiếng đồng hồ không còn nữa, thay vào đó là các câu chuyện ấm lòng bà cháu trong cảnh cô đơn. Cũng có lúc Hoà bị ốm nặng, ngoài việc giúp đỡ chút ít của chúng tôi, cụ đã thay bàn tay người mẹ nấu cháo, đun nước nâng giấc cho cô, hẳn một người đã già như thế vẫn một lòng chăm sóc cho mình đã làm Hoà dần cảm động.

Phải mất mười năm, đúng mười năm, giữa tôi và Hoà mới có được sự tin cậy gần như hoàn toàn. Bây giờ nhiều lúc đùa tôi xui cô

chửi một cái gì đấy, cô cười và thường lảng sang chuyện khác. Cô cũng đã biết ngượng khi mình nói ra những lời quá thô bỉ. Tuy nhiên lúc gặp chuyện bức quá, thí dụ như đứa nào trêu người lấy quần áo của Hoà giấu đi chẳng hạn, chúng lấy nhét vào một chỗ để nghe chửi chán rồi lại trả. Nhưng những bài "hát" đó bây giờ cũng không còn quá quái như xưa.

Cách đây ít bữa tôi và Hoà đã rủ nhau lên chùa viếng cụ Ba. Chúng tôi lại khoác tay nhau đi bộ như mọi lần. Hơn một cây số, đi với bao nhiêu là kỷ niệm về cụ được nhắc lại. Hoà bảo ngay sau tết cô còn mơ thấy cụ Ba về. Hai năm rồi còn gì nữa, chúng tôi lên thăm cụ lần nào, hẳn là cụ nhắc.

Thấp nén nhang thơm ngát vào bát hương thờ cụ, tôi chợt nhớ hồi còn bé mẹ thường kể cho nghe một câu chuyện nhân quả như thế này:

Có một người ăn trộm, anh ta đang rình một nhà thì gặp lão bá hộ khét độc ác bắt quả tang. Người ăn trộm sợ hết hồn quỳ xuống van xin rồi rít.

- Con lạy ông bá. Con không dám rình nhà ông, con đang nhòm nhà khác, xin ông tha cho. ở nhà các con con đang nheo nhóc và đói lắm. Xin cản rơm cản cỏ lạy ông ngàn vạn lạy!

Lão bá hộ bỏ ngoài tai lời cầu khẩn, giơ lưỡi đoản kiếm gia truyền đâm vào bụng người ăn trộm, rồi dùng đỉnh lau kiếm vào vạt cỏ bên đường xong, bỏ về. Con người khốn khổ còn lại vừa ôm mớ ruột gan của mình đang lòi ra qua vết thủng, cắn răng lê đến trước cổng xây của nhà lão bá. Trước khi chết anh ta thề rằng sẽ trả thù, rồi in đôi bàn tay đầm máu của mình vào tường cổng.

Chiếc cổng nhà lão Bá từ đó không làm cách nào xóa được bàn tay máu. Cạo đi rồi, quét vôi lên, khô lại hiện nguyên hình như thể ai đó vừa in hai bàn tay đầm máu vào. Và dòng tộc của lão bá từ đó cũng thay nhau chết. Chết đủ kiểu. có người đang ăn cơm tự chọc đôi đũa vào mũi mình mồm nói: Mày đâm tao, tao đâm con mày. Có

người đi chăn trâu ngồi vào vũng trâu đầm, nước chỉ sâm sấp mà chết. Gia đình thì khánh kiệt dần. Để tránh tai họa tiếp, dòng họ này đã phải thiết lập một đàn chay rất to, mời một trăm nhà sư về tụng niệm suốt bảy đêm bảy ngày và phải đèn cho vong hồn anh ăn trộm không biết cơ man nào là vàng mã. Từ đó mới chấm dứt những cái chết quái gở. Kết thúc câu chuyện bao giờ mẹ cũng dặn: "Chớ làm điều thất đức con ạ! tao đã tận mắt trông thấy cảnh ấy rồi. Sợ lắm!"

Về ông con trai bà cụ Ba suốt ba năm qua như thế nào, thì tôi cũng chỉ nghe phong phanh: Ông ta giờ rất chi là thông lâu kinh kệ. Trong lòng ông ấy cũng đã chín phần thanh thản, chỉ đôi khi gợn chút, nếu như không có cái câu dấm dớ đùa đếu nào đó nó viết vào tường như nhắc nhở. Ông cũng đã sơn trắng (đúng là hiện đại hơn lão bá hộ) nhiều lần để xoá dòng chữ láo lếu ấy, nhưng cái bóng của nó thì không sao xoá được. Bậy thật, chúng lại dám viết dọa ông là: Sóng trước đổ đâu, sóng sau đổ đấy.

Chuyện sinh viên

Cán Thị Vân Khánh

Áo phong, quần bò, kính đen. Sắm đủ cả. Em có quyền kiêu và thừa trí thông minh với hiểu biết tối thiểu để kết luận rằng: Cuộc đời còn chưa ra một lỗ hổng nhỏ vừa đủ để con kiến bé nhỏ như em được trú chận. Ký túc xá dài ngoẵng và buồn miên man. Em ngạo nghễ giương mắt nhìn lũ con trai bụi bặm tay ẩm ắp những giáo trình, những sách. Chưa chắc họ đã miệt mài thực sự. Em còn nhớ câu nói của con bạn cũ rích: "Lũ con trai bây giờ đầy rẫy những dê già đóng giả cừu non". Em hơi rùng mình nhưng tự nhủ: Mình cũng khá đấy chứ, hơi đẹp, kiêu một chút đỉnh, ngang tàng và thông minh. Đủ lòng tự kiêu để thách thức với đời.

- Chào bạn!

(Một gã ngố nào đây!). Em ho khan, tốt hơn hết là chuồn thẳng. Em làm như thế, rồi len lén quay lại hút theo bóng áo đỏ sặc sỡ. Cao to ra phết. Chắc trông mặt cũng không đến nỗi nào (?).

Tập tành theo kiểu lò cò mãi quanh những ô gạch chật hẹp và long lở, sẽ nhàm chán. Thật tai hại nếu ai đó cho rằng em rèn luyện thân thể bằng cách đi bộ. Tồi quá, và đáng xấu hổ biết nhường nào. Em đành trở về căn phòng nhỏ như hộp diêm cùng mấy gương mặt thân thuộc: Quý, Uyên, Vân Anh, Thuỳ, Nga.

Chào người mẫu, quen dần dưới thế hả?

Quý léo nhéo khiến em đỏ mặt. Cả lũ cười hùa theo. Em tháo bỏ kính đen, vênh váo:

- Sắp triết rồi, thi với thỏ gì mà những bảy mươi đề. Mỗi đứa sắp bỏ ra năm nghìn....

Không khí chùng lại, em bấm đốt ngón tay tượng trưng cho sự tính toán. Năm nghìn gửi được mười lá thư, đủ cho một cuộc sinh nhật đơn giản, hai tách cà phê nóng ấm và những đêm ôn tập....

Nhiều đấy chứ đồng tiền làm đầu óc con người cứ hẹp hòi dần đi, nhưng chuyện đóng góp để giảm bớt đề thi đã phổ biến như một bộ phim hợp thời.

Sinh viên quen thế rồi, những đứa con nhà khá giả còn lầy làm vui ấy chứ.

Uyên vút vào lòng em tờ báo nhỏ, lại thơ tình của nó, rồi cuộc không có đến một anh chàng chịu hy sinh sĩ diện để ôm vào tim tâm hồn lãng mạn đến đa cảm của Uyên cả. Tội nghiệp cho nó biết bao nhiêu.

Sấm tời, Nga nhảy tót lên chiếc giường tầng hai của nó. Lục đục một hồi, nó lôi ra chiếc gương con hình bầu dục cùng đồng son phấn tạt nham, rẻ tiền. Nó vẫn yêu Trung. Trung thì điển trai, hơi mảnh khoe. Em ghét bộ dạng ấy và nói thẳng với Nga. Nga cười cợt: - Còn hơn sự cô đơn của mày, lắm mồm ạ!

Dĩ nhiên em im re, ngượng. Ai lại khóc thuê cho người khác thế bao giờ.

Em ngốc thật.

Vân Anh mượn em đôi giày cao gót rồi quáng quàng dắt chiếc xe cà tàng đạp đến trung tâm ngoại ngữ mà rạc cổ dạy. Nó gầy nhất bọn, cứ lao vào kiếm tiền hết ca này ca nọ, bạc cả mặt. Phong phanh

biết thỉnh thoảng nó gửi về quê cho mẹ vài trăm nghìn, nhưng nó giấu. Cũng đúng thôi. Thương nó quá.

Quý, Thuý và em có vẻ phởn phơ và nhàn hạ. Thì có gì tròn đều chần chẫn được như nhau đâu? Em luẩn quẩn nghĩ đến tương lai của mình, hai năm nữa ra trường với bằng tốt nghiệp, chưa chắc đã nắm luôn trong tay thẻ nhà báo. Rồi lấy chồng, sinh con, thiên chức của một người vợ, người mẹ. Em chửa hãi với sự vênh vênh có vẻ hoang mang ấy.

- Chấp nhận một gã đi. Cho đỡ buồn....

Em cười méo xệch, lén bấn đặt tay vào vai Thuý. Lắc đầu. Em không bao giờ là Thuý cả nghĩa là chẳng dễ dàng gật đầu ôm eo bụng một đứa con trai hay hót và quen thề thốt trên chiếc xe Dream hào nhoáng. Em biết, em còn bần bè còn nhiều trò ngông cuồng để dụ dỗ mình.

Em về Hải Phòng, khắp khởi hy vọng sẽ mang lên Hà Nội một chút tiền.

Bố lừ mắt:

- Trông kìa, mày cứ như con đầu đường xó chợ. Liệu mà trở lại trường lo học đi.

Em sưng mặt, giận dữ. Mẹ gọi em lên gác đưa em xấp tiền:

- Kệ bố mày, đừng có chấp.

- Dĩ nhiên rồi....

Em gào toáng lên: Nhất mẹ...

Sinh nhật em, đông quá sức tưởng tượng. Em lơ lơ cắt bánh.-

Mình có thể cắt bánh cùng bạn được chứ.

Em gật đầu, miệng nở một nụ cười tươi tắn.

áo đỏ hơn em một tuổi. Lên chúc anh.

Thùy và Quý khinh khích cười:

- Cuối cùng cũng thành nô lệ. Cứ tự cao tự đại mãi!

Em tủm tủm, yêu đời hơn. Hội bạn cùng khoa khảo âm lên là đẹp đôi. Em hạnh phúc ngụp lặn trong tưởng tượng về một tương lai sáng sủa, với anh.

Không còn những phút giây tập tành mài gót giày quanh những ô gạch chật hẹp và long lở, em có anh bên cạnh, dịu dàng và say đắm em cũng vơi bớt đi sự lo lắng khi nghĩ đến những tính toán vắn vơ dăm bảy nghìn trong kỳ thi triết. Em xinh ra. Mẹ viết thư lên: Gắng giữ sức khoẻ con ạ, chuyện yêu đương mẹ nhất trí với bố, không được....

Em gấp thư đút vào ba lô, lầm nhảm: "Con vẫn ngoan đạo thầy bu ạ!".

Thùy vắng suốt đêm. Trừ Vân Anh, mấy đứa quyết không lên giảng đường.

Em lọ mọ cắm những bông hoa đồng tiền héo vô duyên vào chiếc bình sứ cũ kỹ, cốt để giết thời gian.

Thùy chạy bổ vào phòng, áo nhàu xộc xệch, mắt thâm quầng. Nó trở mắt nhìn mọi người, ra vẻ ngạc nhiên rồi nhanh khách cười, cười như con điên. Nó nằm vật ra giường, kéo ri đô đánh roạt. Tức mình, em thay đồ, cào cào lên đầu vài nhát lược rồi chuẩn bị cho một cuộc lang thang vô định hướng. Ồm cũng chả sao. Tự nhiên em nghĩ đến mẹ và thần người lạ. Hồi lớp 12. Mẹ không quên nhắc em đội mũ khi trời nắng. Còn bây giờ, em lại ráo hoảnh đầu trần giữa nắng chang chang. Em xấu hổ thấy mình còn thiếu rất nhiều những cái gọi là láu lỉnh.

Anh qua đưa em mấy tập "Không gia đình". Miệng liền thoáng: Tìm mãi cho em trong hòm sách đấy !

Xúc động, em rưng rưng lật vội từng trang.

Một tấm ảnh rớt xuống. Quý nhặt lên thảng thốt:

- Mày chụp hồi nào vậy? Xinh quá....

Em nhìn tấm ảnh, một cô gái tóc ngắn cầm bông hoa tím, mắt to đen, môi mím chặt. Lạnh lùng. Có vẻ giống em. Mặt sau tấm ảnh là dòng chữ nắn nót: "Thương yêu tặng anh".

Em cảm lạnh, rũ mình xuống gối. Quý oang oang:

- Gã yêu mày, bởi mày giống người yêu cũ của gã.

- Im đi! - Em hét lên.

Chia tay với anh, em ngã gục như chẳng còn gì kiêu hãnh đâu chỉ là một chút ít hiềm hoi còn sót lại. Câu nói cuối cùng của anh: "Em tưởng em chúa lắm à, cúi mặt xuống đi. Nhưng tôi cũng chúc em tìm được một chàng hoàng tử như ý".

Mọi tình đầu tan vỡ. Em gắng gượng trở về cái thuở xưa. Vẫn áo phông, quần bò, kính đen nhưng cảm giác sợ sệt hoang mang chỉ chực sà vào lòng. Tình yêu chỉ là ảo ảnh. Cố gương mình lên với kinh nghiệm già dặn và từng trải, nhưng rốt cuộc em chỉ là một con bé ngây thơ vô cùng tội nghiệp.

Thùy từ già giảng đường để trở thành đàn bà. Dưới lớp váy áo cô dâu, bụng nó căng lên với cái thai gần ba tháng. Người tình trăm năm của nó là một ông hơn bốn mươi tuổi, đã bỏ vợ con. Ông ta hào phóng và giàu có. Rất đơn giản, Thùy bảo với em:

- Tao hoàn toàn hạnh phúc. Thiên đường đây mày biết không? Đêm về em suy nghĩ mãi, trân trân nhìn khuôn mặt nửa trái đời nửa non tơ của mình qua gương. Tự nhủ: "Dầu là thiên đường mình không thể hạnh phúc kiểu như Thùy được".

Cuộc sống trở về cái yên ổn cố hữu sau những biến động không nhỏ. Văng Thuỳ, thế là bớt đi một chuỗi cười khanh khách, mất đi cái vẻ bộc tuệch nhưng dễ chịu. Nga vẫn cặp kè với Trung, nó cảm thấy sung sướng và mãn nguyện.

Vân Anh vẫn làm việc cần mẫn như một con ong cái. Uyên vẫn vu vơ và lẩn thẩn với dăm ba câu thơ tình mùi mẫn. Quý vẫn quen thói chọc ghẹo người khác.

Chỉ có em. Em muốn đảo lộn thế giới lặng lẽ và bưng bít ấy, cứ thích thả phanh làm được gì điều gì đó. Nhưng rồi bất lực. Bắt đầu nghiêm chỉnh hơn, người lớn hơn, xoay ra trò cũ để dụ khị mình. Lại tập tành theo kiểu lò cò quanh những ô gạch chập đệp và long lở, không còn xấu hổ, khi lúc nào đó bị phán xét rằng em đang rèn luyện thân thể. Thì đã sao nào, em chẳng thể cứ giương đuôi ra trêu người với chính mình.

Lạy trời, chỉ có một mình, chỉ có một mình em thôi tập tành như thế. Em ghét, hay nói đúng hơn là sẽ thực sự không vắn vương tình cảm trước một gã con trai nào đó lân la kèm theo một câu: Chào bạn!.

Bởi đơn giản, em muốn mình vô tư.

Sóng phù sa

Đào Phong Lan

Tôi nhận lời yêu Giang vào một buổi chiều mưa lũ lớn. Nước sông Hồng dâng cao.... Màu của phù sa. Hai đứa ngồi trong quán cà phê đến tận sẩm tối Giang mới đưa tôi về. Đêm đó, tôi ngồi rất lâu bên bàn, viết đi viết lại tên anh. Giang, có nghĩa là sông. Chợt nhớ bà thầy bói gần nhà có lần bảo, số tôi là số chết đuối.

Xưa Giang nổi tiếng ở trường đại học vì thơ và tranh. Giờ anh đang làm việc ở một nhà văn hoá quận. Công việc nhì nhằng và lương cũng vậy. Nhưng anh rất tự hào về khả năng viết và vẽ của mình. Tôi thì thấy dửng dưng, tôi không phải là một người đam mê nghệ thuật.

Nhà Giang cạnh nhà tôi. Điều đó có lợi khi hai đứa muốn hẹn hò đi chơi đâu đó. Giang hơn tôi mười hai tuổi. Mẹ tôi rất quý Giang, bà khen anh là người có tâm hồn. Cha tôi cười: Đàn bà thường nông nổi.

Một chiều, Giang đưa tôi dạo quanh phố, ngang qua một cửa hàng cho thuê đồ cưới. Giang bảo: Em có thấy chiếc áo màu trắng tuyệt vời kia không? Anh muốn em mặc nó trong ngày cưới của hai đứa mình!

Hồi đó tôi chưa nghĩ đến chuyện hôn nhân, tôi chỉ vừa hai một tuổi, tôi chỉ biết yêu và yêu, thích thì đi chơi, xong lại về nhà, nằm khểnh trên giường, đọc một vài loại tạp chí mẹ mang từ cơ quan về, rồi ngủ tít. Tôi chưa có ý niệm trở thành một người vợ, một người đàn bà có những thiên chức và thiên tư cao quý là cả đời hầu hạ chồng, sinh con rồi hầu hạ con. Nhưng rồi cũng thấy trong lòng có đôi chút vui khi tưởng tượng lúc mình mặc chiếc áo trắng bông bênh kia, hẳn tôi sẽ vô cùng xinh đẹp.

"Mày thì đẹp gì"?!!! - Mẹ tôi vẫn chửi tôi như thế - "Tao không hiểu sao thằng Giang lại có thể đi yêu một đứa con gái như mày?". Tôi và mẹ luôn đối lập nhau. Mẹ là một người phụ nữ tốt, nhưng không tốt đến mức có thể chấp nhận những tật xấu của người khác, dù có là tật xấu của đứa con gái út. "Con không xấu!". Cha tôi khẳng định, rồi nghiêm khắc nhìn mẹ: "Bà có thôi ngay đi không? Bà còn lăm điều đến bao giờ nữa?"

Tôi ôm đông gối, ngủ vùi giữa trận cãi vã mỗi lúc một to.

Giang vẫn đưa tôi xuống đường dạo phố. Con búp bê to tướng vẫn mặc chiếc áo cưới tương lai của tôi đứng kiêu hãnh ở trong tủ kính. Ngày hai lượt đi về, tôi ngắm nó. Tóc nó không đen bằng tóc tôi, môi nó không hồng bằng môi tôi và nó không thở, không có sinh khí như tôi, nhưng nó là chân dung của tôi trong ngày cưới. Giang vẫn đi làm đều đặn. Anh đang dàn dựng một vở kịch về sinh đẻ có kế hoạch. Tôi tốt sang nhà anh, định dành cho anh một sự ngạc nhiên lớn khi anh trở về.

Ý định tập làm người vợ với cuộc dọn dẹp nhà cửa không thành. Tủ sách của anh đầy ắp thư từ. Đó là một người đàn bà tôi không quen biết. Bà ta đã có chồng và hai đứa con. Một người đàn bà đầy đủ thiên tư và thiên chức. Tôi xổ tung những lá thư, chúng được xếp thứ tự theo ngày tháng. Có một lá mới nhất đến trong ngày hôm qua. Có gì như cơn lũ ập vào mặt tôi. Sự đam mê của người đàn bà ấy bộc lộ rõ trong bức thư. Lời lẽ trong thư vẽ ra trước mắt tôi một thiếu

phụ gây guộc, xanh xao và tuyệt vọng, nuôi tiếc và dần vật về một mối tình đã mất.

Đã hơn một lần tôi ước giá mình đừng động đến những bức thư kia.

Tôi hiểu vì sao Giang lại đi ăn mày tình yêu của người đàn bà kia và thảm hại thế. Giang đã tìm thấy nơi tôi một chiếc thùng chứa rác rưởi quá khứ. "Đó là câu chuyện tình đẹp và xót xa" - lời của Giang. "Đó là một câu chuyện tình ích kỷ vớ vẩn và ngu ngốc" - lời của tôi. Giang và Sa - tên người đàn bà ấy, đã yêu nhau thời đại học, năm cuối, thi tốt nghiệp xong, Giang được tin báo của gia đình bảo phải về gấp. Anh cuống cuống viết lại vài chữ cho Sa, rồi nhảy lên xe về nhà.

Quê Giang cách Hà Nội hơn trăm cây số về phía Nam. Anh trở về nhà sau hơn một buổi phải ngồi bó gối trên xe, người mỏi nhừ vì những đoạn đường xấu. Chưa kịp bỏ túi xách xuống, mẹ anh đã mếu máo: Mày đi tìm con Thuý về ngay, nó bỏ theo thằng Trung vô Ban Mê Thuật rồi!

Chiều đó, anh lên xe vào Ban Mê Thuật. Sau nửa tháng trời lặn lội dò hỏi khắp nơi, anh xông vào căn chòi lá nằm ở góc rẫy trồng lèo tèo vài cây đậu, cây bắp. Anh rút con dao găm sáng loáng đặt đánh cộp trên bàn trước hai khuôn mặt tái ngắt, đang run lẩy bẩy:

Tụi bay muốn về hay muốn tao đâm cho mỗi đứa một nhát?

Thằng con trai mồ hôi nhỏ giọt, đứa con gái níu tay anh oà lên khóc:

- Nhưng... tụi em thương nhau, em không muốn xa anh.

- Có gì về nhà rồi tính. Về với mẹ! Cái loại con gái hư thân mất nết, đồ bất hiếu! Nhà có hai mẹ con mà bay còn dắt díu nhau đi trốn được. Thằng kia! Sửa soạn đồ đạc, theo tao!

Đưa cặp tình nhân đại đột trở về anh nhận được thư Sa. Sa bảo cô không còn yêu anh nữa. Giang nổi cơn tự ái, anh không thèm quay ra Hà Nội mà ở lại quê xin việc làm. Chưa có cơ quan nào nhận, Sa lại gửi một lá thư nữa, cô bảo cô chỉ nói đùa, cô vẫn yêu anh. Giang nổi cáu đốt lá thư: Cô ta cứ như làm trò hề trong tình yêu. Giang đến nhà Sa sau hơn một tuần từ khi ra Huế. Cửa nhà cô mở toang, tấm ri đô che kín chiếc giường nhưng dưới chân giường là một đôi giày đàn ông nằm tình tự với một đôi dép đàn bà. Giang ngồi bên chiếc bàn cạnh cửa sổ, ngắm bình hoa huệ mãi khai, hút hết gói thuốc rồi đi về. Ra ngoài sân anh mới thấy cái cổng chào bằng lá dừa và hai chữ Vu Quy. Anh nghĩ Sa là một người đàn bà biết cách đùa giỡn.

Hơn ba tháng sau anh lại nhận được thư Sa, Sa van lạy anh hãy đến cứu cô, đưa cô ra khỏi cuộc sống địa ngục mà cô đang mắc phải. Lòng hào hiệp của một gã đàn ông nổi dậy, Giang thu xếp tiền bạc, đón Sa ở đầu ngõ nhỏ xưa vẫn thường hẹn nhau.

Nhưng lòng hào hiệp của Giang không thắng nổi sự ích kỷ trong anh khi Sa bảo cô đã có thai gần hai tháng. Giang bắt Sa phải đi phá, cô không nghe. Giang tát vào mặt cô và dắt cô đưa trả về nhà. Người đàn bà ấy tiếp tục sống với chồng nhưng không để anh yên. Mười năm qua, cứ mười ngày, Sa lại gửi cho anh một lá thư.

Sa nói với Giang:

"Anh cứ yêu, cứ lấy một người con gái nào anh thích. Khi nào anh buồn chán, đau khổ hay thất vọng thì hãy trở về với em!". Tôi lòng lên vì ghen tuông. Người đàn bà đã thao túng Giang, bắt anh luôn phải nghĩ đến. Quanh căn phòng Giang đầy áp sự hiện diện của người đàn bà đáng ghét: thư từ, nhật ký của Giang, ảnh Sa. Anh viết muôn đời anh thương Sa, muôn đời anh hối hận vì tính độc đoán, hay tự ái của mình. Thỉnh thoảng anh lại đến nhà Sa theo lời nhắn khi chồng cô đi vắng, dù đường có xa, dù trời có nắng, dù dốc có dài, như thể chỉ có điều đó mới cứu rồi được nỗi dần vật trong anh.

Đã hơn một lần tôi ước mình đừng hỏi Giang về cuộc tình vớ vẩn và ngốc nghếch ấy. Đã hơn một lần tôi ước Giang hãy biết nói dối, biết trí trá đi một chút. Nhưng anh lại là một kẻ quá dối thật thà.

"Anh thương Sa như thương một kiếp người!". Tôi gào lên: "Thôi, xin đủ. Anh đừng nhắc đến bà ta, đừng xả rác vào đời sống của tôi nữa!". Giang trầm ngâm: "Sa khôn ngoan quá! Sa tưởng, hẳn chỉ là một tay bảo vệ kiêm lái xe mà thôi!". Tôi điên tiết: "Đó là một con rắn độc! Bà ta đã có chồng, hai đứa con, có nhà cửa êm ấm, nhưng bà ta muốn dày vò, dần vạt anh cả cuộc đời, muốn anh không bao giờ có gia đình, không bao giờ có hạnh phúc, không bao giờ được chăm sóc bởi bàn tay của một người phụ nữ. Đó là cách trả thù độc địa của đàn bà!". Giang buồn bã: "Đừng nói thế em! Sa mới là người đau khổ và không bao giờ có hạnh phúc. Có lần anh hỏi: Em có thương chồng em không? Sa hỏi lại anh: Ai là chồng của em? Giờ em không biết hai người đàn ông trong cuộc đời em ai mới là chồng". Giang bảo: "Bi kịch!". Tôi cáu: "Bi kịch cái cục cứt!". Giang kinh hãi nhìn tôi, bảo: "Thượng đế đã làm một trò lường gạt vĩ đại, nhìn khuôn mặt em ai cũng tưởng thánh thiện". Tôi cười nhạt: "Cái bà kia mới làm một trò lường gạt vĩ đại. Anh mới là kẻ ngây thơ, cả tin". Tôi bỏ về giữa lúc trời mưa lớn.

Tôi cũng chỉ là một đứa con gái bình thường. Tôi cũng biết yêu và biết ghen tuông. Tôi đau khổ khi nhận ra Giang là một kẻ hèn nhát. Anh không dám chấp nhận đứa con của người anh yêu, anh sợ mất tôi nhưng cũng sợ người đàn bà kia buồn, anh muốn mãi có một người và muốn sống với một người khác. Cha tôi vẫn bảo: Tư cách của người đàn ông là không bao giờ hèn nhát! Người đàn ông tôi yêu đã khiếm khuyết tư cách quan trọng nhất của mình.

Tôi tên là Thanh Diệp, tôi chỉ là chiếc lá xanh trên cành cây mọc ven bờ sông. Chiếc lá có thể theo dòng nước trôi đi nhưng tôi không phải là một chiếc lá vàng.

Đã rất lâu tôi mới lại xuống phố một mình. Ngang qua tiệm cho thuê đồ cưới, tôi thấy con búp bê to tướng vẫn mặc chiếc áo cô dâu không bao giờ còn là của tôi, đứng cứng quèo và cười vô vị trong tủ kính. Chiếc áo không còn trắng muốt mà đã ngả sang màu ngà. Có lẽ do bụi, có lẽ vì ẩm mốc, có lẽ vì nhiều thứ nữa. Tôi ra bờ sông. Nước sông Hồng vẫn dâng cao, đỏ sậm... Màu của phù sa. Chợt nhớ bà thầy bói gần nhà có lần bảo, số tôi là số chết đuối. Nhưng số tôi không chết ở sông, có lẽ tôi sẽ chết ở nơi biển lớn.

Thời đã xa

Lê Đức Dương

Hồi tôi mới đến, cây xà cừ đầu phố thưa thớt lá. Đã thế thỉnh thoảng chú Sùng cứ vác dao ra chặt phầm phập những cành non. Mỗi lần chặt xong chú nhìn lại lẩm bẩm: "Chặt thế cho thoáng....". Lúc đầu tôi không hiểu vì sao chú cứ làm cái việc ấy. Nhưng có một tối, bố mẹ tôi đi chơi, để tôi ở nhà, tôi sang phòng chú Sùng. Phòng chú ở sát ban công nhìn xuống phố. Qua khung cửa hoa sắt leo lét sợi tóc tiên no ứ bã chè: Phố buồn tênh. Thấy tôi sang chú nhòm dậy cười lăn nhăn, trông rất quái. Chú ném cho tôi tập sách màu có in hình nhiều phụ nữ rất đẹp: - Mà ngồi đây mà xem, đừng đem đi đâu đấy!

Lúc tôi ngẩng lên đã thấy chú ở ngoài ban công, hút thuốc. Chú rít như xít răng làm cong gân cổ nổi lên đỏ au như con giun uống thuốc đỏ.

Tôi nhìn xuống đường, chỗ gốc cây xà cừ cụt ngọn có mấy người lố nhố. Họ thì thâm như đốm lửa điều thuốc. Vừa rụt rè, vừa mạnh mẽ. Rồi một chốc một chiếc xe máy chạy vụt đi, theo sau một chiếc khác, phía sau yên một người con gái cúi mặt, tay bầu chặt vào vai người đàn ông.

Hai chiếc xe chạy vụt mất, một người đàn bà đứng tuổi thất thểu dắt đứa bé đi sang phía bên kia đường, nơi có quán bánh bèo, sì

súp người ăn: Chú Sùng nghiền răng rửa thơm: "Đồ khốn nạn! Mai phải cắt cổ nó".

ở góc đường chỗ tôi ở có mấy con người rất lạ. Đó là một gã bán bánh tiêu má phúng phính, nhìn qua cũng biết gã rất khoái trẻ con. Bằng chứng mỗi khi trẻ con tới, kể cả tôi thành nhóc chẳng bao giờ có tiền mua dù chỉ một chiếc bánh nhỏ nhất trên mâm cơm của gã. Thế mà gã vẫn khuỳnh chân xuống như con bò hiền từ, hai tay vẩy vẩy, miệng lúng phúng: "Pách! Pách Pách nghe nhỏ! Pách nghe nhỏ".

Hoặc có lúc gã lắc lư, chao đảo như con gấu xiếc, vuốt đầu lũ trẻ con của mình. Nhưng gã chỉ trả lại góc phố này lúc buổi chiều. Có hôm trời mưa, gã đứng núp dưới hiên gỗ, co ro, môi tái ngắt, mắt lơ là tìm trẻ con.

Người thứ hai là một ông già cũng người Tàu, người cao ngồng đét giò xương như một con gà đã già. Lão tên gì tôi không biết, chỉ biết lão có cách rao hàng rất buồn cười: "é! é! Càng é càng ngon... ơ"... Và khi nào mệt quá gã chỉ rống cổ: "é! é".... Còn khi nào bán được nhiều bánh, lão xỏ ra một tràng tiếng Hoa theo lời rao rất vui vẻ. Tôi không hiểu sao cuộc sống của lão chỉ có thể rống riết trên chiếc cổ con dưng mấy chiếc bánh bột mềm nhẽo.

Có lúc tôi cứ bùi ngùi vì tôi chưa được nếm món bánh của hai người đàn ông ấy, khi tôi có tiền thì phố không còn bóng dáng họ. Người tôi ít chú ý nhất, nhưng lúc nào cũng có mặt ở trước nhà tôi.

Cứ sáng sớm lúc cơ quan mở cửa là từ trên xích lô nhảy xuống ba người, một người đàn bà đứng tuổi, một thằng bé nhỏ tí và một thiếu nữ rất đẹp và ngây thơ.

Mãi đến bây giờ nhớ lại tôi vẫn thấy người thiếu nữ ấy ngây thơ. Mọi người gọi người con gái ấy là: "Con câm! Câm nói không được, chỉ lơ lơ cùng khuôn mặt đỏ bừng tím tặc. Đó là gia đình họ. Người đàn bà đứng tuổi là mẹ thằng nhỏ em của Câ. Họ cứ ngồi dưới hè ăn hết thứ nọ đến thứ kia. Câ đi lảng xãng, rong rả rồi lại trở về góc đường đứng dựa vào gốc xà cừ.

Khi ngồi túm lại họ lừ đừ như lũ gà trưa. Thế mà lúc xế chiều, người mẹ lạnh lỏn. Thị chạy vùn vụt từ phố nọ sang phố kia. Để một lúc sau Cầm nhảy lên xích lô, tay cầm chiếc nón lá trắng tinh che mặt, mấy ngón tay hồng như búp măng. Còn người mẹ với thằng nhỏ cũng tất tả đi vào chợ. Ban đầu tôi không biết trò đó là trò gì của mẹ con nhà Cầm. Nhưng chiều nào cũng thế.

Ngày nào cũng thế. Sau mỗi buổi chiều Cầm trở về, mặt phờ phạc. Mẹ đưa cho Cầm mấy quả vú sữa to. Cầm ngồi ăn, bên cạnh chiếc nón rách diềm thỉng thoảng bị gió lất thổi cứ muốn văng ra lề đường.

Tôi đem chuyện Cầm hỏi chú Sùng. Chú lắm bầm: "Nó là con đi đấy mà!". Nghe chú nghiêng rằng thế tôi thấy rùng mình ghê rợn. Chiều đó tôi không dám xuống đường, mặc dù tiếng trống rinh rinh của gã bán bánh cứ ủa tới.

Hôm đó cơ quan vắng ngắt, tôi bỏ đi chơi ra biển nhặt những vỏ sò dưới mép cát chơi. Biển vàng hoe chỉ có gió và màu xanh của biển.

Tôi chơi gần tối mới về. Chạy sang phòng chú Sùng cửa đóng kín. Hôm nay dưới gốc cây xà cừ không có bóng Cầm đứng dựa. Chỉ có mấy con mèo con kêu nghêu ngao rất sợ.

Tôi lần mò tới rạp mong ngóng xem lão gác rạp có hớ hênh để lọt vào xem phim. Nhưng lúc tôi tới rạp đã căng màn đen thẫm, lão gác cửa vò thuốc rê hút lạnh lùng như ngồi trước bờ sông ngấm bèo trôi. Tuyệt vọng lang thang dọc con phố, tôi thấy cô Thi ban ngày đến cơ quan mặc quần đen, áo ba ba thế mà giờ này cô mặc quần loe gin áo pun bó sát người cao lộng lẫy. Cô đi chơi với bạn người bạn trai cô đi xe cuộc chở cô đằng trước rất âu yếm.

Tôi lặng lẽ nuốt nước miếng tự hỏi: Thế mà bây giờ mới biết nhỉ? Tôi rất buồn vì những buổi làm việc ở cơ quan chú Sùng. Những bác già cứ hút thuốc rê bỏ đầy ống bơ đen ngòm viết chi chít chữ trên giấy, rồi lại thở dài ngó xem xe rau mậu dịch. Còn ở trên lầu chú Diên, một chú rất trẻ đang hăm hở giảng giải cho mấy chục người xa

tới cách thức thu thuế sát sinh. Hôm trước chú Sùng giảng bài cách bán hàng. Có khi chú đem cả chiếc can mắm tới minh họa bài bằng ngón tay thò vào rồi múc rất sinh động. Mỗi lần như vậy những người nghe giảng rất thích, khi ra về ai cũng xốc áo, sửa dép rất mạnh mẽ.

Tôi đang đứng tần ngần nhìn cô Thi đi mất hút thì thấy chú Tân đi tới. Chú thấy tôi, nhưng vẫn hăm hở xông vào nhà cô Thi, nhà cô Thi là một tiệm may nổi tiếng nhưng giờ này chỉ treo ba cái áo dài. Tôi chưa biết chú Tân làm gì lúc này mà vào nhà cô Thi. Mẹ cô Thi rụt rè ra tiếp, thỉnh thoảng đuổi con chó con chạy ra nhìn chú Tân sửa ăng ẳng như ghen cơm.

Chú Tân mới tới cơ quan có mấy ngày nhưng hay ngồi nói chuyện với Cô Thi, chú nói rất nhiều chuyện. Tôi thích cách nói của chú Tân, hay cười nhàn nhạt và nhìn chăm soi vào mắt cô Thi. Chú nói tới hai ba ngày đầu, mãi đến ngày thứ tư, một người đàn bà cao lớn mặt đầy mụn đen đi xe đạp nam đạp tới, sau yên một bó rau to.

Chú Tân nói đó là vợ. Đầy mệt mỏi nhưng đầy vẻ khiếp sợ, khi người đàn bà ấy nhìn. Sau này chính người đàn bà đó tát vào mặt chú Tân vì tội không chịu về nhà để đi xếp hàng mua cá. Trong khi ngoài đường nhiều người xách từng con cá ngừ chảy xệ rỏng nước đen ngái.

Khi bị tát chú Tân vẫn cười, chú nói vợ chú hay đùa kiểu đó. Rất may lúc đó cô Thi đã lên lầu đánh máy. Chú nói vậy nhưng sau đó khi gần trưa lúc ngồi la cà với cô Thi chú cứ thỉnh thoảng lắc đồng hồ như sợ nó chết. Có hôm nó chết chú hốt hải chạy đi so giây rất tội. Bây giờ chú đã đến nhà cô Thi chơi. Tôi thương cho chú bởi bộ quần áo xám của chú trông bẩn thỉu trong một ngôi nhà sang trọng bởi những chiếc áo dài trắng tinh trong tủ kính.

Gần khuya tôi mới thấy chú Sùng về, chú không vui không buồn, chỉ hơi bồn chồn như con mèo đang đứng trên nóc nhà. Chú cởi quần áo ném voà chậu rồi đi tắm ào ào.

Sáng hôm sau, chú Sùng nhận được thư vợ ở ngoài Bắc. Chú xé thư đọc mặt căng ra rồi vò ném vào sọt rác: "Chẳng có cái gì mới, toàn chuyện lợn gà". Bác Lân ngồi bên cạnh rằng vàng choé nói sang đầy quan tâm: "Mày đã gửi cho nó gạo chưa?". Chú Sùng lẳng lặng đi lên lầu.

ở ngoài đường mẹ con nhà Cam vẫn ngồi lủi thủi ăn bánh hỏi. ăn xong Cam úp nón dựa vào tường ngủ. Mẹ Cam mắt hau hấu như tìm cái gì trên đường, thỉnh thoảng lại định chồm tới muốn đi đâu nhưng lại thôi.

Tôi đó chú Sùng cũng mất hút lạnh lùng bỏ tôi đi đâu lạnh tanh vô mặc. Tôi chẳng biết chú về lúc nào bởi tôi ngủ từ sớm. Sáng sớm hôm sau lúc đi ăn sáng chẳng may chú Sùng bị ngã xe phải vào cấp cứu. Cơ quan chỉ mỗi chú Tân với tôi. Chú Tân ngồi hút thuốc chờ các bác tới để bàn bạc. Tôi chẳng chờ theo các bác bởi bệnh viện ở ngay sát sân vận động nên tôi rất sành. Tôi vào đã thấy có một người đang lau mặt cho chú. Tôi ngạc nhiên đó là Cam, chỉ mỗi mình Cam.

Cam chùi mưa cát cam cho chú khéo đến nỗi cô y tá mặt nặng như chì. Thấy tôi vào Cam hơi gật rồi đi ra. Còn chú Sùng, chân đau nhưng chú vẫn nói "Mày đừng nói có con Cam vào đây nhé!".

Tôi gật đầu: "Tí nữa các bác sẽ vào thăm chú!". Chú Sùng bồn chồn ái ngại điều tôi nói. Nhưng mãi đến gần trưa mới thấy các bác tới. Chú Tân nói lâu vì chờ xin phiếu đặc biệt mua hộp sữa.

Tuy tôi không nói gì nhưng sau khi chú Sùng khỏi bệnh, chú phải dự cuộc họp mà sau buổi họp mặt ai cũng đỏ gay, riêng mặt chú Sùng thì tái. Bên ngoài Cam vẫn úp nón ngồi ngủ hờ rất tự nhiên.

Đo bằng thời gian

Đỗ Bích Thuỷ

Chị thật đẹp, cái đẹp đang độ hồi xuân của người phụ nữ bốn mươi đủ đầy tiền tài danh vọng. Người ta bảo chị sung sướng thế thì gì mà chẳng đẹp, nhìn mẹ con chị yên ảm đề huề lắm lúc người ta quên phất đi rằng nhà chỉ có hai mẹ con. "Phụ nữ là một nửa bầu trời" - ai đó đã khẳng định thế, cũng có nghĩa một nửa bầu trời còn lại là đàn ông. Mà một nửa đó thì chị thiếu. Không ít kẻ rồi mồm dèm pha: "Dào! Đẹp mà làm gì. Đẹp mà không chồng thì cũng phí hoài".

Phải, chị và người chồng cũ đã chia tay. Âu cũng là cái duyên số chị lận đận. Mẹ chị đôi khi đeo kính tìm tóc sâu cho con gái mỗi lúc mẹ con chị về thăm, chép miệng bảo vậy đầy vẻ cam chịu.

Đã 7 năm nay chị sống một mình với con trai nhưng không nuôi tiếc điều gì. ít ra thì riêng chị cũng dám cả quyết thế. Chồng chị là một người đàn ông thành đạt trên đường công danh. Lấy nhau chưa được bao lâu thì anh đi học, rồi nghiên cứu đằng đẵng 10 năm trời ở các nước tiên tiến.

Về nước, anh được nhận công tác ở Hà Nội, nơi ấy xứng đáng và bổ bèn với kiến thức anh thu nạp được. Vậy là vợ-chồng-bố-con cũng không mấy lúc được gần nhau. Chị cũng thấy ngạc nhiên cho mình, không trăn trở lo âu gì, chẳng lẽ sự thiếu vắng anh trong gia đình

cũng trở thành thói quen được? Những người bạn tâm đắc hay thủ thỉ tâm tình với chị: "Mày đơn giản hoá cuộc sống thế Trâm? Mày không thấy cô đơn à?". Chị chỉ hiền hậu lắc đầu, rồi còn tự hỏi: "Thực ra mình còn có yêu Phóng không nhỉ?".

Anh đi triển miên thỉnh thoảng mới ghé về không được bao lâu, nên lịch sinh hoạt của hai mẹ con chẳng mấy khi xáo trộn. Chị vẫn đưa con đi chơi vào những ngày nghỉ, tự sửa sang nhà cửa, chăm sóc mảnh vườn nhỏ trồng hoa hồng của mình. Chị vốn chu đáo và cẩn thận. Anh thì ngược lại, không khéo léo chút nào. Vì vậy mỗi lúc anh về, anh lại thừa ra một cách ngẫu nhiên, mà có lẽ cũng tại vì hầu như chưa bao giờ phải lo lắng cho gia đình nên anh càng vụng về.

Không biết chị hay tự anh tạo ra cảm giác lạc lõng trong chính gia đình của mình. Anh bắt đầu đã có những ngày phép, ngày nghỉ mà không trở về nhà, cái không khí nhẹ nhõm ở tỉnh lẻ heo hút ấy không còn lôi cuốn anh. Tết anh cũng không về mà đi Quảng Ninh, cái thị xã miền biển ấy là nơi chốn cho trái tim đã bước sang tuổi tứ tuần. Anh gửi về cho thằng Long đôi giày và chiếc áo khoác đắt tiền, chị vẫn bình thản như không.... Anh chị ly thân như một điều tất yếu. Khi ấy thằng Long tám tuổi.

Gần 10 năm trời, chị đôi lúc tự hỏi mình có nhấn tâm với bé Long hay không? Đôi khi nghe con bi bô hỏi về bố, chị thường tìm cách lảng tránh. Khoảng 3-4 năm sau đó anh trở lại thăm mẹ con chị nhiều hơn bằng ô-tô và anh cũng sang trọng hơn nhiều. Chị tiếp đón anh dung dị, hờ hững và không hề có ý định đợi anh về. Môi trường thành thị sôi động sẽ chuyển hoá anh, anh không thể còn như ngày xưa, cái ngày lên đồi hái chè ôm theo quyển sách rồi rúc dưới bụi chè mà đọc cho hết buổi. Và lại anh vốn dĩ không quen với gánh nặng vợ con bâu ríu.... Chị nghĩ vậy.

Nghề nghiệp quản lý kinh doanh khiến chị say mê, cái bản lĩnh năng nổ và năng lực kinh doanh đã đưa chị lên ngày càng cao. Tuy vậy, vốn dĩ là một người phụ nữ chu đáo nên chị vẫn sắp xếp được thời gian hợp lý để nuôi dạy, gần gũi con. Thằng Long đã học lớp 8

trường chuyên, biết sửa cái chạn bát hay đóng lại chiếc ghế lung lay, ngoài giờ nó còn theo học nhạc ở Nhà văn hóa thiếu nhi. Chị hạnh phúc và mãn nguyện về con trai của mình. Nhiều lần, chị gắng vượt qua chính tâm hồn đa cảm của mình để từ chối mọi cám dỗ. Chị muốn dành trọn vẹn cho con.

Cơ quan chị có một người đàn ông mới về làm công tác quản lý. Ngày đầu tiên anh "ra mắt" đồng nghiệp chị đã thắng thốt quay đi khi bắt gặp ánh mắt anh. Chị lắc đầu: "Không! Người như anh ấy chỉ thích hợp với những cô gái trẻ và lãng mạn". Phong cách, hình thức của anh quả là một sức hút kỳ lạ. Tóc hơi dài, chẻ ngôi giữa và hất lên bông bênh điểm bạc. Râu rậm, hàm răng trắng và đôi mắt nâu sẫm, anh có cái quyến rũ rất đàn ông. Trong công việc anh tháo vát và chín chắn. Điều đó khiến chị hài lòng. Nhưng có một điều kỳ lạ là mỗi khi đối mặt với anh, thường chị phải cố gắng lắm mới điềm tĩnh nổi trước một cái chạm tay vô tình, trước hành động kéo ghế mời ngồi... của anh. Cái cách gõ cửa bao giờ cũng chỉ có hai tiếng đã khiến chị rối loạn. Chị phải đứng dậy mở toang cửa sổ, kéo rèm, hít một hơi dài mới cất tiếng: "Mời vào".

Anh thỉnh thoảng đến thăm mẹ con chị, tặng bé Long những bộ truyện tranh hoặc một thứ đồ chơi gì đó, uống chén nước chè, hỏi thăm ba câu vu vơ rồi đi, để chị ngẩn ngơ khó hiểu. Một lần, anh nói với chị một cách tự nhiên: "Tối nay có rảnh mời chị sang tôi chơi". Chị cố gắng ngăn mình linh cảm: "Có việc gì vậy anh?" - "Ồ không, tôi mới sửa sang lại căn nhà và có một bức tranh lựa rất lớn chưa biết treo chỗ nào. Định mời chị đến chơi rồi nhờ góp ý luôn thể".

Chị lần đầu tiên nói dối con là đi họp đêm, rồi cố ý mặc một bộ quần áo kín đáo và tối màu. Bước qua cánh cổng sơn trắng đã thấy anh đứng đợi ở cửa.

Anh nhẹ nhàng đưa tay đỡ chị lên bậc thềm hơi cao. Trong nhà có một cây nến đỏ rất lớn cùng đồ ăn sắp sẵn, anh bảo: "Xin lỗi chị, thực ra hôm nay là ngày tôi tròn 45 tuổi, cái tuổi trái chín rồi còn gì.... Tôi vốn không thích rườm rà nên chỉ mong có mình chị là khách

để bớt đi cảm giác trống vắng....". Chị ngỡ ngàng: "Anh làm tôi bất ngờ quá, biết tặng anh thứ gì bây giờ?". Anh nhìn chị, ngắt ngang câu nói: "Đơn giản thôi. Có một món quà quý với tôi mà chị có thể tặng bất cứ lúc nào....". Anh nắm lấy tay chị, bàn tay anh cứng cõi quá, chị sắp ngã nhào xuống nền khi cảm thấy mái tóc rất mềm của anh xoa xuống trán mình. Bất chợt, chị nghe tiếng đàn oóc-gan của Long từ đâu đó vọng đến và chị vùng chạy. Đôi giày thấp gót không gây nên tiếng động, khung cảnh yên ắng tĩnh mịch mà chị thì thấy bão giông trong lòng mình đang gầm gào từng cơn.

Cả đêm chị không ngủ, cái cảm giác da thịt đàn ông lâu lắm rồi bỗng chốc ào về trong sâu thẳm khiến chị không thể yên ả được. Dốc vào miệng mấy viên thuốc ngủ mà chị cứ vật vã không nguôi. Thằng Long len lén đi vào sờ lên trán mẹ. Thấy vấ mồ hôi, nó cuống quýt:

"Mẹ bị cảm hở mẹ? Để con chạy sang cô Loan nhé!". Chị níu tay con lắc đầu tỏ vẻ không cần. Long tức trực bên giường mẹ rồi mệt mỏi ngủ thiếp đi, đầu gục vào ngực chị.

Chưa bao giờ chị thức cho quá khứ như thế, thằng Long đã 15 tuổi, cao lớn gần bằng chị rồi. Nó là sự đầy đủ hạnh phúc trong tâm hồn chị, chị không thể phá vỡ mối quan hệ thường ngày với con bằng một người đàn ông khác, dù đó là một người hào hoa, lịch lãm.

Chị tự cho mình nghỉ việc vài ngày, ra vườn chăm sóc hoa hồng, mua thêm tranh ảnh về trang trí nhà cửa. Trong lúc dọn dẹp phòng ngủ của con trai, vô tình chị đọc được cuốn nhật ký của Long...

"Ngày.... Mình thương mẹ quá, chiều qua hai mẹ con đi dạo gặp vợ chồng chú Tuấn đeo bé Mi ra sân chơi bằng xe đạp, mình thấy mắt mẹ buồn. Mình muốn nói với mẹ rằng mình rất quý bác Thắng hay đến nhà mình chơi, nhưng sợ mẹ giận...".

"Ngày... Bất chợt mình bắt gặp mẹ ngồi ngẩn ngừ trước đôi giày bố tặng hôm 8-3 vừa rồi. Bố tài thật, vẫn nhớ cỡ giày của mẹ, đôi giày đẹp thế sao mẹ không đi nhỉ? Cô Loan bảo mẹ cháu ngày càng đẹp. Với mình, mẹ là người phụ nữ đẹp nhất trên đời...".

"Ngày... Mình đã lớn rồi còn gì, mà mẹ thì cứ nghĩ mình còn nhỏ lắm..."

Chị ngẩn người như bắt gặp một điều mới lạ. ừ, thằng Long đã lớn, rồi nó sẽ thành đạt-thành đạt như bố nó vậy, rồi nó có xa chị như Phóng không? Chị không thể giữ mãi con trai trong vòng tay của mình như nhốt chú chim quý trong lồng....

Đến cơ quan với một sắc diện phục hồi tâm tạm, chị xuống ngay công xưởng để nghe tiếng máy cửa ồn ào cho khuây khoả. Trở lên văn phòng, qua phòng cô văn thư trẻ, chị bất chợt thấy một đôi giày đàn ông màu nâu trông quen quen thấp thoáng dưới nền sau tấm ri-đô hoa kéo kín...

Chị bước vào phòng của mình, mở cửa sổ cho gió từ triền sông thổi vào lồng lộng, thả người thoải mái xuống ghế. Có một sự xáo trộn nào đó đang xảy ra trong chị, chị thấy một điều gì đó rất rõ. Cuộc sống bao giờ cũng có hai mặt và chị luôn phân biệt được vậy mà tại sao có lúc chị không thể nhậy cảm?

Về nhà, chị thấy Long với bố đang cời trần cạo lớp sơn cũ ở lan can từ cổng vào. Thấy chị, anh bối rối: "Em đi làm về đấy à? Anh mới ghé qua đây, con rủ anh sơn lại cổng". Thằng Long liền thoáng: "Phải đấy mẹ ạ, cổng nhà mình tróc sơn cả rồi. Con định sơn màu trắng cho sáng sủa, mẹ thấy sao?". Chị thảng thốt: "Đừng... đừng sơn trắng, mẹ không thích chút nào" - "Thế ư? Vâng, thì thôi, con sơn xanh vậy. Sơn xanh cũng đẹp chán bố nhỉ!".

Hình như không phải anh đi công tác về qua, bởi chị thấy trong phòng Long có rất nhiều loại đồ đạc. Anh biết gì, nghĩ gì mà trở về vào lúc này? Lâu lắm rồi chị mới chuẩn bị một bữa cơm say mê đến vậy, chị cố nhớ xem bố thằng Long thích món gì....

Ngoài kia, chiều muộn nắng chuyển tím toả vào căn nhà trồng nhiều hoa hồng, một thứ ánh sáng dịu dàng kỳ lạ.

Chị nhớ những trang nhật ký của Long lật giở trước mắt mình và thấy nhẹ nhõm thanh thản....

Tiếng rung

Năm ấy. Anh mười chín tuổi. Tôi mười sáu. Anh học đại học năm thứ ba. Còn tôi, mới năm thứ nhất, "lính mới" của trường. Vừa mới chân ướt chân ráo, tôi đã nghe mọi lời bình luận về anh.

Người ta kháo rằng: Anh là một gã phù thủy có nhiều quyền năng bí ẩn, chứa nam châm trong mắt, sắt đá trong tim. Nhiều cô gái yêu thầm nhớ trộm, mê mết vì anh, nhưng không có lời tán tỉnh nào đánh ngã anh được. Các nữ sinh tránh xa anh, như tránh một cạm bẫy vô hình.

Chẳng hiểu sự dun rủ nào khiến chúng tôi gặp nhau. Giữa nhà ăn tập thể của trường, những thau canh lỏng bỏng, những thau cơm ủ mặt trời đỏ rực, chẳng một chút thú vị mộng mơ nào, chúng tôi bỗng nhận ra nhau.

Ngay từ phút đầu, anh đã nhìn tôi bằng cặp mắt lạ lùng, khiến tôi như bị tê liệt. ánh mắt ấy chảy tràn ngập như một dòng suối yêu thương vô tận, trong đó lờn vờn loé lên những tia nhìn giấu cợt. Da ngăm ngăm, tóc đen dợn sóng viền môi hơi thâm, trông anh như người của xứ sở khác lạc đến.

Tôi buộc miệng:

- Anh như người ở Rập ấy.
- ở Rập Xê út à?
- Không. ở Rập của "Nghìn lẻ một đêm"
- ồ đúng đấy - Anh reo to và vỗ tay tán thưởng - Sao em giỏi thế.

Anh sinh ra từ "Nghìn lẻ một đêm", xứ sở của những kẻ buôn hồ tiêu và làm nghề phù thủy đấy.

Cả hai chúng tôi cùng cười. Tôi không ngờ mấy câu nói đầu môi ấy như một ly rượu khai vị gắn chặt hai chúng tôi theo một lẽ tự nhiên huyền bí nào đó.

Anh thường đón tôi ở lối rẽ đến nhà ăn. Chúng tôi cùng đi với nhau một đoạn đường rợp bóng phi lao. Một lần thấy tôi, mắt anh bừng sáng: "- Em có khoẻ không", "Dạ khoẻ". Sao bấy nhiêu từ mồn cũ xã giao vẫn ánh màu cầu vồng rực sắc. Đây là vào những năm tháng khó khăn của đất nước, năm địch họa, thiên tai.

Tôi nhớ mùa hè năm ấy, nước lũ về lớn lắm. Các khúc đê xung yếu ven sông Hồng cứ rung lên chờ vỡ. Cả trường tôi được nghỉ học, tham gia việc phòng chống vỡ đê. Ban ngày chúng tôi đan lưới bắt cáo bằng thép để dựng những khối đá tảng chèn các khúc đê dọa vỡ.

Những sợi thép khó bảo bằng ngón tay út làm bàn tay tôi ứa máu. Anh thường giúp tôi đan lưới. Anh đan nhanh lắm. Khi tôi xoắn được một nút, anh đã xoắn xong năm nút. Tôi cười chửi thẹn với anh:

- Đan lưới thì em thua. Nhưng chơi mài và búng lá xạ hương thì anh sẽ thua em.

Tôi kể với anh về tuổi thơ của tôi. Căn phố nhỏ với hai dãy xạ hương cao ngất thường trút lá vào mùa xuân. Lá rải kín mặt đường ướt át. Chúng tôi mài lá xạ hương bằng nắp chai bia để được những mảnh vòng tròn, chơi búng nó để ăn được nhiều. Tôi đã khoe anh có

ngày tôi đã ăn được của bạn một hộp đầy. Khi ôm nó trong lòng, tôi cảm thấy mình giàu có nhất thế gian.

- Thế em làm gì với lũ lá héo ấy?

Tôi kể với anh rằng khi lá héo tôi thường lên tầng cao nhất của ngôi nhà. Trong cơn gió xuân, từ trên cao tôi thả lá vào gió. Những mảnh vàng lấp lánh rời khỏi tay tôi, hút đi trong tầm mắt. Cảm giác lòng mình nhẹ bỗng và vui vẻ khác thường.

- Anh biết không, chỉ những đứa trẻ nào đã mài lá xạ hương mới cảm nhận được mùa xuân nồng nàn trong mùi lá dập. Ai đã cầm những đồng tiền vàng nhỏ trong tay mới thấy hình như đó là những mảnh linh hồn của lá, trong đó có cả linh hồn mình gửi vào.

Anh tán đồng: "Vạn vật đều có linh hồn đấy em ạ. Trò chơi của em thật vô nghĩa. Nhưng những mảnh lá đã làm giàu tuổi thơ của em. Em đã nhận ra linh hồn của lá.... Còn anh, linh hồn anh đã gửi cho đất rừng rồi.... Em xem này. - Anh xoè bàn tay - Tay anh đã chai sạn vì rừng".

- Ô kìa, máu - Tôi thảng thốt kêu lên khi thấy bàn tay anh rớm đỏ - Cứ cố mà xoắn nhanh vào. Thấy chưa. Đưa em xem nào.

Anh rút tay lại, nhăn nhó, rồi đột ngột phá lên cười, xoè bàn tay về phía tôi - "Này, băng dùm đi cô bé".

Lòng bàn tay anh cộm lên một vết son đỏ tươi giống hệt hình con thuỷ tức vẽ trong sách sinh vật. Tôi trở mắt ngây người nhìn mãi bột son lạ lòng này.

- Đây là thượng đế đánh dấu để người yêu khỏi lẫn lộn với những chàng trai ả Rập khác. Bí mật đấy. Chỉ mình em biết thôi.

- Eo ơi, đã bị đánh dấu thế này còn lộn vào đâu được.

Tôi đập mạnh vào lòng bàn tay anh cười xoà.

Lệnh tổng động viên đã ban bố. Chiến tranh với tôi được nhuộm trên màu áo sẫm, trong những chuyến tàu, những đoàn xe kín mít, phủ đầy lá nguy trang nối đuôi nhau rùng rùng về phương Nam.

Trong trường, lũ con trai xếp sách vở lại tán dóc. Lũ con gái túm tụm, mò mẫm những mối tình kín mít của chúng bạn, suy đoán sự bộc lộ nó trong phút tiễn đưa người ra mặt trận. Cảm nghĩ về chiến tranh với tôi chỉ ở chỗ, hai đứa sẽ xa nhau một thời gian. Sự chờ đợi của người ở lại được dệt thêm bóng hoa, ánh nắng. Như mọi người, chúng tôi được dịp tìm cách đi chơi.

Tôi còn nhớ có lần anh đưa tôi về quê anh. Con tàu trôi qua cánh đồng, làng mạc, núi đồi, đưa chúng tôi ngược sông Hồng lên tận những cảnh rừng già trên thượng nguồn sông Lô.

Có lần, tôi theo anh vào rừng. Trên đầu tôi, những ngọn cây cao tit bần bật rung lên như gặp bão. Ngược lại, mặt đất lại quá yên bình. Có lúc rừng im phăng phắc, chỉ còn nghe tiếng chân đàn kiến trên những chiếc lá khô. Cảm giác chiến tranh như bị đẩy lùi về tận bên kia trời. Cả người tôi thấm đẫm một sự bình yên êm ả. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được sự đại im khôn ngoan của rừng. Cũng lần đầu tiên tôi nhìn anh và bỗng nhận ra anh - nhận ra sự tĩnh lặng bí ẩn trên gương mặt anh, một gương mặt thật gần gũi với thiên nhiên mới có.

Tưởng như anh với rừng là một.

Anh kể cho tôi nghe nhiều chuyện về rừng. Hình như thượng đế đã ban cho anh trái tim hiểu được những cuộc trò chuyện thầm thì của cây cỏ. Anh nói rằng, những cây đại thụ của rừng là nơi trú ngụ của các linh hồn nên phải giữ gìn chúng, kẻ linh hồn không có nơi trú ẩn. Tình yêu rừng của anh lan toả sang tôi, khiến tôi có cảm giác cả rừng, cả thiên nhiên như tan chảy vào tôi. Nó khiến tôi biết tin anh, tin vào chung thuỷ, tin vào bầu trời, mặt đất cỏ cây - những thứ không bao giờ biết phản bội.

Đêm trước buổi chia tay, chúng tôi đi với nhau đến sáng. Cánh đồng mênh mông ướp hương lúa trở đồng. Mảnh trăng thượng tuần lơ lửng trên bầu trời trong suốt như thủy tinh. Trăng tan vào lúa. Trăng động trong mắt anh. Chúng tôi nằm trên cỏ mềm, vây quanh là mùi đất ẩm nồng nàn, mùi đấng ngái của những cọng cỏ non bị dập. Cho đến lúc cả côn trùng, ếch nhái, đều lả đi trong giấc ngủ. Một bầu trời tĩnh mịch trong khoảng không vô cùng. Dường như chỉ hai chúng tôi độc chiếm cả bầu trời mặt đất.

Chúng tôi nằm bên nhau gần gũi, trẻ thơ, trong suốt. Dường như trong tình yêu tuổi trẻ, mọi dự vọng đều thảnh thơi. Qua những cảm xúc hết sức bồi hồi, tôi đã hiểu mình và anh được sinh ra từ những cánh hoa của Một nghìn lẻ một.

Chúng tôi cùng hẹn nhau ngày gặp lại, cùng vẽ ra viễn cảnh ngày mai và tin rằng thế giới này tồn tại được nhờ sự huyền diệu của tình yêu.

Chúng tôi tiến nhau giữa sân trường rộng lớn. Một bình minh rực cháy phía chân trời nhuộm bầm sắc máu. Cờ hoa đỏ rực. Áo anh đổi màu. Người ta chờ lính trên những chiếc xe vận tải không mui, cài đầy lá xanh. Từng chiếc chuyển bánh. Bàn tay vẫy. Tiếng hò reo. Nhạc cử khúc quân hành. Mắt nhìn theo xe. Cổ họng nghẹn tắc. Tôi bị xô đẩy trong dòng người. Chân vấp vào gạch đá. Tay đầy áp tiếng loa phóng thanh: "Lớp nào có nhiều người khóc sẽ bị trừ điểm thi đua"....

Lần hẹn cuối bằng thư. Hai đứa sẽ gặp nhau ở sân ga Hàng Cỏ. Thành phố thời chiến hạn chế tối đa ánh sáng. Nhưng chiếc cột đồng hồ ga Hàng Cỏ đêm ấy dường như phát sáng. Sân ga đầy lính. Tôi len vào điểm hẹn, dưới cột đồng hồ. Những người lính tươi cười dạt ra nhường chỗ cho tôi đi. Thấy tôi ngơ ngác, họ hỏi tên người tôi muốn tìm. Hóa ra họ biết nhau cả. Qua họ, tôi biết anh đang hội ý.

Nửa giờ sau, anh xuất hiện. Chúng tôi lặng nhìn nhau. Xung quanh tôi, mọi người tự nhiên im bật. Chưa kịp nói với nhau một lời,

tiếng loa phóng thanh báo tập hợp vang lên. Anh cuống quýt cầm bàn tay run rẩy của tôi: "Em về đi". Vừa lúc đó một tiếng nói vang lên "Hôn nhau đi. Còn đợi gì nữa". Một bàn tay nào đó đẩy mặt anh chạm sát mặt tôi. Anh hôn tôi vội vàng, rồi lẩn vào đám đông. Tôi nghen ngào nhìn theo. Trong khoảnh khắc, sân ga phía trong đã nuốt chửng cả rừng người lao xao hồi nãy.

Tôi uể oải dắt xe đạp dọc đường Nam Bộ, lòng tan nát vì chia ly. Như một kẻ nghèo khó bắt được vàng, tôi muốn reo lên khi nhận ra quốc lộ 1 chạy về phía Nam song song với đường tàu hỏa. Từ đây ra khỏi thành phố có bao nhiêu ngã tư. Tàu đi qua rất chậm. Biết đâu chúng tôi chẳng gặp nhau...

Linh tính mách tôi dừng lại ở ngã tư đầu tiên, ngã tư Khâm Thiên. ít phút sau, đoàn tàu kéo còi chậm rãi ngang qua. Tôi dán mắt vào các cửa toa tàu, vào các bậc lên xuống. "Hiền" - Tiếng gọi vang sau lưng. Quay lại, tôi nhận ra anh. Anh đứng trên bậc lên xuống, một tay vịn vào song sắt, cả người nhoài về phía tôi. Tôi sung sướng đến cuống quýt.

Cứ thế, tôi đạp xe bên cạnh anh. Có những đoạn tàu chui vào làng xóm, tôi rong ruổi một mình trên quốc lộ. Có những đoạn, tàu chạy thật chậm bên quốc lộ, tưởng như đưa tay ra là có thể nắm được tay nhau. Có lúc tàu chạy rất nhanh. Phải có gắng lắm mới đạp xe theo kịp. Có lúc, gió chạy sau lưng tôi. Gió đẩy những lời nói của anh bay về phía thành phố. Cả tóc anh cũng bay về thành phố. Câu chuyện trao đổi không thành lời cứ nhờ gió mang đi.

Đột nhiên cùng một lúc, hàng trăm bàn tay mọc ra từ phía đoàn tàu, hướng về phía tôi vẫy gọi. Những khuôn mặt, những nụ cười hoan hỉ thoáng qua mắt tôi. Hàng trăm giọng nói cùng cất lên. Cả đoàn tàu tự nhiên biết tên tôi:

- Hiền ơi, chờ anh về nhé.
- Thế nào anh cũng trở về.

- Hiền ơi, ở nhà săn sóc mẹ cho anh nhé.
- Sao em mặc phong phanh thế kia, sưng phổi chết.
- Hiền ơi, khi về anh sẽ dựng nhà mới và tặng em mười đứa con trai.
- Hiền ơi, ở nhà đừng nghe bọn "sứt môi lõi rốn" tán tỉnh nhé.

Tôi tưởng hàng trăm cái miệng lém lỉnh kia đang nói hộ anh, cùng muốn gửi gắm nơi tôi những tia hy vọng nhỏ nhoi của mình về phía từ nơi họ ra đi. Nếu bình thường, hẳn tôi đã cau mặt. Nhưng lúc này, những giọng nói thiết tha ầm áp pha chút nghịch ngợm ấy lại ngập tràn lòng tôi. Một tình thương mền bao dung trùm lên tất cả. Không biết bao nhiêu cây số đã qua, tôi giật mình khi nghe tiếng anh thét bên tai "Tránh xa đường sắt" - "Về đi". Tất cả bỗng đen tối. Phía xa, từ những đốm sáng tung lên, vẳng lên tiếng rền rĩ của bom tấn. Lại một cuộc oanh tạc....

Đứng lên phủi cát bụi trên người, tôi nhìn xuống. Trong tay vẫn khư khư nắm chặt món quà nhỏ dày công chuẩn bị đã quên trao....

Tôi tốt nghiệp, đi làm, và chờ đợi. Thịnh thoảng đọc lại thư cũ của anh.

Những lá thư anh viết từ Tây Nguyên: "Trưa tháng 6, đúng 1 giờ, anh lắng nghe, tiếng ve đồng thanh cất lên trong rừng, hết như rừng mình em ạ".

Không hiểu sao những chữ này như nhảy vào mắt tôi, không chịu ra, khiến tôi phải đọc đi đọc lại. Dường như trong ấy chứa đựng điều gì rất hệ trọng.

Lúc ấy cũng vào đầu tháng 6. Ngoài trời nắng lửa râm râm. Mọi vật, vật vờ mê mết. Tôi tựa lưng vào ghế, mắt dán vào lời thư mà tâm hồn cất cánh bay về rừng....

Cửa phòng đột nhiên mở. Anh bước vào. Nhận ra anh, tôi sung sướng reo lên:

- Ôi anh đã về. Sao không cho em biết.

Tôi lao về phía anh. Anh lùi lại, đứng nhìn tôi trân trối. Tôi đứng sững: "Anh làm sao thế?".

Đồng hồ gõ một tiếng. Cửa phòng tôi vẫn mở. Ngọn gió nào vừa đi qua. Trong tay tôi vẫn lá thư của anh đang nắm chặt....

Những ai có thể trở về sau cuộc chiến đã về. Riêng anh thì không. Tôi vẫn hy vọng, có thể anh là tù binh bị giam giữ ở đâu đó, chưa được trao trả. Tháng ngày xếp lại như vỏ hến. Trong tôi leo lét một nỗi chờ mong.

Rồi, điều đã đến tất phải đến. Một đồng đội của anh, sau thời gian dài điều trị, đã tìm đến địa chỉ của tôi.

- Đây là những gì còn lại của anh ấy. Anh ấy dặn trao tận tay chị.

Tôi đã nhận ở người thương binh ấy cuốn nhật ký mỏng rách nát và chiếc đồng hồ Ômêga sáng chói của anh.

- Anh ấy chết vì sốt rét ác tính. - Người thương binh kể lại. - Chết rất nhanh chị ạ. Trước khi hôn mê, anh ấy nhắc đến chị, đưa cho tôi cái đồng hồ này, dặn tôi bấm đồng hồ ngưng chạy khi tắt thở, gửi cho chị. Chúng tôi chôn anh ấy dưới tán cây đại thụ trong rừng nam Tây Nguyên. Cái cây mà lính chúng tôi ai cũng thích....

Tôi nhìn đồng hồ, di vật của anh. Kim ngắn chỉ đúng 1 giờ. Ngày tháng? Ngày đầu ngày tháng 6. Tôi rùng mình. Trên tay tôi, chiếc đồng hồ nằm như một mảnh thư chói sáng.

Có phải anh đã trở về thăm tôi đúng lúc anh ra đi về cõi hư vô?

Có lẽ một luồng liêng tưởng giữa hai linh hồn đồng cảm? Hay đơn giản hơn, một sự trùng hợp ngẫu nhiên?....

.... Tôi đã đến nơi anh yên nghỉ. Mộ anh được rời về nghĩa trang liệt sĩ. Chỉ còn lại cây đại thụ của rừng. Tôi ngẩng nhìn tán lá.

Những chiếc lá bằng bàn tay óng mượt. Khi các loài cây khác trong rừng chưa kịp tỉnh vì gió, thì những chiếc lá này đã lắt lay như triệu triệu bàn tay nhỏ vẫy gọi. Tôi nhớ đến đoàn tàu ra trận và những bàn tay vẫy theo tôi đêm ấy. Phải chăng anh và đồng đội đã chọn cây đại thụ này làm nơi trú ẩn của linh hồn.

Ôi, những cánh rừng ngút ngàn, nơi cất giữ tình yêu của tôi. Giá có thể đi sang tận Trung Đông, để sống lại một trong "Nghìn lẻ một đêm" với những kẻ buôn hồ tiêu và làm nghề phù thủy, cho nỗi mất mát này bớt đi về bi thảm của chính nó. Thế giới này không giúp cho tôi tìm thấy linh hồn anh - một thế giới trần trụi, nghèo nàn, không tâm linh.

Tôi lưu giữ tình yêu với anh trong tim như những cánh hoa mảnh mai thiêng liêng của số phận.

Tôi lấy chồng rồi theo chồng về Nam. Chồng tôi tốt nghiệp bằng đồ ngành xây dựng ở Nga về. Chúng tôi sống chung với nhau trong căn hộ đầy đủ tiện nghi giữa trung tâm thương mại thành phố. Tôi thường được nghe chồng tôi nói về ngày mai, về những công trình xây dựng sắp tới. Tôi luôn tưởng tượng đến khuôn mặt đầy hấp dẫn của tương lai.

Tôi là người đàn bà may mắn, yêu chồng và được chồng yêu. Đêm đêm, chồng tôi truyền sang cho tôi cả sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ. Trong không khí mát mẻ, mùi nước hoa dịu dàng, mùi xà phòng thơm, mùi thơm của khói thuốc, và đôi khi cả mùi bia rượu, tất cả quyện lấy nhau, tạo thành một mùi đặc biệt mà tôi đùa gọi là mùi "phòng the văn minh". Nó ướp trên tóc tôi, thấm vào da thịt, quần áo, đồ dùng với một sức quyến rũ đặc biệt.

Nhưng rồi đêm đêm, tôi lại nhìn lên trần nhà và bốn vách tường câm lặng. Căn phòng quá đẹp, quá dịu với những tia ánh sáng mong manh. Một nỗi niềm gì đó bóp nghẹt trái tim tôi. Hình như thiếu vắng một khoảng không nào đấy. Cái khoảng không khác hẳn với sự tù đọng này.

Chồng tôi ngỏ ý muốn tôi đi khỏi thành phố ít ngày, đến những lâm trường anh đang làm việc. Tôi đồng ý ngay.

Thế là lâu lắm rồi, tôi mới gặp lại rừng, dường như gặp lại nỗi xao xuyến lạ thường của đời người con gái.

Những đêm thu dịu dàng kỳ lạ. Những buổi sáng, từng chùm ánh sáng chói loà mạnh mẽ xuyên qua vòm cây lá xanh tươi. Cả đến mặt đất ẩm ướt cũng bồi hồi, và những lá cây hoang dại mọc túm tít bên lối đi cũng sáng lên như bạc. Thiên nhiên cô độc trong vẻ đẹp quá rạng rỡ và dịu dàng. Nó đẩy vào lòng tôi một tình yêu rộng lớn. Chưa bao giờ tôi yêu chồng thấm thiết như những ngày ở đó.

Rồi những ngày sau, chúng tôi đi vào khu rừng khác. Một cảnh tượng khủng khiếp đập vào mắt tôi. Xá cây nằm la liệt trên mặt đất. Rừng như một bãi chiến đại ngổn ngang xác người tử trận. Những thân gỗ chồng chéo nhau lá cành như những cánh tay co quắp ẻo lả xoài ra trên mặt đất. Người đi đến đâu, rừng lùi sâu đến đó. Những ngọn đồi ô trọc mọc lên như nấm xuân theo sát chân rừng. Chao ôi, mặt đất đã im tiếng súng. Chiến địa đầy xác người đã lùi vào dĩ vãng. Lại tiếp đến chiến địa rừng...

Tôi trở về thành phố ngày hôm ấy. Dọc đường là những đoàn xe Kamaz phủ khói đen ngòm, chở những súc gỗ vại người ôm không xuể, bất giác tôi nhớ đến cây đại thụ với những lá tay vẫy trong rừng sâu. Nó còn không, hay đã nằm trên những chiếc Kamaz kia. Nếu không, linh hồn anh và đồng đội sẽ trú ngụ nơi nào.

Tôi bước vào căn phòng. Mùi văn minh thành phố k hiển tôi lợm giọng - cái mùi trước đây mang lại cho tôi bao nhiêu mãn nguyện. Đêm đêm, một nỗi buồn mênh mang từ nơi sâu thẳm nào kéo đến. Ôi

cuộc sống này, một cuộc sống thật to lớn, thật hoàn hảo, nhưng lại quá nghèo nàn đối với tôi. Chẳng làm sao hiểu được nữa, nó không có tình yêu chiếu sáng, nó đặt người ta nằm trong căn phòng hình hộp như nằm trong ngôi mộ.

Tôi bỗng khát khao một bầu trời hương sữa. Những giấc mơ hương sữa nối nhau đêm liền đêm. Và, tôi mơ thấy anh về, đứng ngoài cửa sổ. Tôi mời anh vào nhà, nhưng anh lại lắc đầu.

- Rừng sắp hết rồi. Anh phải đi xa.

- ở lại đi. Em sẽ trồng lại rừng cho anh.

- Lâu lắm em ạ. Một trăm năm mới tạo được lớp đất trồng. Thêm một trăm năm nữa mới có một cánh rừng.

- Vâng. Em biết. Nhưng nhất định em sẽ trồng. Hãy cứ ở tạm nhà em trong khi chờ đợi.

Anh lặng lẽ gật đầu.

Căn phòng tôi bỗng ngập tràn hương sữa. Chúng tôi lại nằm bên nhau trên cỏ mềm, lại nghe những bản tình ca từ ngàn xưa ngọn gió hư vô vẫn hào phóng trao tặng mặt đất. Tôi lại thấy giọt tr~ng đọng trong mắt anh. Trước kia, mỗi khi gần nhau tình yêu trong trắng lại trào dâng khoả lấp dục vọng. Còn bây giờ... thì khác....

Tôi buồn ngủ liên miên, chân tay rã rời, thân hình gầy rạc. Thuốc thang đổ vào tôi như gió vào nhà trống.

Chồng tôi lo âu bảo: "Các bác sĩ bảo em suy nhược thần kinh nặng, có thể dẫn đến bệnh tâm thần".

Không hiểu sao, tôi buộc miệng: "Tâm thần à? Em chỉ nhớ rừng thôi".

Chồng tôi nhìn tôi hồi lâu. Hình như đầu óc đang nghĩ gì lung lăm.

Tuần sau, chồng tôi đưa về nhà một pháp sư ở tận Tây Nguyên.

- Vợ anh bị vong nhập - Thầy pháp diêm tĩnh thông báo với chồng tôi. Quay sang tôi thầy tiếp:

- Cô sống với người âm. Âm dương cách trở, không thể cùng nhau được.

Những ngón tay tôi bỗng run rẩy. Sóng lưng tôi lạnh ngắt khi thầy nhìn vào mắt tôi. Hình như tôi không phải là tôi nữa. Chồng tôi nhìn tôi thương xót. Cái nhìn như muốn nói: "Em không có lỗi". Tôi quay mặt đi tránh ánh mắt của chồng tôi. Tôi thương chồng tôi biết bao. Công việc hàng ngày đã hút cạn kiệt sức lực của anh. Anh làm việc cả trong giấc ngủ. Là kỹ sư xây dựng, anh ngộp thở trong sắt thép gạch đá xi măng với những công trình to lớn rộng rãi mãi mãi. Từ lâu, tôi đã im lặng với anh. Tôi vô cùng đau khổ vì không thể nói được với chồng những gì diễn ra trong lòng mình. Tôi luôn thấy mình có lỗi. Nhưng rồi đêm đêm, tôi lại chờ đợi giấc mơ. Sự mặc cảm tội lỗi khiến tôi chấp nhận ngay lời thỉnh cầu của chồng và thầy pháp sư. Vậy là buổi lễ trực hồn được thực hiện.

Trong ánh sáng huyền ảo của những ngọn nến đỏ, mùi hương trầm càng tôn thêm vẻ huyền bí tôn nghiêm của buổi lễ. Tôi ngồi kiết già giữa phòng, dưới bàn thờ, hai tay chắp trước ngực, miệng đọc thần chú thỉnh Phật và tịnh tâm. Trước mắt tôi là lư trầm nghi ngút khói, những bình hoa tươi lớn, những mâm trái cây, những mâm cơm chay có cháo hoa, khoai sắn, những núi vàng núi bạc, coi trầu cau đầy ắp, một cô gái hình nhân bên con thuyền ngũ sắc, cạnh một cây đại thụ xum xuê.

Vị pháp sư thấp hương tình nguyện rồi bắt quyết. Bó hương nghi ngút cháy đỏ trong tay thầy vẽ ra muôn vàn những hình thù kỳ bí - những lá bùa dán khắp hư không.

"Nam mô tam mẫn đa, mầu đa nẫm, a bát ha để ha đa xá".... Tôi nhắm mắt, miệng lầm bầm đọc chú tiêu tai. Nhưng hồn tôi lại phiêu diêu ở đâu đó, trong những quầng sáng tối của những ngọn nến đỏ lung linh.

"án, nại ba ma cát ngoã đế, a ba ra mật đập, a ưu rị a nạp, tô tất nề"....

Tiếng thầy pháp sư như dòng suối nhạc chảy qua tôi, gột rửa thể xác tôi. Tôi có cảm giác, cả không gian này chỉ chít dày đặc những lá bùa nét vẽ bằng hương đỏ. Những vạch đỏ như những con đường ngoằn ngoèo chạy khắp hư không, dẹt mau như đan lưới.

Giọng thầy vẫn trầm bổng: "Xin mời hồn về dùng cơm chay... Ta thỉnh chút lễ mọn dâng hồn... Cô ấy là vợ hồn.... Âm dương cách trở, xin hồn trả cô ấy cho trần. Ta xin dâng hồn người con gái khác đẹp hơn để bầu bạn với hồn. Xin hồn nhận cho chút lễ mọn. Xin trời Phật chứng giám cho lễ ly hôn này"

Có tiếng rơi của những đồng tiền kim loại. Vị pháp sư thở ra một hơi nhẹ nhõm: "Hồn đã đồng ý". Vậy là hồn sẽ nhận lại đồ dẫn cưới, đồng ý nhận cô gái hình nhân làm vợ.

Núi vàng núi bạc con thuyền cô gái cùng cây đại thụ lấp lánh bốc cháy.

Thầy quay lại phía tôi, miệng vẫn niệm chú, tay vẫn không ngừng dán những lá bùa vẽ bằng hương cháy đỏ quay tôi. Ngón tay thần chạm vào ấn đường tôi nóng bỏng. Hình như có muôn vàn con đường đỏ từ đó chạy suốt cơ thể tôi.

Người ta cho tôi uống một ly nước tẩy trần trong suốt chứa đầy những lá bùa vô hình. Người ta mang đến một hoá lò đỏ rực, bỏ vào đó những hồn bằng dầu ngón tay. Tôi tưởng đến chiếc nanh hổ nhọn hoắt dùng để quây hồn hợp vị hùng hoàng và từng chi nóng chảy mà tôi vừa chứng kiến hôm qua.

Người ta úp chiếc hộp tre vào lò lửa, đặt tôi ngồi lên rồi phủ quanh tôi lớp chăn đến tận cổ. Mùi đắng hắc bốc lên trong khói mật mù, ruột gan tôi đau xé, cháy bỏng tưởng như có một lưỡi kiếm đỏ rực xuyên suốt cơ thể. Mồ hôi túa ra như tắm. Trong khoảng khắc, một sức mạnh vô hình từ nơi sâu thẳm trong lòng đột ngột dâng lên cuộn cuộn, chịt chịt trái tim tôi.

Tôi chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi lịm đi.

Khi tỉnh dậy, vị pháp sư đã dán xong lá bùa cuối cùng trên giường ngủ của tôi.

Đêm ấy mưa rất to. Sấm giập liên hồi từng đợt. Anh đứng ngoài cửa sổ, ướt sũng.

Mưa rơi trong mắt anh. Nhoè nhoẹt cả khuôn mặt.

Hình như anh đã tan vào trong mưa....

Từ đấy tôi không bao giờ gặp lại anh nữa. Vậy là tôi đã chia ly với những giấc mơ giấu kỹ trong tâm khảm - những giấc mơ nâng đỡ tâm hồn cô cút của tôi trên sa mạc cuộc đời. Nó hết như những hạt ngọc ma đêm đêm tôi mới đem ra ngắm nghía dưới ánh trăng, để sự phát sáng của nó đưa tôi đến những bến bờ kỳ ảo.

Ánh sáng tắt. Trong lòng tôi, những khát khao về mặt đất, bầu trời cũng yên ngủ. Đêm đêm, tôi vẫn nhìn lên trần nhà và bốn vách tường câm lặng - nơi cầm cố giam hãm nhưng linh hồn người sống, và yên lòng với sợi xích vàng trói cột.

Một năm sau, tôi sinh con trai đầu lòng. Ngày đầu tiên, tôi ngắm rất lâu khuôn mặt con trong giấc ngủ ấu thơ. Tôi lật bàn tay con âu yếm áp vào má. Chợt tôi bàng hoàng dụi mắt sững sờ nhìn đi nhìn lại. Một vết son đỏ hình con thủy tức in đậm trong bàn tay con. "án, nại ma ba cát ngoã đế..." Tiếng vị pháp sư đọc chú âm am bên tai tôi.

Những lá bùa... Những lá bùa... Những lá bùa..... Tôi không tin huyền bí ma huyền bí cứ đến với tôi. Phải chăng huyền bí đã để lại dấu ấn trước khi trở về xứ sở của hư vô.